



A MEMBER OF THE PAN GROUP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01 GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY 1

1. Thông tin khái quát về Công ty	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	5
3. Sản phẩm, dịch vụ	7
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	18
6. Định hướng phát triển của BIBICA	22
7. Quản trị rủi ro	26

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2020 28

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	29
2. Tổ chức và nhân sự	32
3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án	34
4. Tình hình tài chính	36
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	38
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	40

03 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 47

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	48
2. Tình hình tài chính	50
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	53
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2021	54
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty	55

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 56

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	57
2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty	59
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	63

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY 64

1. Hội đồng quản trị	65
2. Ban kiểm soát	72
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS	74

06 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 81

07 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 98

Báo cáo tài chính được kiểm toán

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa các Quý vị,

Năm 2020 là một năm đầy biến động không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới. Tại Việt Nam, chúng ta không chỉ bị ảnh hưởng bởi đại dịch, mà còn chịu tác động nặng nề từ tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ v.v... Một năm được đánh giá là khó khăn đặc biệt của toàn ngành bánh kẹo và tất nhiên, Bibica cũng là một trong những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi những biến động này. Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất cũng như tâm lý người tiêu dùng, đồng thời những đợt giãn cách xã hội trên diện rộng ảnh hưởng lớn tới việc triển khai hệ thống bán hàng. Tuy nhiên, nếu nhìn vào mặt tích cực, nhờ Covid mà chúng tôi có thêm nhiều kinh nghiệm, cơ hội nhìn lại và cho ra đời những giải pháp, những cách thức làm việc cũng như chiến lược mới trong kinh doanh; cũng như cơ hội được thể hiện những giá trị bền bỉ của mình trong mục tiêu phát triển bền vững.

Kết thúc một năm đầy biến động, doanh thu cả năm của Bibica đạt gần 1.219 tỷ, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận sau thuế đạt 96,6 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2019. Khép lại năm 2020 vô cùng khó khăn, so với kế hoạch 1.800 tỷ doanh thu và 88 tỷ lãi sau thuế được Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty hoàn thành được 68% mục tiêu về doanh thu nhưng đã vượt 10% mục tiêu về lợi nhuận sau thuế. Kết quả này có ý nghĩa vừa là điểm tựa, vừa là động lực trong giai đoạn khó khăn để Công ty tiếp tục nỗ lực mang tới cho người tiêu dùng những sản phẩm ngày một tốt hơn.

Về triển vọng ngắn hạn, theo Ngân hàng thế giới, Việt Nam hiện là một trong những quốc gia mới nổi năng động nhất khu vực Đông Á, cộng thêm việc ứng phó hiệu quả với đại dịch Covid-19 đã cho phép nền kinh tế trở lại hoạt động gần như bình thường. Xét về dài hạn, các yếu tố như thu nhập và mức sống ngày càng tăng đồng nghĩa với nhu cầu cũng ngày càng cao hơn, cơ cấu dân số thuận lợi, nhận thức về sức khỏe ngày càng nâng cao, cùng với việc ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do quốc tế sẽ là những động lực hỗ trợ ngành bánh kẹo Việt Nam tăng trưởng mạnh.

Đối với Bibica, mục tiêu phát triển kinh tế luôn song hành với mục tiêu phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho môi trường, xã hội, cộng đồng. Mỗi thành viên Bibica, chúng tôi, đều mang mục tiêu phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội vào từng hành động. Trong nghiên cứu và sản xuất, chúng tôi đặt mục tiêu an toàn và sức khỏe của người tiêu dùng lên hàng đầu, ứng dụng khoa học công nghệ để làm ra những sản phẩm đảm bảo dinh dưỡng và nguồn gốc tự nhiên. Bibica đã và đang sử dụng rất nhiều công nghệ 4.0 vào hệ thống quản lý, xây dựng giải pháp bán hàng trong tương lai, rút ngắn thời gian kết nối với các đối tác trong và ngoài nước, rút ngắn khoảng cách địa lý dù trong tình hình khó khăn.

Bên cạnh những thành tựu về kinh tế, với lịch sử 21 năm, Bibica được biết đến với các hoạt động phát triển bền vững để đóng góp cho môi trường, cộng đồng và xã hội. Công ty luôn gắn kết các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình với truyền thống đóng góp cho cộng đồng với những dự án thiện nguyện ủng hộ phòng chống dịch Covid-19, ủng hộ đồng bào miền Trung, tài trợ sách giáo khoa cho trẻ em vùng cao và những đợt khám và chăm sóc sức khỏe miễn phí tại các khu vực đặc biệt khó khăn. Giải thưởng "Những nơi làm việc tốt nhất châu Á" do tạp chí HR Asia bình chọn, "Thương hiệu Quốc gia" được công nhận bởi Bộ Công Thương, hay "Doanh nghiệp tiên phong vì cộng đồng" do ngoisao.net dành tặng, cùng hàng loạt các giải thưởng lớn nhỏ, chính là những ghi nhận của cộng đồng, của xã hội cho những nỗ lực phát triển bền vững và đóng góp tích cực của Bibica.

Chúng tôi tin rằng, định hướng phát triển bền vững không chỉ đem lại sự chủ động tốt hơn, thậm chí trong bối cảnh khó khăn doanh nghiệp còn có thể đạt được sự thành công và trụ vững hoạt động trước những ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh. Chính vì vậy, toàn bộ tập thể Bibica luôn cố gắng dành tâm sức để xây dựng Bibica càng ngày phát triển và xứng đáng là 1 thương hiệu Việt nhân văn và mang lại giá trị cho các bên liên quan và cho xã hội. Chúng tôi hào hứng đón chào năm 2021 với những kỳ vọng mới, sẵn sàng chấp nhận những thử thách mới, duy trì cải tiến, liên tục đổi mới, để đưa Bibica phát triển bền vững trong nhiều thập kỷ tới.

Tôi xin trân trọng gửi tới Quý cổ đông, Quý Anh Chị Em Cán bộ công nhân viên, và toàn thể Quý vị lời cảm ơn sâu sắc!

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Trương Phú Chiến

Đối với Bibica, mục tiêu phát triển kinh tế đi kèm và song hành mục tiêu phát triển bền vững và đem lại lợi ích cho môi trường, xã hội, cộng đồng.



I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

1

- | | |
|---|----------------|
| 1. Thông tin khái quát về Công ty | 1 - 4 |
| 2. Quá trình hình thành và phát triển | 5 - 6 |
| 3. Sản phẩm, dịch vụ | 7 - 15 |
| 4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 16 - 17 |
| 5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 18 - 21 |
| 6. Định hướng phát triển của BIBICA | 22 - 25 |
| 7. Quản trị rủi ro | 26 - 27 |

1. Thông tin khái quát về công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA được niêm yết trên thị trường chính khoán chính của Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"), Việt Nam vào ngày 19/12/2001

	Tên tiếng Anh:	BIBICA CORPORATION		Website:	www.bibica.com.vn
	Tên viết tắt:	BIBICA		Mã cổ phiếu:	BBC
	Vốn điều lệ:	154.207.820.000 đồng		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	3600363970
	Trụ sở chính:	443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh			
	Số điện thoại:	(84.028) 39717920			
	Số fax:	(84.028) 39717922			

Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi:

- **Tầm nhìn:** Công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam.



- **Sứ mệnh:**

Lợi ích người tiêu dùng: Giá trị Dinh dưỡng & An toàn Vệ sinh Thực phẩm

Lợi ích xã hội: 100 phòng học, 1000 suất học bổng.



- **Giá trị cốt lõi:**

Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, hình thức đẹp, hấp dẫn, tất cả vì sức khỏe và sự ưa thích của khách hàng.

Không ngừng cải tiến công tác quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để có được sản phẩm và dịch vụ tốt nhất với giá thành tốt nhất.

Duy trì mối quan hệ cùng có lợi với các đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng và các đối tác kinh doanh khác.

Tuân thủ các quy định của nhà nước, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm sản xuất tại công ty.

Có trách nhiệm với xã hội, đóng góp tích cực cho xã hội, bảo vệ môi trường vì chất lượng cuộc sống của cộng đồng



Các giải thưởng tiêu biểu:



- Chứng nhận danh hiệu Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu 2020 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận
- Chứng nhận danh hiệu một trong những công ty tốt nhất để làm việc tại Châu Á năm 2020
- Đạt thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức xây dựng và phát triển hệ thống thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh 2020
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do HHHVNCLC tổ chức
- Sản phẩm dịch vụ TP HCM tiêu biểu năm 2019

- Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2019 (NM Bibica Biên Hòa) do Bộ Khoa học Công nghệ tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018 do HHHVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 2019 do HHHVNCLC tổ chức
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2017 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017 do HHHVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao 2016 do HHHVNCLC tổ chức
- Chứng nhận danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 20 năm liên tục do HHHVNCLC tổ chức
- Thương hiệu uy tín chất lượng APEC năm 2016 do Tạp chí Đông Nam Á chứng nhận
- Thương hiệu Việt uy tín lần thứ 12 năm 2016 do Tạp chí Thương hiệu Việt chứng nhận
- Giải thưởng chất lượng Quốc gia 2016 do Bộ Khoa học Việt Nam tổ chức
- Doanh nhân Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HHDN HCM chứng nhận
- Doanh nghiệp Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016 do HHDN HCM chứng nhận
- Doanh nhân tiêu biểu khối doanh nghiệp địa phương do VCCI tổ chức

Hành trình năm 2020



Bắt đầu triển khai chương trình
"Đổi điểm nhận quà" kỳ 8
- Tiếp Sức Đến Trường -

Bắt đầu triển khai chương trình
"Đổi điểm nhận quà" kỳ 9
- Xuân Rộn Ràng Ngập Tràn Iphone -

Bắt đầu triển khai chương trình
"Đổi điểm nhận quà" kỳ 7



Hội đồng quản trị tổng
hợp ý kiến về Định hướng
kinh doanh năm 2020 của Bibica

Tháng 08

Họp Đại Hội Cổ Đông 2020
Bầu chọn Chủ Tịch HĐQT
và Tổng Giám Đốc

Tháng 06



Chương Trình "Trung Thu Cho Em"
năm 2020

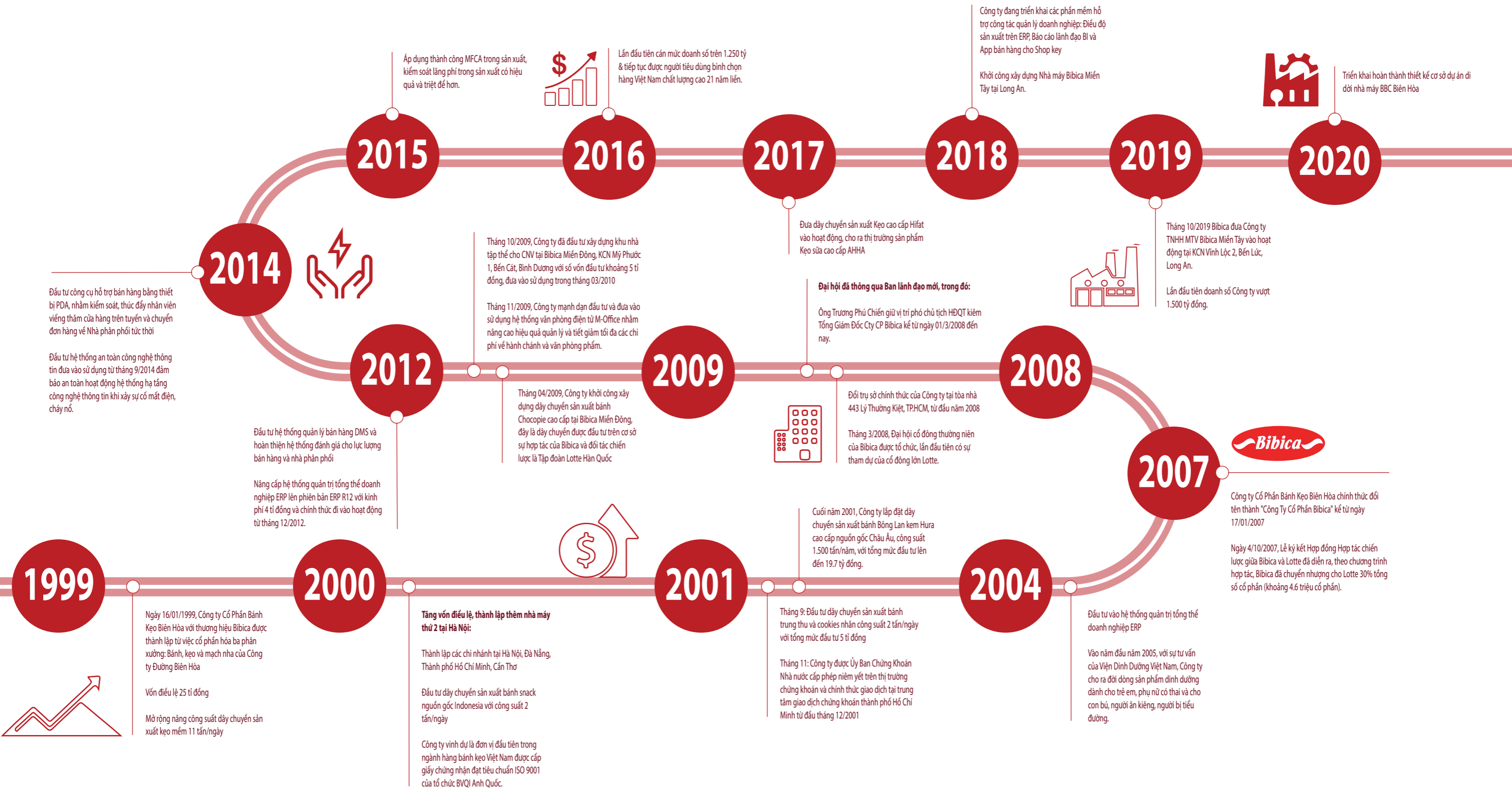
Tháng 11



Tháng 01

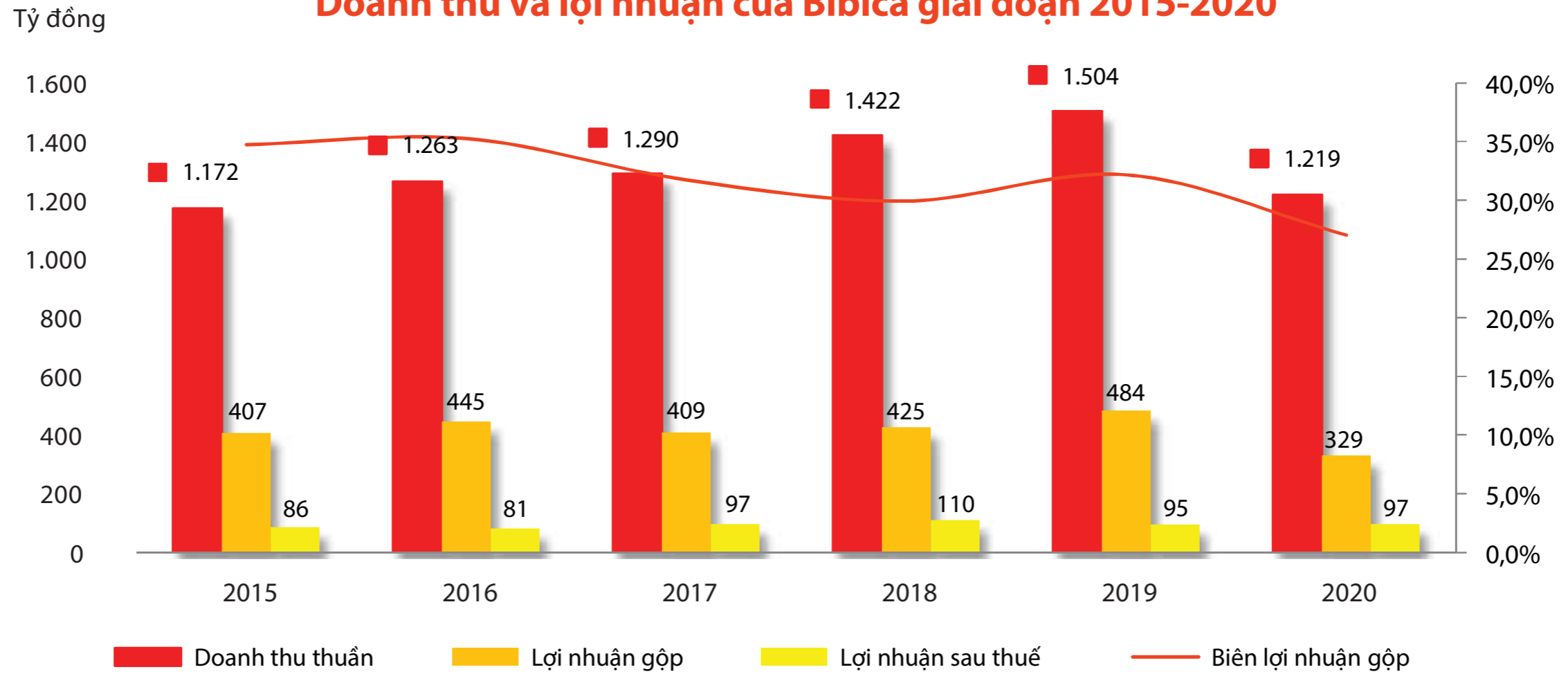
Tháng 05

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

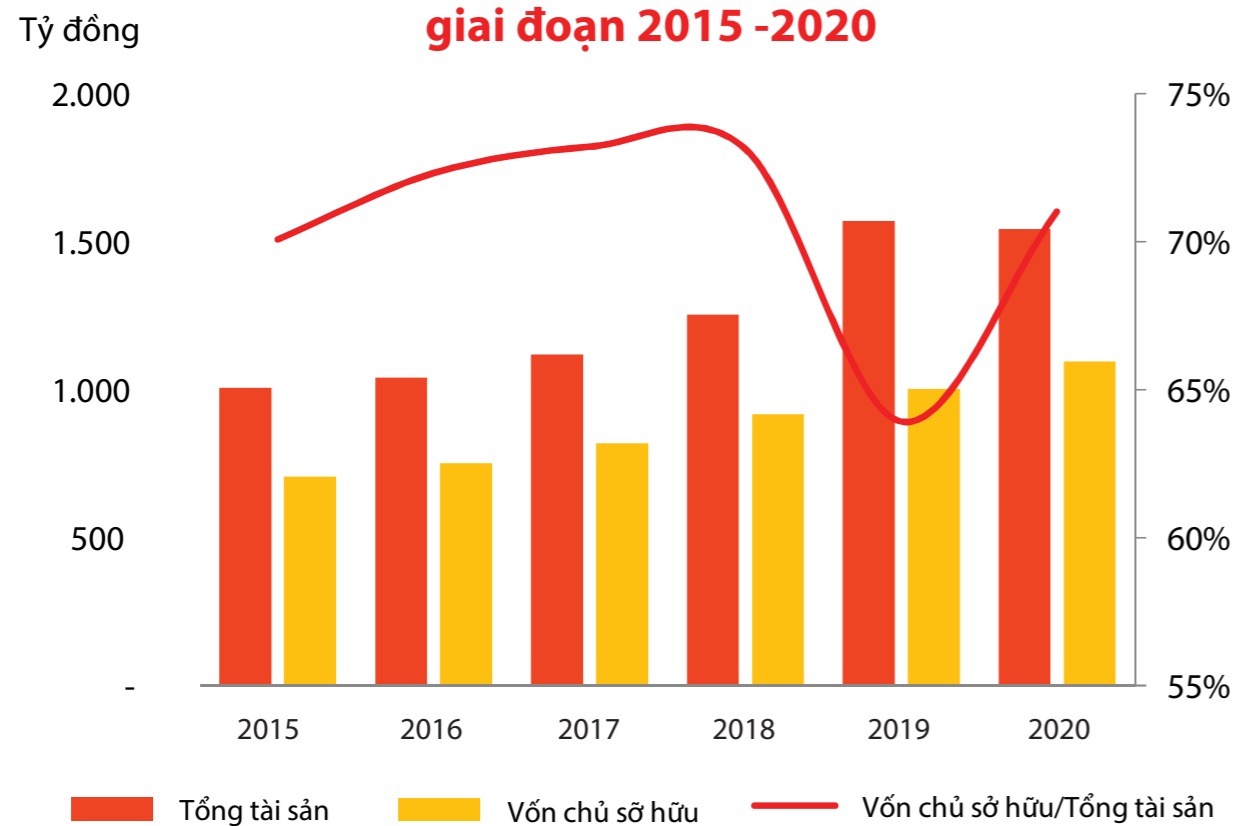


Những chỉ số tài chính nổi bật:

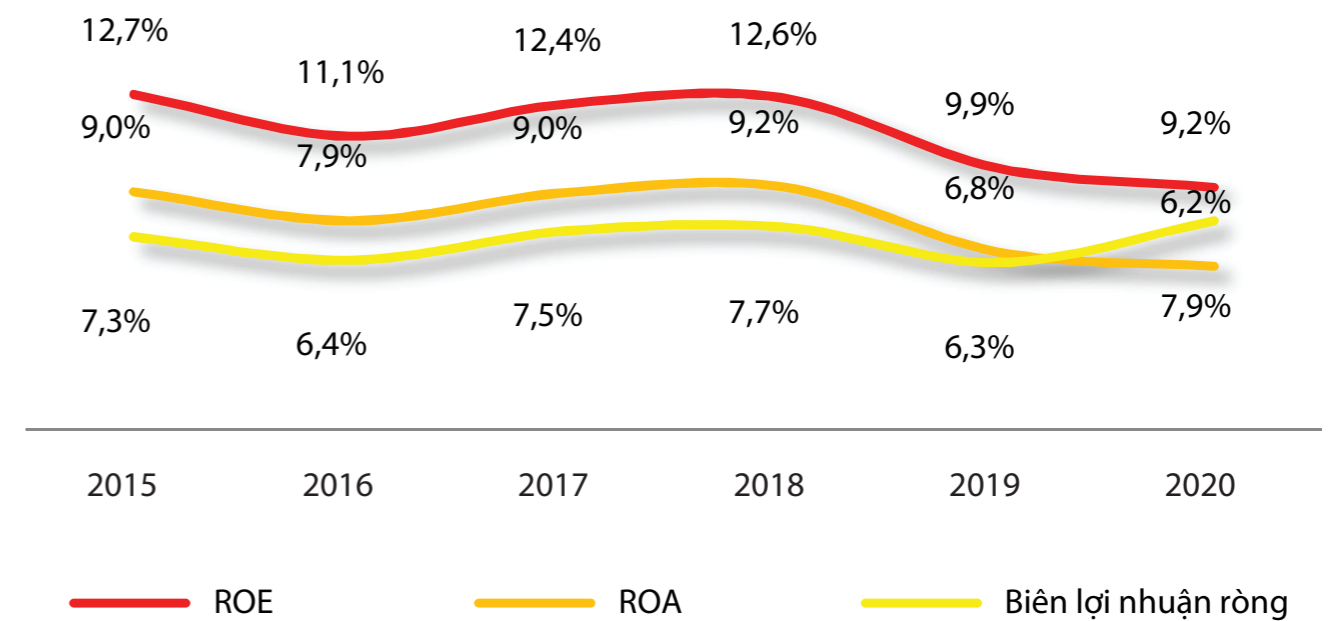
Doanh thu và lợi nhuận của Bibica giai đoạn 2015-2020



Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Bibica giai đoạn 2015 -2020



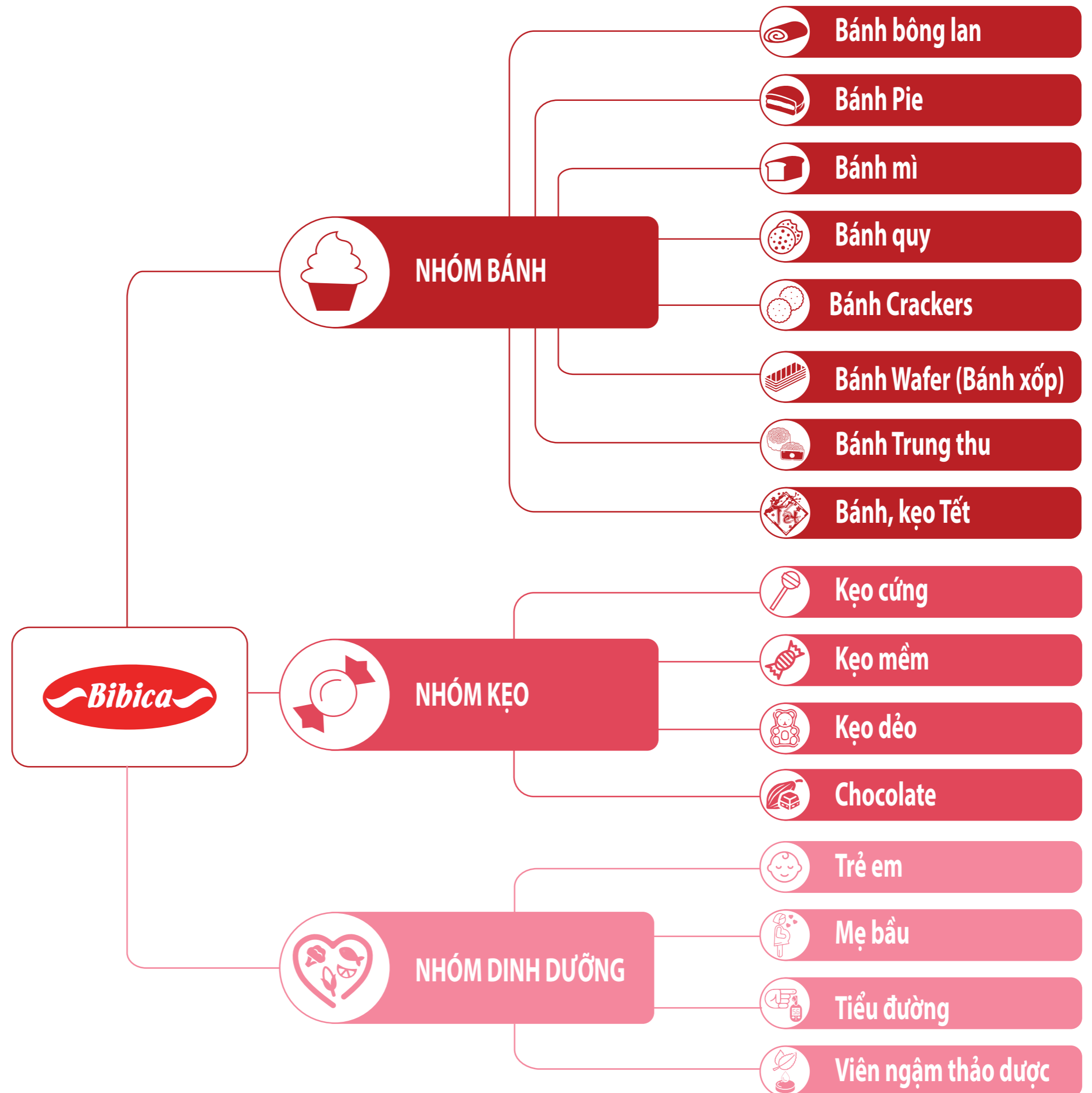
ROA và ROE của Bibica giai đoạn 2015-2020



3. Sản phẩm, dịch vụ

Công ty cổ phần Bibica là một trong những công ty sản xuất và kinh doanh bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam và có thương hiệu rất quen thuộc với nhiều thế hệ người tiêu dùng.

Mỗi năm công ty có thể cung cấp cho thị trường hơn **20.000 tấn** bánh kẹo các loại



Bánh bông lan (Spongecake) :

Gồm 3 nhãn hiệu chính: **Hura Deli**, **Hura Swissroll** và **Hura Layercake** với nhiều hương vị hấp dẫn như: Bơ, Cốm, Dừa, Sữa, Dầu, Cam. Các sản phẩm bánh bông lan của Bibica mang tới cho người tiêu dùng những lựa chọn đa dạng về bao bì, hương vị và phân khúc tiêu dùng, phù hợp với mọi đối tượng khách hàng tại Việt Nam và trên thế giới. Đặc biệt, Bibica sở hữu nhiều sản phẩm độc đáo trên thị trường Việt Nam mà chưa công ty nào có thể làm được như bánh bông lan 3 lớp, bánh bông lan kem sữa tươi, ...



Bánh Pie :

Được sản xuất dưới dây chuyền công nghệ hiện đại vượt trội tại khu vực Đông Nam Á, dòng bánh pie với lớp sô cô la nhiều hương vị độc đáo mang đến sự thích thú đối với người tiêu dùng ở khắp mọi miền tổ quốc và các nước trong khu vực.



Bánh mì:

Dòng sản phẩm với nhãn hiệu O'live được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và bao bì bắt mắt, là bữa ăn sáng không thể thiếu



Bánh quy :

Bánh Quy Goody, Chú Hề, Creamy, Jamy đa dạng về mùi vị với bao bì hấp dẫn, đẹp mắt...



Bánh Wafer (Bánh xốp) :

Bánh Wafer Roppy - Bánh XỐP nhiều lớp xen kẽ các lớp kem giòn ngậy các hương vị khác nhau, mang nhiều cung bậc hương vị phong phú. Mỗi lớp XỐP là 1 câu chuyện của những cung bậc cảm xúc hương vị và lợi ích khác nhau, tạo ra niềm hứng khởi bất tận những cảm xúc vui nhộn bởi những giai điệu khi thưởng thức.



Bánh Crackers :

Bánh Crackers Lurich của Bibica ít calo và chất béo, cung cấp năng lượng cho cơ thể trong thời gian giãn cách giữa các bữa ăn chính. Lurich cung cấp lượng calo phù hợp cho cơ thể, hỗ trợ xây dựng chế độ ăn khoa học hợp lý. Dòng sản phẩm Crackers của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng.

Bánh có vị thơm ngon, giòn tan với bốn hương vị: bánh crackers rắc đường Lurich; bánh crackers phủ phô mai; bánh crackers rau củ; bánh quy sữa Marie Lurich. Bánh được đóng thành từng gói nhỏ, thuận tiện cho mỗi lần ăn và mang theo khi đi làm hay du lịch.



Các sản phẩm kẹo: gồm 3 dòng chính – (i) Kẹo cứng (Michoco, Calyos, Bốn Mùa, Welly, ...); (ii) Kẹo mềm (Sumica, Cheery, ...); (iii) Kẹo dẻo (Zoo, Tropy, ...). Bibica là Công ty duy nhất trên thị trường Việt Nam có năng lực sản xuất 3 chủng loại kẹo để phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Các sản phẩm Kẹo của Bibica được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng và là thương hiệu tin cậy, được yêu mến tại Việt Nam trong hơn 20 năm qua.

Kẹo cứng :



Kẹo mềm :



Kẹo dẻo :



Chocolate :



Bánh Trung thu:

Với thương hiệu uy tín và bề dày kinh nghiệm lâu năm trên thị trường, sản phẩm với nhiều sự lựa chọn đa dạng về hương vị và bao bì, và nỗ lực giới thiệu ra thị trường những hương vị mới, dinh dưỡng và có nguồn gốc tự nhiên, Bibica ngày càng củng cố vị thế trong топ dẫn đầu của thị trường bánh Trung thu.



Bánh, kẹo Tết :



Bibica

Tết Việt

The banner features a red background with gold floral patterns and lanterns. It displays various Bibica products including a 'Kich Chich' box, a 'Goody' tin, a 'HAPPY' tin, a round tin of 'Michee' biscuits, and a gold ingot. The Bibica logo is at the top, and the year '2021' with a bull icon is at the bottom right. A green circular logo at the bottom left reads 'PANFOOD HẠNH TINH XANH'.

Dinh dưỡng:



BÁNH DINH DƯỠNG
Mumsure
 Cho phụ nữ mang thai và cho con bú

Dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ mang thai và cho con bú

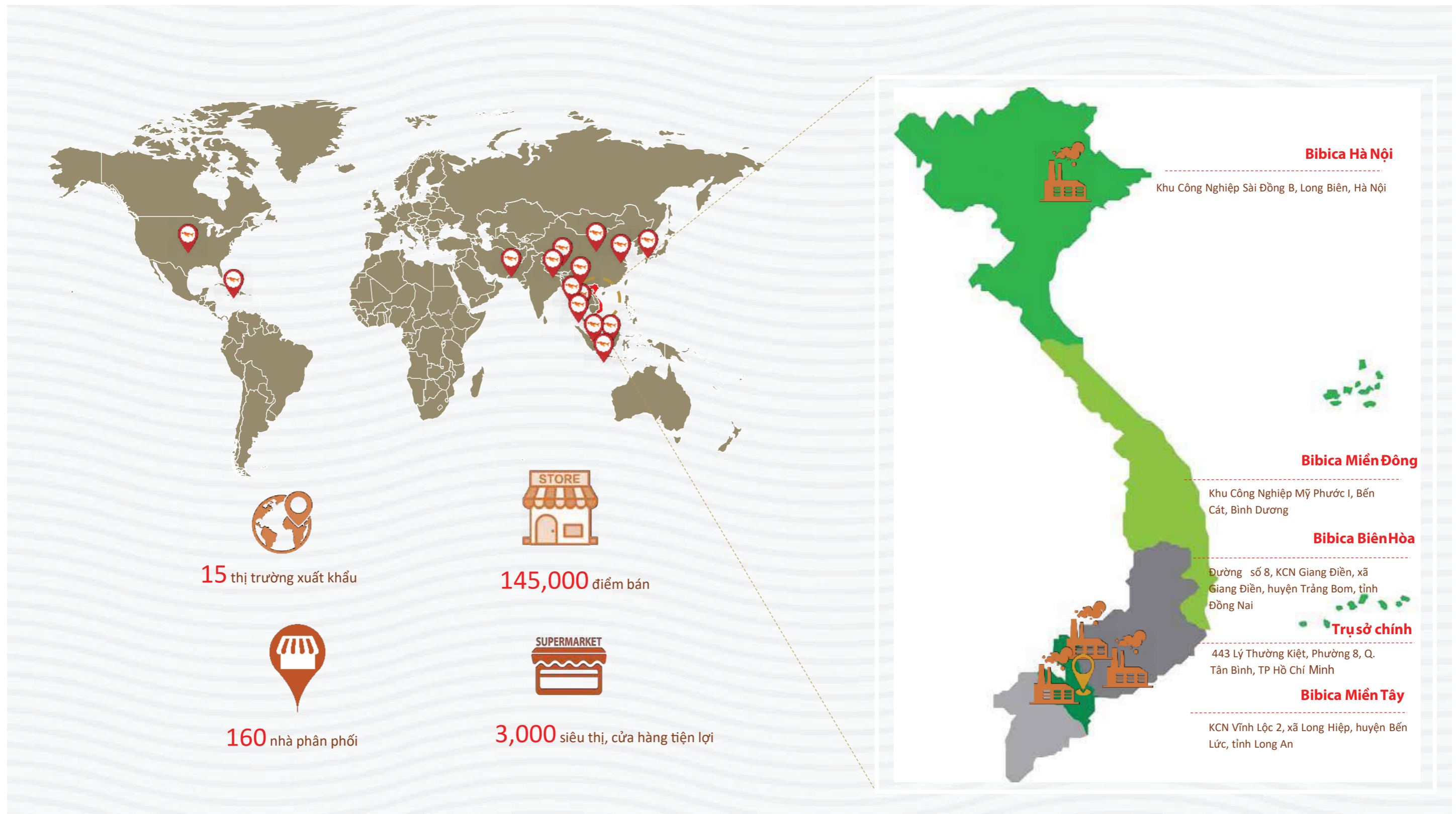
GIÀU VITAMIN
 CANXI
 KẼM
 DHA
 SẮT
 ACID FOLIC
 PROTEIN
 VITAMIN

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



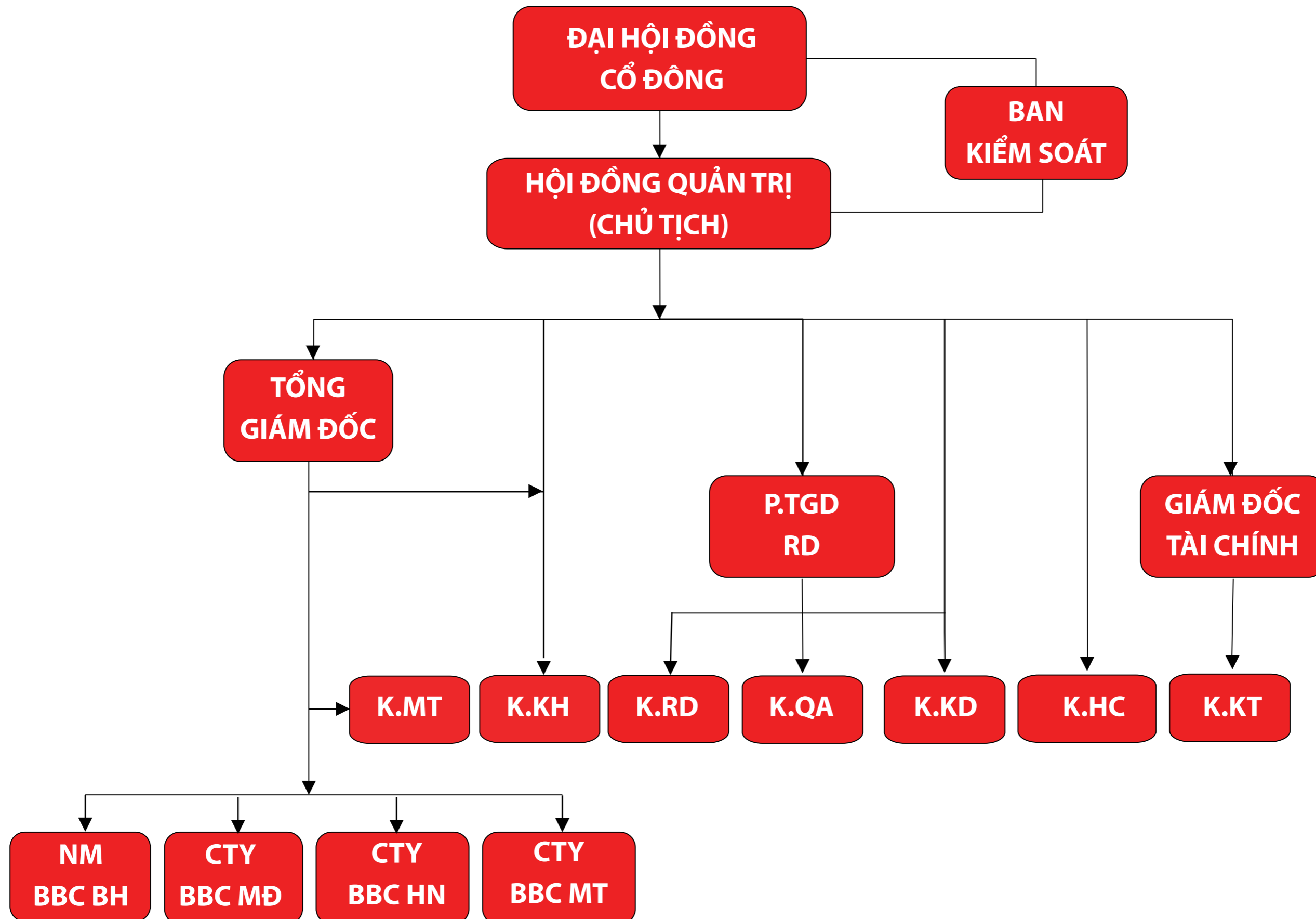
Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa....

Địa bàn phân phối



Sản phẩm của BIBICA được phân phối rộng rãi trên thị trường trong nước và quốc tế nhờ thương hiệu mạnh và mạng lưới phân phối rộng khắp gồm hơn 160 nhà phân phối tới 145.000 điểm bán trên 63 tỉnh thành trong cả nước. Các mặt hàng phong phú cũng vươn tới nhiều thị trường quốc tế quan trọng (hơn 15 quốc gia) bao gồm Thái Lan, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Mongolia ,...

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



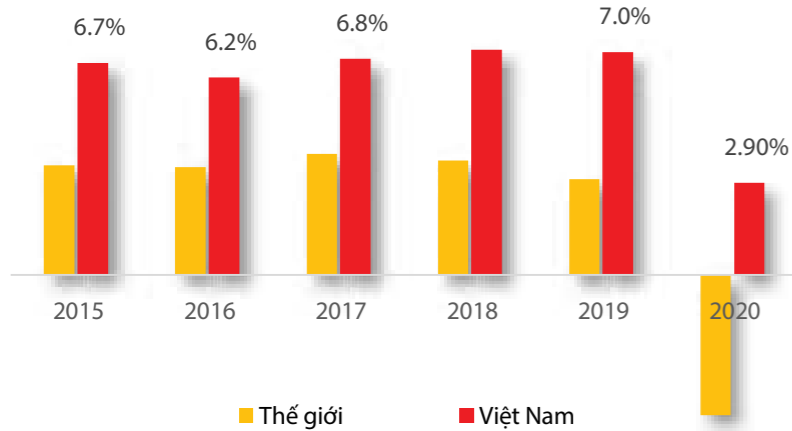
CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA BIBICA TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2020

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Ngành nghề kinh doanh
1	Công ty TNHH MTV BiBiCa Miền Đông	Khu Công Nghiệp Mỹ Phước I, Bến Cát, Bình Dương	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát và các loại thực phẩm khác
2	Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội	Khu Công Nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
3	Công ty TNHH MTV BIBICA Biên Hòa	Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát
4	Công ty TNHH MTV BIBICA Miền Tây	KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát

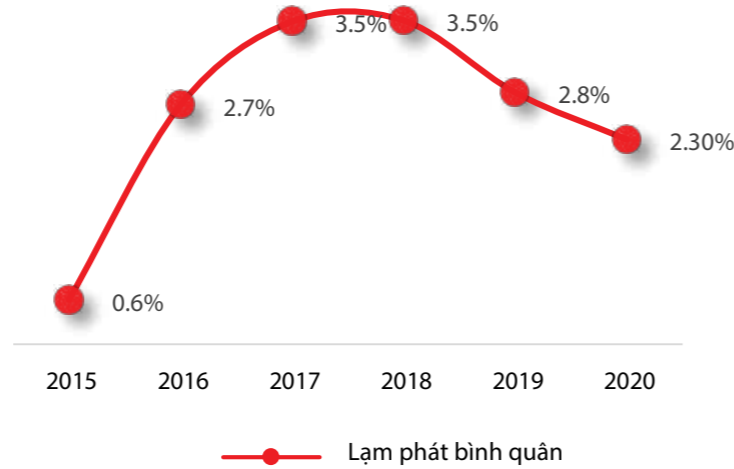


GDP tăng trưởng vượt 2,9% và lạm phát bình quân được kiểm soát ở mức 2,3%. Việt Nam nằm trong số các quốc gia có tăng trưởng cao nhất thế giới, mặc dù chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 khiến nền kinh tế của các quốc gia gặp nhiều khó khăn. Việt Nam nằm trong số ít các quốc gia đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh và ghi nhận sự tăng trưởng thần kì.

Tăng trưởng GDP



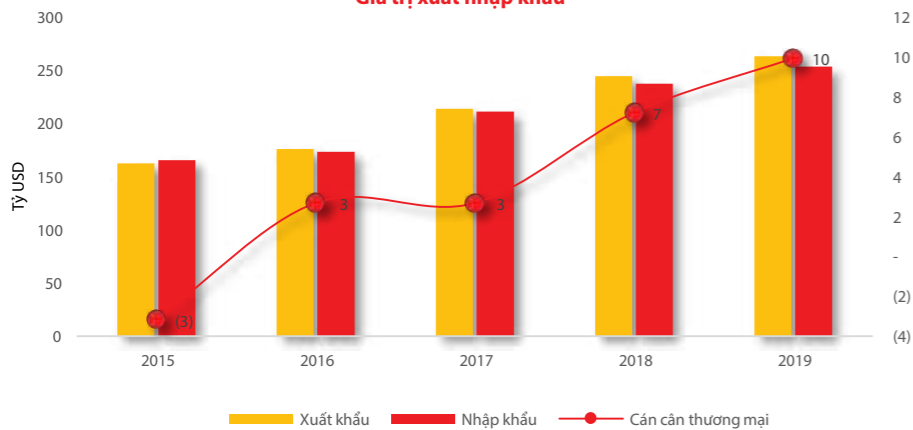
Lạm phát



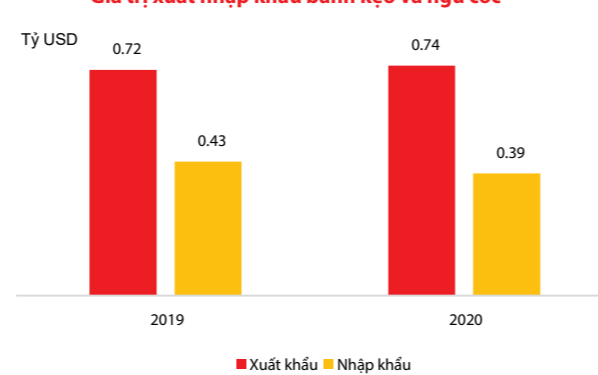
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 544 tỷ USD. Năm 2020 là năm thứ 5 liên tiếp và là năm cao nhất mà Việt Nam xuất siêu với giá trị 19,1 tỷ USD. Giá trị xuất khẩu đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với cùng kỳ. Ở chiều ngược lại, giá trị nhập khẩu đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6% so với cùng kỳ. Trong bối cảnh thị trường gặp khó khăn vì ảnh hưởng của dịch Covid-19, Việt Nam vẫn cho thấy dấu hiệu tích cực từ hoạt động xuất nhập khẩu. Trong năm, Việt Nam cũng đã ký kết tham gia Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP, tạo cơ hội để các doanh nghiệp tiếp cận thị trường có quy mô chiếm đến 30% giá trị thương mại toàn cầu.

Mặc dù vậy, tổng giá trị xuất nhập khẩu mặt hàng bánh kẹo và ngũ cốc năm 2020 đạt 1,1 tỷ USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu đạt 0,74 tỷ USD, tăng 1,9% so với cùng kỳ, và nhập khẩu đạt 0,4 tỷ USD, giảm 8,8% so với cùng kỳ. Trong bối cảnh khó khăn đối với thị trường xuất khẩu, giá trị xuất khẩu hàng hóa bánh kẹo và ngũ cốc vẫn tiếp tục ghi nhận tăng trưởng dương.

Giá trị xuất nhập khẩu

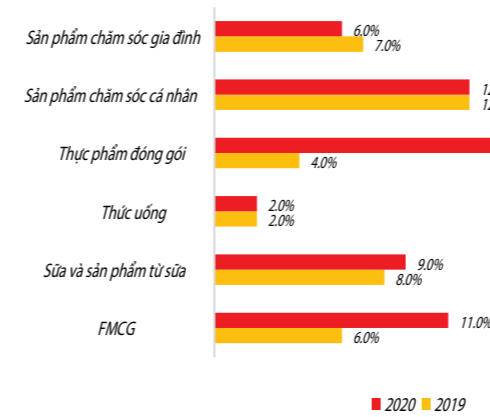


Giá trị xuất nhập khẩu bánh kẹo và ngũ cốc

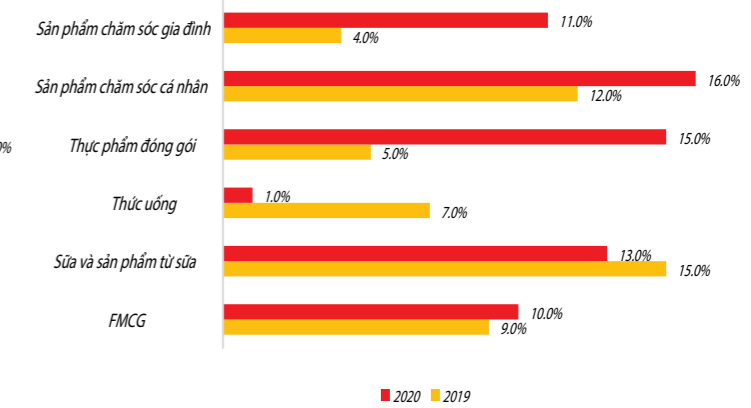


Ngành FMCG ghi nhận kết quả tích cực trong bối cảnh thị trường khó khăn. Mặc dù bị ảnh hưởng từ dịch Covid-19 khiến hoạt động mua sắm tiêu dùng bị ảnh hưởng đáng kể trong nửa đầu năm, tuy nhiên việc kiểm soát dịch hiệu quả trong nửa cuối năm đã tạo điều kiện cho thị trường phục hồi trở lại. Tỷ lệ tăng trưởng của giá trị bán lẻ hàng hóa đạt 6,7% so với cùng kỳ, ghi nhận mức tăng trưởng thấp nhất trong 5 năm trở lại đây. Tuy nhiên đây cũng là dấu hiệu tích cực trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thế giới. Nghiên cứu của Kantar World Panel cho năm 2020 cho thấy động lực tăng trưởng nhóm ngành FMCG đến từ các sản phẩm hỗ trợ hoặc chăm sóc sức khỏe. Đóng góp tăng trưởng nổi bật của nhóm thực phẩm đóng gói (chủ yếu là thực phẩm thiết yếu) ở cả khu vực thành thị và nông thôn, lần lượt là 23% và 15%. Gian cách xã hội đã tạo điều kiện cho nhóm sản phẩm thực phẩm đóng gói được mua sắm tiêu dùng và sử dụng tại nhà nhiều hơn, trong đó nhóm các sản phẩm thực phẩm tốt cho sức khỏe đang dẫn dắt sự tăng trưởng và được đánh giá trở thành xu hướng tiêu dùng.

TĂNG TRƯỞNG MFCG THEO NGÀNH TẠI THÀNH THỊ



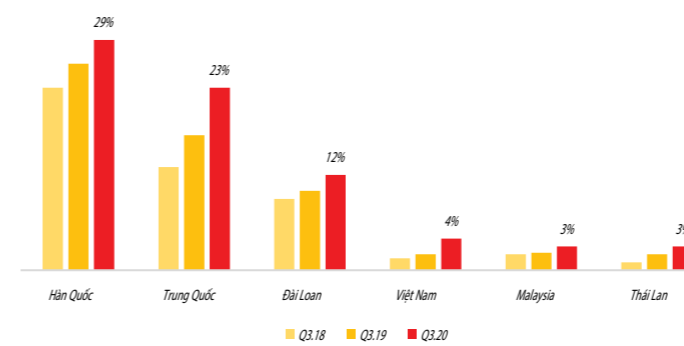
TĂNG TRƯỞNG MFCG THEO NGÀNH TẠI THÀNH THỊ



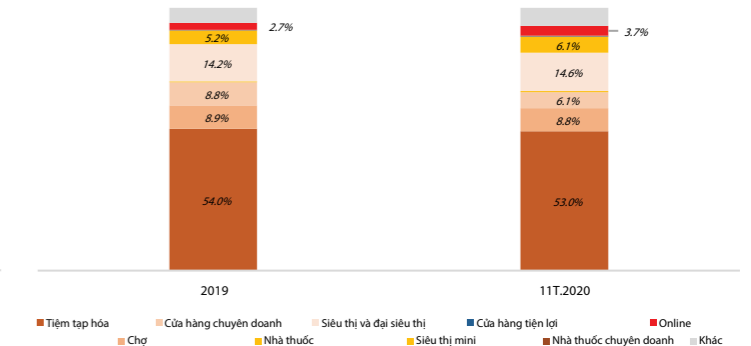
Kênh MT-CVS và thương mại điện tử đánh dấu một sự tăng trưởng đáng kể, đặc biệt là sự gia tăng vượt bậc của thương mại điện tử. So với năm 2019, Thị phần của kênh siêu thị và đại siêu thị, siêu thị mini và online đã ghi nhận sự gia tăng, lần lượt đạt 14,6%, 6,1% và 3,7% tại thời điểm 11T.2020. Kênh online đã có sự tăng trưởng rất đáng kể khi các nền tảng thương mại điện tử như Tiki, Shopee, Lazada, Sendo...ngày càng trở nên phổ biến. Tại thành thị, xu hướng mua hàng của người tiêu dùng cũng có dấu hiệu chuyển dịch từ tiệm tạp hóa nhỏ, chợ truyền thống sang các cửa hàng chuyên doanh, siêu thị, cửa hàng tiện lợi. Tại khu vực nông thôn, kênh bán hàng truyền thống như tiệm tạp hóa, chợ vẫn là kênh mua sắm chính, chiếm 90% thị phần, tuy nhiên kênh siêu thị và đại siêu thị, siêu thị mini và cửa hàng tiện lợi liên tục được mở rộng sẽ là nền tảng cho sự chuyển dịch trong tương lai.

Dự địa tăng trưởng về kênh online theo đó vẫn còn triển vọng lớn, so với các quốc gia trong khu vực, thị phần giá trị của kênh bán hàng online tại Việt Nam hiện chỉ chiếm khoảng 4%, thấp hơn nhiều so với một số quốc gia như Hàn Quốc là 29%, Trung Quốc là 23%, hay Đài Loan là 12%.

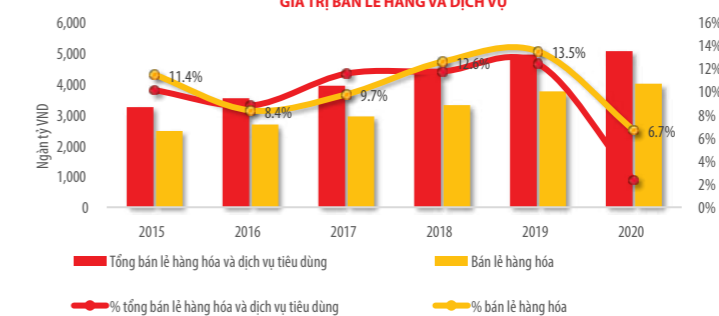
GIÁ TRỊ THỊ PHẦN KÊNH ONLINE THEO THỊ TRƯỜNG



THỊ PHẦN VỀ GIÁ TRỊ THEO KÊNH



GIÁ TRỊ BÁN LẺ HÀNG VÀ DỊCH VỤ



S

Năng lực sản xuất được gia tăng: Nhà máy sản xuất Bibica miền Tây đã đi vào hoạt động ổn định sau một năm hoàn thành việc xây dựng đã tạo nền tảng cho sự phát triển của Công ty. Song song với việc mở rộng công suất dây chuyền bánh Cracker và Wafer, Công ty có kế hoạch nâng cấp các dây chuyền sản xuất của các sản phẩm chủ lực như dây chuyền bánh quy, bánh bông lan, kẹo mềm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

Sản phẩm đa dạng ở cả nhóm ngành bánh và kẹo: Công ty có gần 250 SKUs sản phẩm bánh kẹo phục vụ mọi đối tượng người tiêu dùng, từ trẻ nhỏ, phụ nữ mang thai và đối tượng nhân viên văn phòng. Đặc biệt, Công ty phát triển thành công nhiều dòng sản phẩm có lợi cho sức khỏe như kẹo mềm chứa hàm lượng sữa cao, kẹo thảo dược, sản phẩm có chứa lợi khuẩn hỗ trợ hệ tiêu hóa, hoặc các dòng bánh ít calo và ít béo phục vụ các bữa ăn nhẹ.

Sản phẩm có mặt trên khắp cả nước thông qua kênh phân phối rộng: Sản phẩm được phân phối tại 185 nhà phân phối và 125,000 điểm bán lẻ phủ rộng khắp cả nước Thương hiệu Việt với 20 năm lịch sử và tạo ấn tượng tốt đẹp trong lòng người tiêu dùng Việt Nam.

Kinh nghiệm và sự am hiểu về thị trường bánh kẹo với những chuyên gia hàng đầu trong ngành.

Được hỗ trợ, cộng hưởng từ Tập đoàn Mẹ The PAN Group trong việc hỗ trợ nguồn vốn, xây dựng thị trường, định hướng chiến lược phát triển vững vàng.

W

Tại thị trường nội địa, sản phẩm của Công ty chưa được đẩy mạnh tại kênh bán hàng online và kênh B2B. Mặc dù tỷ trọng kênh bán hàng online còn nhỏ so với các kênh GT, MT nhưng đã ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây, đặc biệt là sự thay đổi xu hướng hành vi người tiêu dùng sang mua sắm online vì ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Tại thị trường xuất khẩu, sản phẩm của Công ty chưa đẩy mạnh thông qua kênh bán hàng xuất khẩu để đưa thương hiệu được biết tới nhiều hơn trên thị trường thế giới.

O

Nền kinh tế tăng trưởng ổn định với GDP năm 2020 đạt 2,9% và lạm phát được kiểm soát ở mức 2,3%, nằm trong số những quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất thế giới.

Dân số cao thứ 15 thế giới và tăng trưởng trung bình 1% mỗi năm trong đó hơn 40% là dân số trẻ dưới 30 tuổi, nằm trong độ tuổi tiêu thụ cao nhóm các sản phẩm bánh kẹo.

Đại dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ tạo cơ hội cho Công ty có điều kiện hoạt động kinh doanh ổn định và người dân có khả năng chi tiêu mua sắm tiêu dùng.

T

Cạnh tranh trên thị trường bánh kẹo ngày càng gay gắt với sự tham gia của các đối thủ nước ngoài, đặc biệt gia tăng sau nhiều hiệp định thương mại đã được ký kết trong những năm gần đây. Bên cạnh đó, sự phát triển của các chuỗi tiệm bánh hoặc các sản phẩm bánh handmade cũng tạo sức ép lên hoạt động kinh doanh của Công ty khi người tiêu dùng thường muốn các sản phẩm tươi, không dùng chất bảo quản.

Thói quen và thị hiếu của người tiêu dùng thay đổi nhanh chóng buộc các công ty phải liên tục nghiên cứu phát triển sản phẩm có khẩu vị phù hợp, đổi mới mẫu mã bao bì, tìm kiếm kênh phân phối hiệu quả và đưa ra các chiến lược quảng cáo thích hợp.

6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Trở thành Công ty bánh kẹo **SỐ 1** Việt Nam



Thị phần đạt **15%** tổng quy mô thị trường bánh kẹo Việt Nam



Thị phần trung bình tăng **2%** trong giai đoạn **2021-2025**



Doanh thu năm 2024 đạt **4.000 tỷ**



Doanh thu tăng trưởng trung bình trong giai đoạn **2021-2025** đạt **20%/năm**

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Sản phẩm



Triển khai trung tâm nghiên cứu R&D phát triển dòng sản phẩm bổ sung các nguyên liệu và thành phần dinh dưỡng cho sức khỏe

Duy trì nghiên cứu thị trường để liên tục nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng để phục vụ được tốt hơn nhu cầu ngày một thay đổi của khách hàng và người tiêu dùng

Sản xuất



Khai thác các dây chuyền mới hiệu quả, đạt **tối thiểu 70%** công suất thiết kế sau 3 năm.

Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp các dây chuyền để đảm bảo an toàn và hiệu quả sản xuất

Chuẩn hóa quy trình sản xuất và vệ sinh chuyền

Đảm bảo tuân thủ tuyệt đối **vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo hộ lao động**

Độ phủ sản phẩm



Phục vụ nhu cầu của **trên 75%** người dân Việt Nam và thương hiệu có mặt tại các quốc gia Châu Á

Tiếp tục gia tăng độ nhận biết thương hiệu và duy trì mang tới cho khách hàng và người tiêu dùng những trải nghiệm mua hàng tuyệt vời



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Với mục tiêu duy trì vị thế là công ty bánh kẹo thương hiệu nội địa số 1 Việt Nam và đưa thương hiệu bánh kẹo Việt tới các nước trên thế giới, Bibica sẽ tập trung củng cố và phát triển nội lực bên cạnh việc liên tục mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng, uy tín.

Chiến lược phát triển chiều sâu khẳng định vị thế và năng lực đổi mới sáng tạo áp dụng khoa học công nghệ cao trong sản xuất

Duy trì liên tục nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm mới với mục đích đa dạng hóa và nâng cao chất lượng danh mục sản phẩm trên cơ sở phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng và nhu cầu của khách hàng.

Duy trì liên tục tìm kiếm các nguyên liệu đột phá để mang lại lợi ích về sức khỏe cho người tiêu dùng

Duy trì liên tục sáng tạo những công nghệ sản xuất hiệu quả, thân thiện với môi trường và đảm bảo VSATTP cũng như chất lượng sản phẩm vượt trội

Chiến lược phát triển chiều rộng để sản phẩm của Bibica có thể vươn tới bất cứ nơi nào tại Việt Nam cũng như được biết tới rộng rãi trên thị trường thế giới

Phối hợp, liên kết chặt chẽ với Công ty phân phối thuộc Tập đoàn Mẹ để ưu tiên tập trung khai thác thị trường nội địa với tiềm năng phát triển còn rất lớn, hướng tới mục tiêu 100% người tiêu dùng Việt Nam sử dụng sản phẩm của Bibica

Tích cực mở rộng kênh bán hàng xuất khẩu để đưa sản phẩm của Bibica vươn tới thị trường thế giới

Chiến lược phát triển dài hạn để trở thành Công ty Bánh kẹo mang lại nhiều giá trị nhất cho cộng đồng

Đi đầu phát triển những dòng sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao, mang tới những sản phẩm không chỉ phục vụ nhu cầu ăn chơi mà còn ăn no, ăn thay bữa, của hàng triệu người tiêu dùng; phục vụ nhu cầu dinh dưỡng đa dạng của cộng đồng

Đưa bánh kẹo trở thành sản phẩm không chỉ là xa xỉ mà ai cũng có thể tiếp cận bất cứ khi nào cần

Là hình mẫu của năng lực sản xuất thực phẩm Việt Nam với quy mô lớn và quy chuẩn quốc tế, đáp ứng mọi yêu cầu khắt khe nhất về an toàn thực phẩm

Mang lại giá trị cho cộng đồng thông qua sản phẩm của Công ty, thông qua việc tăng năng suất và tạo thu nhập cho cán bộ công nhân viên Công ty, thông qua các chương trình hỗ trợ cán bộ và gia đình cán bộ công nhân viên của Công ty; và rộng hơn nữa là rất nhiều chiến dịch, chương trình phát triển bền vững dành cho môi trường, cộng đồng và xã hội



Định hướng phát triển các mục tiêu về Môi trường - xã hội - cộng đồng

Tuân thủ luật pháp về môi trường

Đây là cam kết hàng đầu của BIBICA. Cùng với cơ chế hỗ trợ và giám sát đảm bảo sẽ tuân thủ các yêu cầu pháp lý. Bên cạnh đó, cải tiến và áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường là một hướng đi ưu tiên đối với mọi hoạt động sản xuất. Không chỉ đặt mục tiêu tuân thủ hoàn toàn với các quy định của pháp luật và không có bất cứ vi phạm nào liên quan tới các vấn đề môi trường, Bibica còn không ngừng nỗ lực để trở thành lá cờ đầu trong ngành sản xuất bánh kẹo nói riêng và chế biến thực phẩm nói chung về sản xuất trách nhiệm, thân thiện với môi trường. Hơn thế nữa 100% dự án mới được đánh giá và lựa chọn với tiêu chí về bảo vệ môi trường và các tác động xã hội theo tiêu chuẩn của Công ty mẹ - Tập đoàn PAN và phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế của IFC, ADB.

Thiết lập mục tiêu hoạt động luôn hướng đến sức khỏe, lợi ích của người tiêu dùng

Với mục tiêu hoạt động là luôn hướng đến sức khỏe và lợi ích của người tiêu dùng, chúng tôi đã hợp tác với Viện Dinh Dưỡng Việt Nam để nghiên cứu ra đời dòng sản phẩm thơm ngon và đáp ứng đủ nhu cầu dinh dưỡng cho những đối tượng khách hàng cụ thể như: Phụ nữ mang thai, trẻ em, những người bị bệnh tiểu đường hoặc béo phì. Được sự cổ vũ ủng hộ của người tiêu dùng trong nước và quốc tế, đến nay chúng tôi đã lần lượt cho ra đời các sản phẩm cao cấp cho người ăn kiêng: Bột ngũ cốc, chocolate, bánh bông lan kem, kẹo cứng và kẹo dẻo... Gần nhất là chúng tôi đã cho ra đời 02 sản phẩm mới trong đó là Bánh crackers nhãn hiệu Lurich với lượng ít calo và chất béo, cung cấp năng lượng cho cơ thể trong thời gian giãn cách giữa các bữa ăn chính. Lurich cung cấp lượng calo phù hợp cho cơ thể, hỗ trợ xây dựng chế độ ăn khoa học hợp lý. Dòng sản phẩm Crackers của Bibica sản xuất trên dây chuyền hiện đại, thành phần nguyên liệu được chọn lọc kỹ càng. Vì vậy, trong tương lai chúng tôi sẽ không ngừng nghiên cứu và phát triển những sản phẩm tốt nhất, chất lượng nhất để phục vụ cho sức khỏe, lợi ích của người tiêu dùng cũng như khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường và niềm tin đối với khách hàng.

Đồng hành, phát triển cùng cộng đồng

Tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền trách nhiệm với môi trường – cộng đồng – xã hội, vấn đề trọng tâm là thiết lập hệ thống quản trị các vấn đề môi trường – xã hội tự nguyện, phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Đây cũng là nền tảng để BIBICA giữ vững được vị trí Công ty bánh kẹo hàng đầu tại Việt Nam với mong muốn thực hiện tham vọng tích hợp chuỗi giá trị hoàn chỉnh và tạo lập giá trị bền vững. Chúng tôi đã và đang nỗ lực thực hiện, đặt mục tiêu hàng đầu bằng những hành động vì cộng đồng của mình mà lan tỏa ảnh hưởng, thúc đẩy và kêu gọi các bên cùng tham gia vì một thế giới ngày càng tốt đẹp hơn.

7. QUẢN TRỊ RỦI RO

RỦI RO TĂNG TRƯỞNG NỀN KINH TẾ

Năm 2020 khép lại với những mối lo ngại về những biến động cả về chính trị, kinh tế, xã hội và môi trường; mối đe dọa từ đại dịch Covid-19 vẫn ngày càng leo thang, lan rộng đến từng góc ngách trên toàn thế giới. Trong bối cảnh đó, nền tảng quản trị doanh nghiệp tốt tại Bibica đã chứng minh được vai trò then chốt trong việc dẫn dắt doanh nghiệp đón đầu thay đổi và đảm bảo hoàn thành các mục tiêu hoạt động của Công ty. Bước qua năm 2021 với trạng thái “bình thường mới” cùng với nhiều biến số bất ngờ khó lường của Covid, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro vững chắc sẽ giúp doanh nghiệp dự phòng trước được những thay đổi, giúp biến “nguy” thành “cơ”, tận dụng và củng cố các lợi thế cạnh tranh, biến chúng thành chìa khóa để mở rộng cánh cửa đến những chân trời mới và vươn tới những tầm cao mới.

RỦI RO CẠNH TRANH

Bánh kẹo là một ngành kinh doanh đầy cạnh tranh tại thị trường Việt Nam, với sự tham gia không chỉ của rất nhiều tay chơi lớn trong nước, các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính dồi dào. Các sản phẩm bánh kẹo vô cùng đa dạng và phổ biến tại thị trường Việt Nam tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn hoạt động kinh doanh của Công ty. Bibica giảm thiểu rủi ro này bằng việc phát triển hệ thống phân phối lớn để đưa hàng hóa đến tay người tiêu dùng một cách thuận tiện nhất. Song song đó là việc đẩy mạnh marketing cho truyền thông và các TVC để thương hiệu Bibica gần gũi hơn với khách hàng. Đồng thời, chi tiêu cho hoạt động R&D được đẩy mạnh trong những năm gần đây nằm trong nỗ lực của Công ty để tạo ra những sản phẩm có chất lượng cho người tiêu dùng và có thể cạnh tranh trực tiếp với cả các thương hiệu bánh kẹo nước ngoài.



RỦI RO NGUỒN LAO ĐỘNG

Hiện tại, Bibica có hơn 1.000 lao động cho cả khối văn phòng và các nhân viên sản xuất tại các nhà máy. Nhân sự chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu của Công ty đến từ các lao động sản xuất và đội ngũ nhân viên bán hàng. Thiếu hụt nguồn lao động ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất và hoạt động của Công ty. Nhằm giảm thiểu rủi ro này, Bibica đã xây dựng chính sách riêng biệt phù hợp với từng bộ phận trong Công ty. Đối với người lao động sản xuất, ngoài việc xây dựng chính sách lương theo cơ chế sản phẩm, nhằm động viên và khuyến khích người lao động làm việc, Bibica rất chú trọng đến các hoạt động phúc lợi, chăm lo đời sống người lao động thông qua việc xây dựng các khu nhà ở tập trung cho người lao động, xây dựng chương trình thăng tiến thông qua phát triển liên tục Kaizen để động viên lao động làm việc và gắn bó với công ty. Đối với lao động bán hàng, việc xây dựng cơ chế lương hấp dẫn theo chính sách doanh số tạo điều kiện để nhân công bán hàng phát triển và thu hút người lao động gắn bó với Công ty. Chính sách lương được cập nhật và thay đổi định kỳ nhằm liên tục cải thiện và phù hợp với thực tế hoạt động bán hàng.

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất các sản phẩm của Công ty chủ yếu là đường, tinh bột sắn, tinh bột mì và chất béo, các nguyên liệu này chiếm khoảng 60% cơ cấu giá vốn hàng bán của Công ty, chính vì vậy biến động về giá của nhóm nguyên liệu ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Bibica. Nhằm giảm thiểu rủi ro này, Bibica thực hiện ký kết hợp đồng khung nguyên liệu với các nhà cung cấp, đồng thời đàm phán một mức giá cơ sở cùng biên độ thay đổi giá nguyên liệu. Do vậy, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu phần nào được hạn chế.

RỦI RO THAY ĐỔI KHẨU VỊ TIÊU DÙNG

Sản phẩm thực phẩm tiêu dùng nói chung, bánh kẹo nói riêng rất dễ bị ảnh hưởng sự thay đổi bởi khẩu vị người tiêu dùng. Khẩu vị của người tiêu dùng thay đổi liên tục đòi hỏi Công ty phải có những sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu người dân. Nhằm giảm thiểu rủi ro này, Công ty luôn luôn liên kết với các bên nghiên cứu thị trường, cũng như liên tục định kỳ khảo sát người tiêu dùng các sản phẩm và đánh giá thị trường để xây dựng và sản xuất các sản phẩm phù hợp.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2020

28

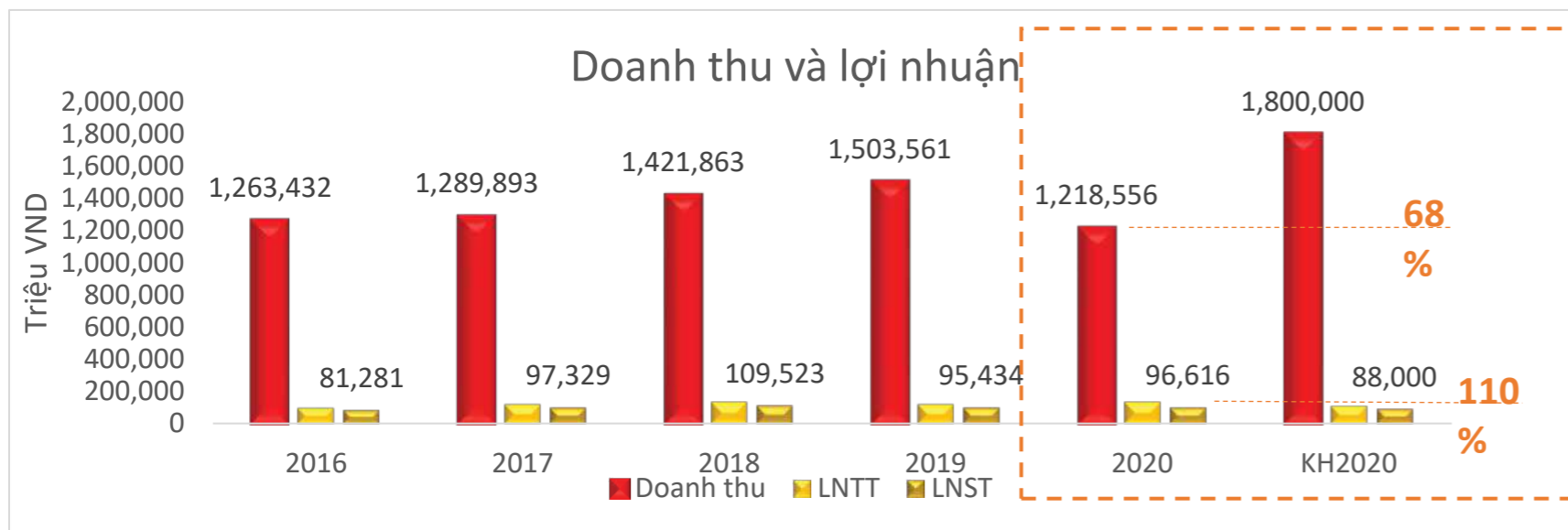
- | | |
|---|---------|
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 29 - 31 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 32 - 33 |
| 3. Tình hình đầu tư và tình hình thực hiện các dự án | 34 - 35 |
| 4. Tình hình tài chính | 36 - 37 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu | 38 - 39 |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty | 40 - 46 |

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

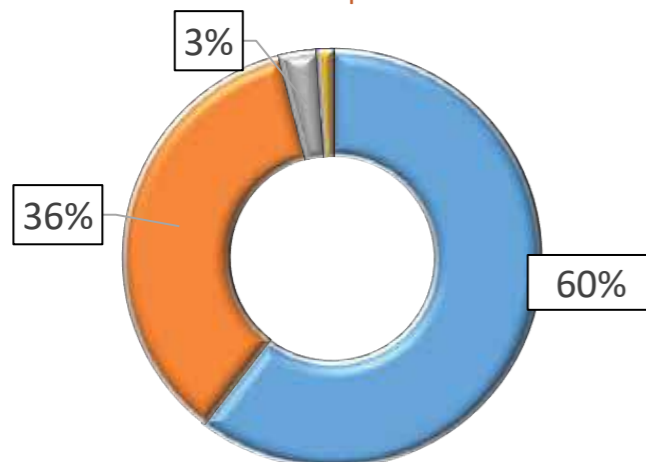
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020



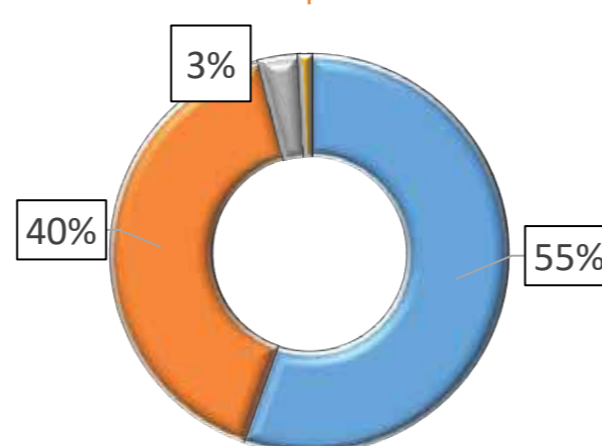
Năm 2020 công ty ghi nhận doanh thu đạt gần 1.219 tỷ (đạt 85,7% so với năm 2018 và 81% với 2019), hoàn thành được 80,7% so với KH đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 96,6 tỷ đồng (đạt 101% so với năm 2019 và 88% so với năm 2018)



Cơ cấu doanh thu sản phẩm năm 2019



Cơ cấu doanh thu sản phẩm năm 2020



■ Bánh ■ Kẹo ■ Dinh dưỡng ■ Khác

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid và thiên tai dẫn đến sức mua giảm đáng kể, bên cạnh đó sự cạnh tranh của bánh kẹo nhập cũng ảnh hưởng rất lớn đến thị trường bánh kẹo Việt Nam.

Tuy doanh thu không đạt so với cùng kỳ, song BBC đã áp dụng các giải pháp quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, TSLNST đạt 7,9% doanh thu (cùng kỳ 2019 – 6,3%, 2018 – 7,7%).

Với tham vọng trở thành công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam, công ty đã và đang nỗ lực xây dựng thị trường và không ngừng cải tiến trong sản xuất. Cụ thể trong năm 2020, công ty đã có những hoạt động mang lại hiệu quả tích cực như sau:

HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG

Trong năm 2020, sản phẩm của công ty đã được bán tại 160 Nhà phân phối, và số điểm bán đạt 145.000 điểm.

Doanh thu bán sản phẩm bánh kẹo đạt **1.160** tỷ đồng.

Công ty phối hợp với công ty phân phối trong tập đoàn mở các khóa huấn luyện, đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ bán hàng nhà xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp am hiểu tường tận về từng dòng sản phẩm và kênh bán hàng.

Triển khai thành công nhiều chương trình khuyến mãi cho người tiêu dùng như đổi điểm nhận quà Bibica và chương trình chiết khấu, khuyến mãi sản phẩm khi mua sản phẩm với số lượng lớn cho các nhà phân phối.

Đa dạng hóa hình thức quảng cáo để tiếp cận với mọi đối tượng người tiêu dùng, bao gồm quảng cáo tại điểm bán (POSM, Standee..), quảng cáo TVC, tổ chức tham quan nhà máy (chương trình thể giới bánh

ĐỔI ĐIỂM NHẬN QUÀ Bibica
XUÂN RỘN RÀNG NGẬP TRÀN IPHONE

Thời gian: 15/11 - 28/02/2021

- Cắt bao bì có tem tích điểm
- Tích lũy điểm
- Sử dụng điểm để đổi quà tại các điểm đổi quà trên toàn quốc

ĐỔI ĐIỂM NHẬN QUÀ Bibica
TIẾP SỨC ĐẾN TRƯỜNG

Thời gian: 01/07/2020 - 30/09/2020

27.980 điểm
 Máy tính bảng iPad Air 10.5 inch
 Wifi 64GB 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT
Tết Trung Thu Cho Em

Sắp diễn ra tại 63 tỉnh thành
 Thời gian 01.10.2020

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Trong năm công ty sản xuất 6.000 tấn bánh và 8.200 tấn kẹo, tổng sản lượng sản xuất thấp hơn cùng kỳ 2.000 tấn.

Chuyên Cracker phát triển thêm dòng Snack Cracker (tôm cháy tỏi, gà lá chanh, phô mai rắc đường, Cracker dừa). Chuyên Bánh tươi phát triển thêm các sản phẩm mới như Bánh mì xúc xích, Bánh mì trái cây, bánh bông lan trái cây, bánh Mochi Nhật bản và bánh Animocake.. góp phần vào việc tăng doanh thu của công ty

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm
1	Ông Trương Phú Chiến	1964	Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty	Cử nhân Kinh tế	33 năm
2	Ông Nguyễn Quốc Hoàng	1967	Tổng Giám đốc Công ty	Kỹ sư Hóa TP	28 năm
3	Ông Nguyễn Trọng Kha	1972	Phó TGD R&D	Kỹ sư Hóa TP	24 năm
4	Mr You Jai Hyung	1977	Giám đốc Tài chính	Cử nhân	18 năm
5	Ông Trần Ngọc Vũ Huy	1970	Giám đốc Khối HCNS	Kỹ sư Hóa TP	25 năm
6	Ông Nguyễn Viết Tâm	1983	Giám Đốc Khối Kế hoạch	Kỹ sư Hóa TP	12 năm
7	Bà Đinh Thị Thu Vân	1975	Q.Kế toán trưởng	Cử nhân TCKT	22 năm
8	Bà Tôn Nữ Cảnh Trân	1988	Giám Đốc Khối Marketing	Cử nhân	02 năm
9	Ông Phạm Huy Trung	1979	Giám Đốc Khối QA	Kỹ sư Hóa TP	17 năm
10	Ông Trần Thanh Vương	1982	Giám Đốc Khối R&D	Kỹ sư Hóa TP	15 năm
11	Ông Đạo Ngọc Huy	1972	Giám Đốc Khối Kỹ thuật đầu tư	Kỹ sư Cơ khí	24 năm
12	Ông Võ Quốc Khốim	1974	GĐ NM Bibica Biên Hòa	Kỹ sư Cơ khí	26 năm
13	Ông Nguyễn Mậu Lam	1968	GĐ Cty Bibica Miền Đông	Kỹ sư Hóa TP	08 năm
14	Ông Vũ Văn Tuyên	1978	Giám đốc NM Bibica Hà Nội	Kỹ sư Hóa TP	19 năm
15	Ông Lưu Anh Vũ	1985	Giám đốc Cty Bibica Miền Tây	Kỹ sư Hóa TP	13 năm

Thay đổi Ban điều hành

- Bổ nhiệm Ông Trương Phú Chiến làm chủ tịch HĐQT
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Quốc Hoàng làm Tổng Giám Đốc
- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Phan Văn Thiện

Cơ cấu lao động theo trình độ và tính chất công việc (Tính đến tháng 12/2020):

Phân loại	Số người	Tỉ trọng(%)
Theo trình độ:	853	
Trên đại học	2	0,2%
Đại học	140	16,4%
Cao đẳng	64	7,5%
Trung cấp, CNKT lành nghề	167	19,6%
Lao động phổ thông	480	56,3%

Chính sách lương, thưởng đối với người lao động:

Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc

Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được tương thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình.

Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất và các nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao.

Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2020 theo định hướng của HĐQT Công ty tập trung khai thác các dự án mới đã đầu tư và triển khai các bước chuẩn bị cho việc di dời Nhà máy Biên Hòa nên cơ bản chưa triển khai thêm dự án mới.

Trong đó đã hoàn tất thủ tục thuê 50.000 m² đất tại KCN Giang Điền và thiết kế cơ sở cho Nhà máy.

Tại Bibica Miền tây Công ty hợp tác với Công ty SUNDN lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái công suất 1 MWp đưa vào vận hành từ 15/12/2020 với mức góp vốn tỉ lệ 25% :3,25 tỉ.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Ngành nghề kinh doanh	Tình hình SXKD, Tình hình tài chính
1	Công ty TNHH MTV BiBiCa Miền Đông	Khu Công Nghiệp Mỹ Phước I, Bến Cát, Bình Dương	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát và các loại thực phẩm khác	Tình hình hoạt động ổn định, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh, doanh thu từ trên 200 tỷ đồng
2	Công ty TNHH MTV Bibica Hà Nội	Khu Công Nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Tình hình hoạt động ổn định, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh, doanh thu từ trên 100 tỷ đồng
3	Công ty TNHH MTV BIBICA Biên Hòa	Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Chưa đầu tư Nhà máy, chưa đi vào hoạt động
4	Công ty TNHH MTV BIBICA Miền Tây	KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	Sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh, kẹo, nha, bột dinh dưỡng, sữa, các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát	Tình hình hoạt động ổn định từ Quý 4/2019, Nhà máy chuyên các sản phẩm về Bánh khô, doanh thu trên 20 tỷ đồng

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018	2019	2020
Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,9	2,3	1,5	1,7
Hệ số thanh toán ngắn nhanh	Lần	2,6	2,0	1,3	1,4
Cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,3	0,3	0,4	0,3
Hệ số nợ/Tổng vốn chủ sở hữu	Lần	0,4	0,4	0,6	0,4
Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng		9,7	9,4	7,3
Vòng quay phải thu	Vòng		11	10	5
Vòng quay phải trả	Vòng		8,0	5,5	5,2
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,2	1,1	1,0	0,8
Khả năng sinh lời					
Biên lợi nhuận ròng	%	7,5 %	7,7 %	6,3 %	7,9%
ROE	%		12,6 %	9,9 %	9,2 %
ROA	%		9,2 %	6,8 %	6,2 %

Những thay đổi chính trong tình hình tài chính của Bibica như sau:

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh có xu hướng giảm: Chủ yếu do Công ty đầu tư dự án mới khiến tỷ trọng nguồn tiền mặt tự do giảm, dù vậy chỉ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều lớn hơn 1 cho thấy Bibica không có rủi ro về khả năng thanh toán trong ngắn hạn.

Chỉ số về năng lực hoạt động duy trì ổn định, trong đó vòng quay tồn kho, vòng phải thu và vòng quay phải trả duy trì có xu hướng được cải thiện tốt hơn. Bibica luôn xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm rất chi tiết và chặt chẽ, vì vậy việc kiểm soát các vòng quay hoạt động được thực hiện rất hiệu quả.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Có xu hướng giảm trong giai đoạn 2019-2020, ROE và ROA giảm chủ yếu do Bibica đã chạy hết công suất các nhà máy hiện hữu, nên lợi nhuận không có sự tăng trưởng mạnh, trong khi quy mô tài sản và quy mô vốn chủ sở hữu tăng.



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Số cổ phiếu phát hành
15.420.782 cổ phiếu

Số cổ phiếu thường
15.420.782 cổ phiếu

Số cổ phiếu ưu đãi
0 cổ phiếu

Số cổ phiếu đang lưu hành
15.420.782 cổ phiếu

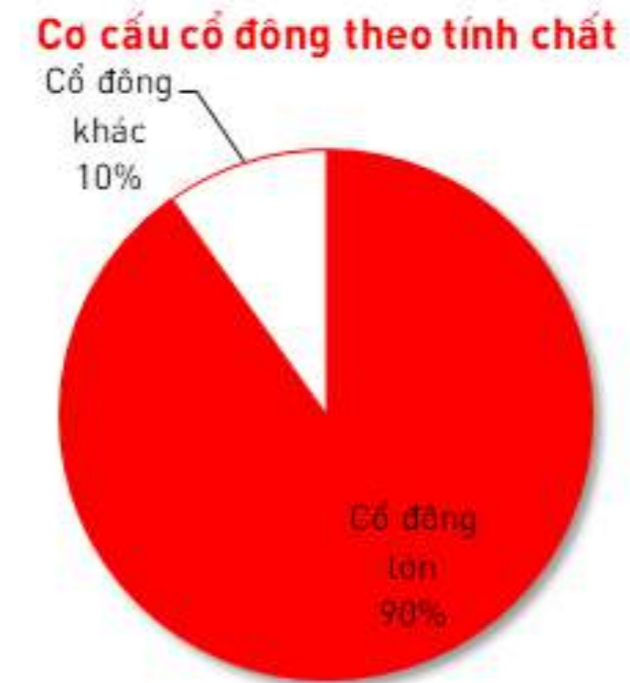
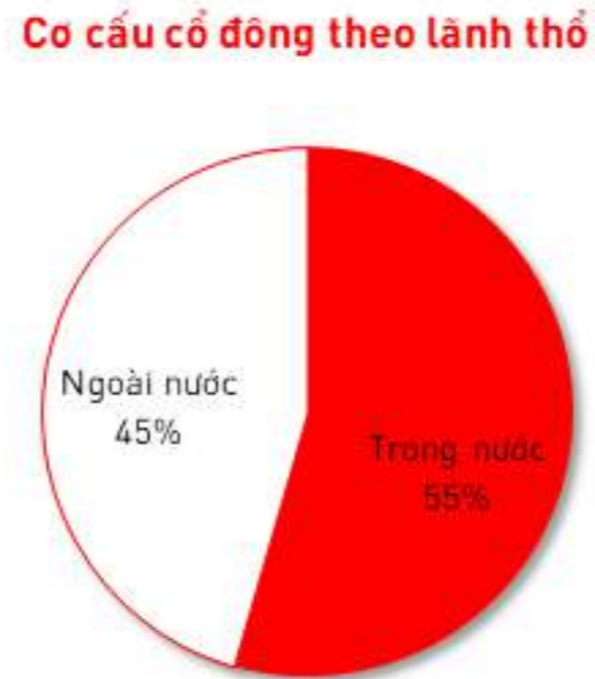
Số cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu

Mệnh giá
10.000 đồng/cổ phiếu



Trong năm, Công ty không thực hiện tăng vốn chủ sở hữu.

Tên tổ chức, cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
Công ty cổ phần thực phẩm PAN	7.720.577	50,07%
Khác	6.789.730	44,03%
Polunin Discovery Funds - Frontier Markets Fund	224.620	1,46%



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

CHỨNG KHOÁN KHÁC

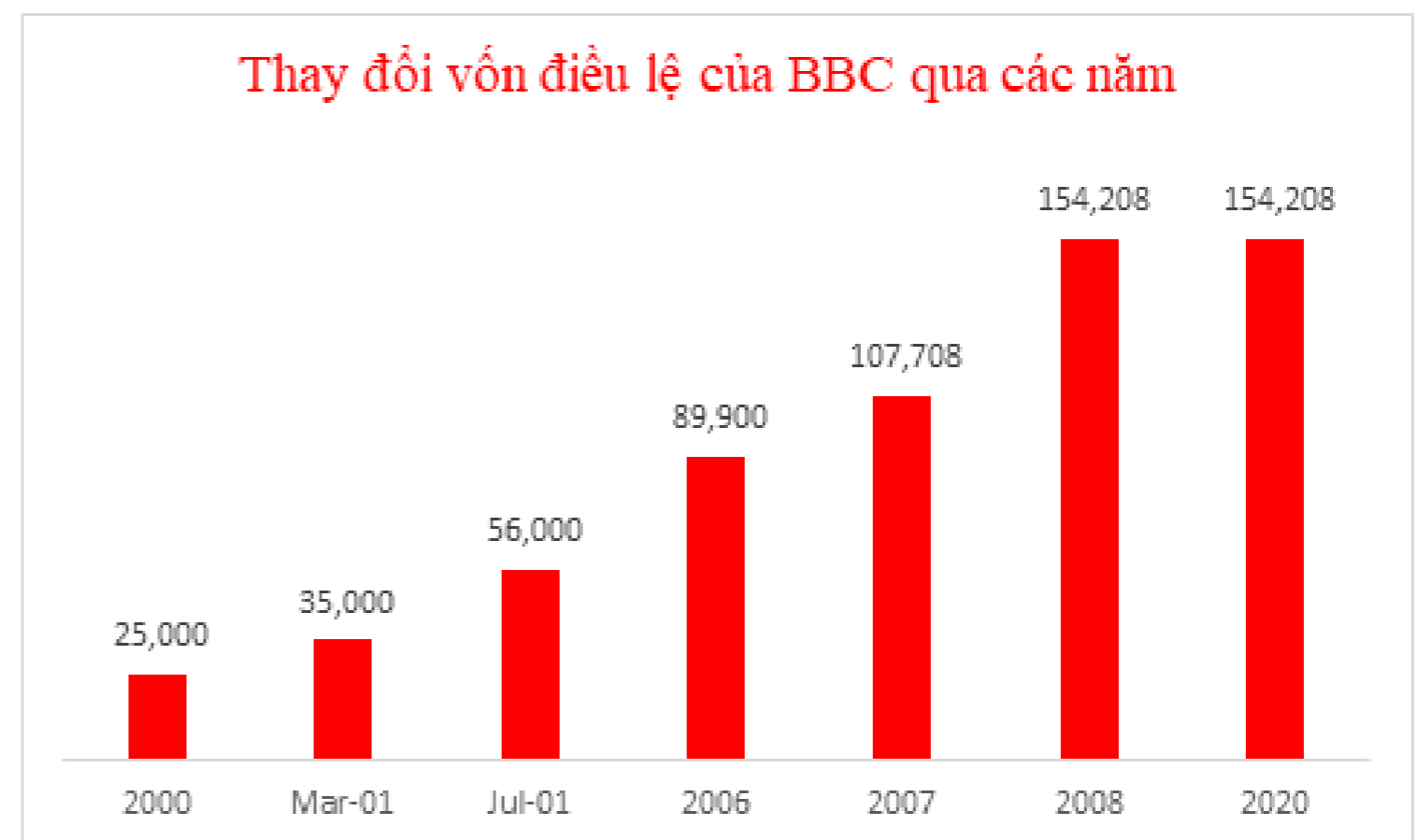
Công ty không có chứng khoán khác

CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT TẠI NƯỚC NGOÀI

Công ty không có chứng khoán niêm yết tại nước ngoài.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY

Từ khi hoạt động đến nay, quá trình tăng vốn của Bibica qua các năm được thống kê như sau:



6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

Là một doanh nghiệp tiêu biểu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo, BIBICA hiểu rõ các tác động của mình thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm. Đặc thù của doanh nghiệp chúng tôi là sản xuất bánh kẹo nên nhu cầu về tên của nguồn nguyên vật liệu chính để làm nên sản phẩm rất cao và liên tục. Tuy đây là các nguồn nguyên liệu thực phẩm và ít gây ô nhiễm quá trình sản xuất cũng tạo ra sự ô nhiễm môi trường nhất định, cũng như sử dụng lãng phí cũng làm tăng ô nhiễm môi trường. Do đó bên cạnh tiết kiệm năng lượng, nước vật liệu làm bao bì, nguyên liệu sản xuất cũng là yếu tố cần được sử dụng và tận dụng tốt.

Số liệu sử dụng các loại vật liệu đóng gói và nguyên liệu sản xuất được theo dõi chặt chẽ và cải tiến liên tục để giảm hao phí, sử dụng hiệu quả. Bibica áp dụng hệ thống MFCA để kiểm soát dòng nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất. Tổng tiết kiệm vật tư nguyên liệu, bao bì, MFCA 2020 giảm từ 1,32% xuống 1.16%. Tổng giá trị tiết kiệm 1 tỷ đồng.



Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng vật liệu của doanh nghiệp trong năm 2020:

Cơ chế đánh giá	Kết quả	Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh liệu và mô tả
Các nhà máy đều đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu hàng tháng để có những điều chỉnh kịp thời	Đạt	

6.2. TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

BIBICA có nhu cầu năng lượng điện đáng kể trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, BIBICA nhận ra rằng các nguồn năng lượng khác nhau, như than đá, có tác động khá nghiêm trọng đến môi trường. Doanh nghiệp muốn góp phần giảm tác động tiêu cực của việc sử dụng năng lượng quá mức bằng những biện pháp như cải tiến quy trình, nâng cấp thiết bị để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn. Ý thức người lao động cũng được nâng cao bằng các hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ để quản lý năng lượng tốt hơn.

Số liệu sử dụng năng lượng chiếm một chi phí đáng kể trong chi phí sản xuất, do đó con số này luôn được theo dõi chặt chẽ và báo cáo tới giám đốc nhà máy hàng tháng. Hệ thống quản lý MFCA cũng là một công cụ để công ty theo dõi và cải tiến vấn đề sử dụng năng lượng tại công ty.

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Dạng năng lượng các loại sử dụng trong năm vừa qua *	Điện (kWh): 9.969.776 Gas (tấn): 50.787 Xăng (lit): 7.808 Dầu (lit): 424.340. Than đá (tấn): 5.844
2	Kết quả quan trắc chất lượng khí thải (từ ống khói lò hơi) thải ra môi trường mới nhất.	Ngày lấy mẫu: 08/12/2020 Ống khói lò hơi: nhiệt độ: 71 bụi: 25,1 CO: 43,0 SO ₂ : 55,0 NO ₂ : 40,6
3	Kết quả quan trắc chất lượng không khí xung quanh mới nhất	Nhiệt độ: 28,1 độC; - Độ ẩm: 57,1% - Tốc độ gió: 0,8 m/s; - Độ ồn: 65,9dBA - Bụi lơ lửng: 154,7 ug/m ³ ; - CO: 3,28 ug/m ³ - SO ₂ : 55,9 ug/m ³ ; - NO ₂ : 26,1 ug/m ³ - HC: Không phát hiện
4	Các biện pháp nhằm giảm/ kiểm soát khí thải ra môi trường	- Giảm định mức tiêu hao nhiên liệu đốt lò hơi - Tăng hiệu suất sử dụng hơi

Đánh giá tổng quan về phương pháp quản trị đối với hoạt động sử dụng năng lượng của doanh nghiệp trong năm 2020:

Cơ chế đánh giá	Kết quả	Điều chỉnh hoặc đề xuất điều chỉnh hiệu quả và mô tả
Các nhà máy đều đánh giá hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu hàng quý để có những điều chỉnh kịp thời	Đạt	

So với lượng tiêu thụ năng lượng trong năm 2019, năm 2020. Bibica đã áp dụng sáng kiến tiết kiệm điện nên tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm giảm 5%.



6.3. TIÊU THỤ NƯỚC, QUẢN LÝ NƯỚC THẢI

Là một trong những nguồn tài nguyên hữu hạn trong bối cảnh ngày càng mở rộng quy mô kinh doanh và sản xuất, nhu cầu về nước của Bibica ngày càng tăng. Tuy vậy việc tăng chủ yếu do nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt do sản phẩm của Bibica hầu như không có nước trong thành phần. Lượng nước sử dụng ở công ty được theo dõi khá đơn giản do được lắp đồng hồ đo, và Bibica cũng không sử dụng bất kỳ nguồn nước nào khác như nước ngầm, nước mặt, nước mưa ngoài nguồn nước sạch do khu công nghiệp cấp.

Nước thải từ công ty cũng chủ yếu là nguồn nước thải sinh hoạt, được xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải của công ty trước khi được xử lý lần thứ 2 ở khu công nghiệp và thải ra ngoài.

STT	Nội dung	Chi tiết
1	Lượng nước khai thác trong năm, tính theo mét khối theo từng loại nguồn nước. *	Nước máy (m ³): 114.156 (năm 2019: 123,379)
2	Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	<p>Triển khai các biện pháp cải tiến để tiết kiệm nước:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thu hồi nước bốc hơi từ nồi cô Nha về tái sử dụng trộn bột, vệ sinh thiết bị (thùng, xô... 2. Tận dụng nước sau RO của hệ thống xử lý nước RO để cung cấp cho hệ thống chữa cháy, cho việc xử lý bề mặt trứng giúp tiết kiệm nguồn nước, góp phần bảo vệ môi trường. thải trước khi thải ra môi trường



6.4. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Việc tuân thủ các luật định về Môi trường, Kinh tế, Xã hội thể hiện trách nhiệm cơ bản của doanh nghiệp đối với các tác động của mình. BIBICA luôn đảm bảo mức độ tuân thủ của mình ở mức cao nhất. Điều đó giúp chúng tôi khẳng định năng lực quản lý của mình, hạn chế các nghĩa vụ khắc phục, tạo thế mạnh cho hồ sơ doanh nghiệp.

Bộ phận hành chính nhân sự và các bộ phận liên quan có trách nhiệm cập nhật các yêu cầu luật pháp liên quan để đảm bảo sự tuân thủ và điều chỉnh tương ứng các hoạt động của công ty. Công ty lập 1 danh mục các văn bản luật và yêu cầu cụ thể để cập nhật với sự hỗ trợ của Tập đoàn PAN.

Chính sách	Bibica cam kết thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, cung cấp các sản phẩm đảm bảo chất lượng và dinh dưỡng;
Cam kết	Chưa xây dựng
Mục tiêu/ chỉ tiêu	Không xảy ra sự cố vi phạm luật pháp nào
Trách nhiệm	Tổng giám đốc và các giám đốc chức năng
Nguồn lực	Chưa xây dựng
Cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại	Công ty tiếp nhận mọi thông tin phản hồi tại tất cả các nhà máy, thông qua đường dây nóng được ghi trên bao bì sản phẩm
Các chương trình, hành động, dự án, sáng kiến cụ thể trong năm	Duy trì các hoạt động và cập nhật các yêu cầu luật pháp để đảm bảo sự tuân thủ toàn diện.

Trong năm 2020, chúng tôi không có vi phạm liên quan đến sản phẩm đưa ra thị trường, hoặc các vi phạm nào trong nội bộ về lao động hay môi trường.

6.5. CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (NLĐ)

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty Bibica.. Chúng tôi luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Bởi vậy, người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.



Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.

Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLĐ, đảm bảo tất cả NLĐ của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật

Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch.

Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho NLĐ nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn;

NLĐ được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng

Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và ban lãnh đạo để lắng nghe và giải quyết phù hợp các ý kiến phản hồi từ người lao động.

Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.



Đảm bảo chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng

Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc

Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI). Trong đó QTV KPI chiếm 40%, nhân viên KPI chiếm 20%. Các chỉ tiêu KPI gắn với hiệu quả hoạt động của Công ty, gồm 3 nhóm như sau: Nhóm chỉ tiêu KPI liên quan đến các chỉ tiêu chung của Công ty gồm Doanh số, lợi nhuận, giá vốn sản xuất; Nhóm chỉ tiêu KPI công việc liên quan đến công việc cụ thể của từng cá nhân; Nhóm KPI công việc do trưởng đơn vị giao trực tiếp

Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất từ cấp trưởng ca sản xuất trở xuống áp dụng chính sách lương theo đơn giá sản phẩm. Lương sản phẩm sẽ được tính theo chuyên/ phân xưởng trên cơ sở sản lượng sản xuất trong tháng và đơn giá sản phẩm công ty đã ban hành

Đối với nhân sự bốc xếp hàng hóa, vật tư tại các Nhà máy/Công ty thành viên, áp dụng chính sách lương theo đơn giá bốc xếp. Lương bốc xếp tính trên cơ sở khối lượng bốc dỡ và đơn giá bốc xếp Công ty đã ban hành

Công ty đã ban hành chính sách tiền lương, tiền thưởng 2020

Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

6.6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty Bibica hiểu rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặt khác, Công ty Bibica cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó chúng tôi nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận của cả cộng đồng.

Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng

Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2020 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, chuyển lò nướng dầu sang lò nướng điện và nướng gas. Tiết kiệm nguồn tài nguyên nước từ việc tận dụng nước ngưng tụ tái sử dụng, nước RO), dùng túi tự hủy và túi vải không dệt để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng



Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung

Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm khoảng 22 chương trình thiện nguyện với tổng số tiền tài trợ là: 4 tỷ VNĐ/năm



6.7. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

(Không có)

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC **47**

- 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh** **48 - 49**
- 2. Tình hình tài chính** **50 - 52**
- 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý** **53**
- 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2020** **54 - 55**
- 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty** **55**

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG QUAN TĂNG TRƯỞNG NỀN KINH TẾ

Kết thúc năm 2020, tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm vì ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và thiên tai do biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế thế giới với mức tăng trên 2,9% và được Ngân hàng thế giới dự báo sẽ tiếp tục đạt thành tựu nổi bật trong năm 2021 khi tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,6%.



PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY

CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BIBICA

Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2018	2019	2020
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.119.459	1.254.637	1.570.448	1.543.120
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.289.893	1.421.863	1.503.561	1.218.556
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	409.253	425.467	483.645	329.255
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	118.330	133.523	120.542	122.849
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	97.329	109.523	95.434	96.616
EPS (đồng/cổ phiếu)	Triệu đồng	5.996	6.747	5.879	5.952

Kết thúc một năm đầy biến động, doanh thu cả năm của Bibica đạt gần 1.219 tỷ, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2019. Lợi nhuận gộp của Công ty đạt gần 330 tỷ đồng, tương đương biên Lợi nhuận gộp 27%, thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái do một số nhà máy và dây chuyền mới của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, dẫn tới tăng chi phí cố định trong bối cảnh việc bán hàng gặp nhiều áp lực từ thị trường. Đồng thời Công ty tích cực có các chính sách hỗ trợ các đối tác để có thể vượt qua khó khăn ngắn hạn từ đại dịch Covid-19 và thiên tai lũ lụt Miền Trung, thông qua nhiều chương trình hỗ trợ và khuyến mãi bằng sản phẩm và hỗ trợ nhân viên, hỗ trợ thanh toán v...v..., dẫn tới tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu và tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu đều tăng. Lợi nhuận sau thuế đạt 96,6 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2019. Khép lại năm 2020 vô cùng khó khăn, so với kế hoạch 1.800 tỷ doanh thu và 88 tỷ lãi sau thuế được Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty hoàn thành được 68% mục tiêu về doanh thu nhưng đã vượt 10% mục tiêu về lợi nhuận sau thuế.

Công tác bán hàng: Hoàn thiện bộ máy bán hàng đã được xây dựng hoàn chỉnh trên khắp cả nước. Thị trường quốc tế cũng được Bibica đẩy mạnh phát triển kinh doanh nhằm đa dạng hóa doanh thu.

Công tác sản xuất: Tinh gọn hoạt động sản xuất tại từng dây chuyền sản xuất để tối ưu hóa hoạt động từng chuyên và tiết giảm chi phí sản xuất trong bối cảnh các chi phí đầu vào liên tục tăng.

Công tác quản lý: Đưa ra cơ chế đánh giá KPI hiệu quả cho từng bộ phận là sản xuất, quản lý và bán hàng để đánh giá hiệu quả một cách tối ưu và tiết kiệm chi phí.



2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

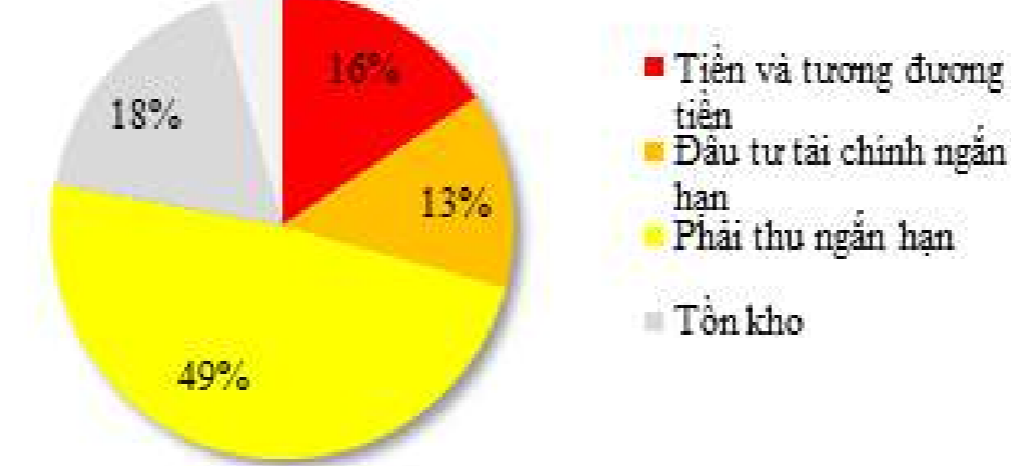
Tài sản ngắn hạn, dài hạn

Trong năm 2020, tổng tài sản của Bibica giảm nhẹ 2% từ mức 1.570 tỷ đồng xuống 1.543 tỷ đồng, chủ yếu đến từ việc giảm tài sản ngắn hạn. Cơ cấu tài sản khá cân đối khi tỷ trọng tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn nhìn chung khá tương đương nhau.

Khoản mục	Đơn vị	2020	2019	2020/2019	Cơ cấu tài sản 2020	Cơ cấu tài sản 2019
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	717.590	841.533	-15,0%	47%	54%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	825.512	728.916	13,0%	53%	46%
Tổng tài sản	Triệu đồng	1.543.120	1.570.449	-2%	100%	100%

Trong năm 2020, báo cáo tài chính hợp nhất của Bibica ghi nhận sự chuyển dịch về cơ cấu tài sản khi tỷ lệ tài sản dài hạn chiếm 54,3% tổng giá trị tài sản hợp nhất (so với mức 46% của năm 2019). Lý do là Công ty tiến hành chi trả cho các nhà thầu sau quá trình nghiệm thu hoàn thiện nhà dự án Nhà máy mới tại Long An dẫn tới tăng giá trị tài sản cố định lên 2,5 lần và giảm các chỉ tiêu tiền và nợ phải trả tương ứng. Bên cạnh đó, nhờ dự đoán xu hướng lãi suất tiền gửi sẽ giảm mạnh trong năm 2020, Công ty chủ động phân bổ các khoản tiền nhàn rỗi để đầu tư sản phẩm trái phiếu với kỳ hạn dài, giúp giữ lãi suất ở mức cao so với mức bình quân của thị trường, đảm bảo lợi ích cho cổ đông, khiến chỉ tiêu Đầu tư tài chính dài hạn tăng 200 tỷ và giúp doanh thu tài chính tăng 24% so với cùng kỳ.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn của Bibica năm 2020



Cơ cấu tài sản dài hạn của Bibica năm 2020



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Trong năm 2020, tổng nợ phải trả của Bibica giảm 21%, từ mức 566 tỷ đồng xuống 447 tỷ đồng, giảm chủ yếu đến từ Nợ ngắn hạn. Cơ cấu Nợ của Bibica vẫn giữ ổn định trong hai năm 2019 và 2020.

Khoản mục	Đơn vị	2020	2019	2020/2019	Cơ cấu nợ 2020	Cơ cấu nợ 2019
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	430.845	548.163	-21%	96%	97%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	16.536	18.407	-10%	4%	3%
Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	447.830	566.570	-21%	100%	100%

Phải trả người bán ngắn hạn giảm gần 50% trong năm 2020 so với 2019 do Công ty tiến hành chi tiền cho các nhà thầu và chủ động hỗ trợ thanh toán sớm cho nhà cung cấp để giúp họ vượt qua khó khăn do đại dịch, và duy trì mối quan hệ làm ăn lâu dài. Trong khi khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm gần 90% trong năm 2020 đến từ việc giảm khoản tiền Công ty thu trước của khách hàng khi bán tài sản tại nhà máy Bibica miền Bắc tại Hưng Yên trong năm ngoái do tiến hành ghi nhận doanh thu trong năm nay. Công ty sử dụng dòng tiền từ nguồn vốn vay ngắn hạn để chủ động tận dụng chi phí vốn hợp lý trên thị trường cũng như tăng tính thanh khoản cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

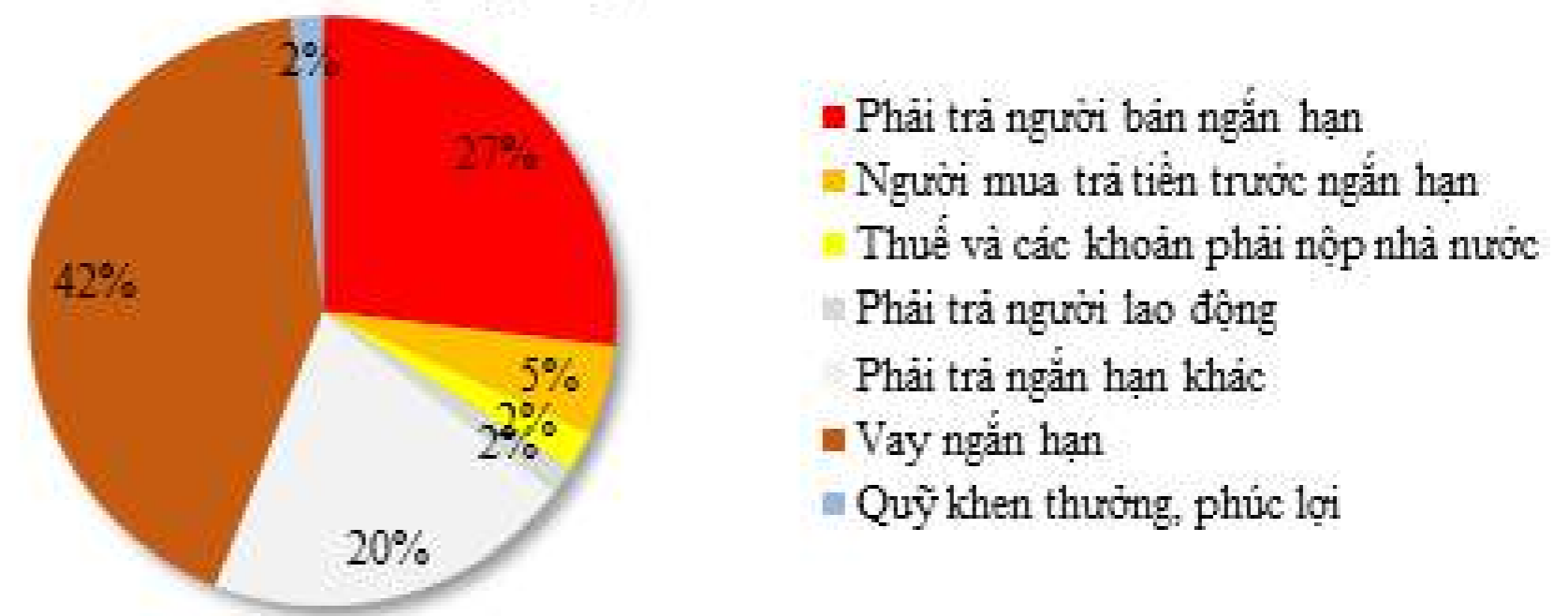
Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi suất vay ngân hàng

Hiện nay trên thị trường các ngân hàng liên tục điều chỉnh giảm lãi suất ngay từ những tháng đầu năm và việc các ngân hàng đã đưa ra các gói hỗ trợ doanh nghiệp giúp khơi thông nền kinh tế vốn đang rất khó khăn do tác động của đại dịch Covid-19 nên kỳ vọng mặt bằng cho vay sẽ tiếp tục ổn định.

Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

Bibica có nhập một số nguyên liệu từ nước ngoài nên chịu ảnh hưởng từ tỷ giá, tuy nhiên biến động tỷ giá tác động không lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Cơ cấu nợ ngắn hạn của Bibica năm 2020



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Bibica cam kết với mục tiêu phát triển bền vững không chỉ thể hiện qua tăng trưởng kết quả kinh doanh hàng năm, mà còn thông qua những giá trị mang tới cho người lao động, môi trường xung quanh, và cộng đồng, xã hội. Với mục tiêu trở thành và duy trì vị trí Công ty bánh kẹo hàng đầu Việt Nam, tự hào là một thương hiệu Việt, trong ngắn hạn, chúng tôi tập trung đa dạng hóa sản phẩm, phát triển kênh bán hàng và gia tăng độ phủ; và để phát triển dài hạn, chúng tôi tận dụng và phát huy nguồn lực nhân sự, công nghệ, sản xuất, thương hiệu, tài chính để phát triển các sản phẩm đột phá, đem lại giá trị dinh dưỡng cho hàng triệu người tiêu dùng Việt Nam và trên thế giới, theo đuổi tầm nhìn dinh dưỡng vì chất lượng cuộc sống.

Thuận lợi

Thương hiệu Việt Nam uy tín với hơn 20 năm lịch sử và được ưa chuộng, tin tưởng bởi hàng triệu người Việt Nam qua nhiều thế hệ.

Sản phẩm có mặt thông qua hệ thống phân phối phủ rộng trên khắp cả nước.

Nhà máy mới tại Long An được đầu tư bài bản, hiện đại và đã đi vào hoạt động ổn định tạo nền tảng và dư địa cho Công ty gia tăng năng lực sản xuất và đẩy mạnh được hoạt động bán hàng trong năm.

Nguồn lao động có tay nghề tại khu vực hoạt động sản xuất của Công ty như Long An, Bình Dương, Biên Hòa.

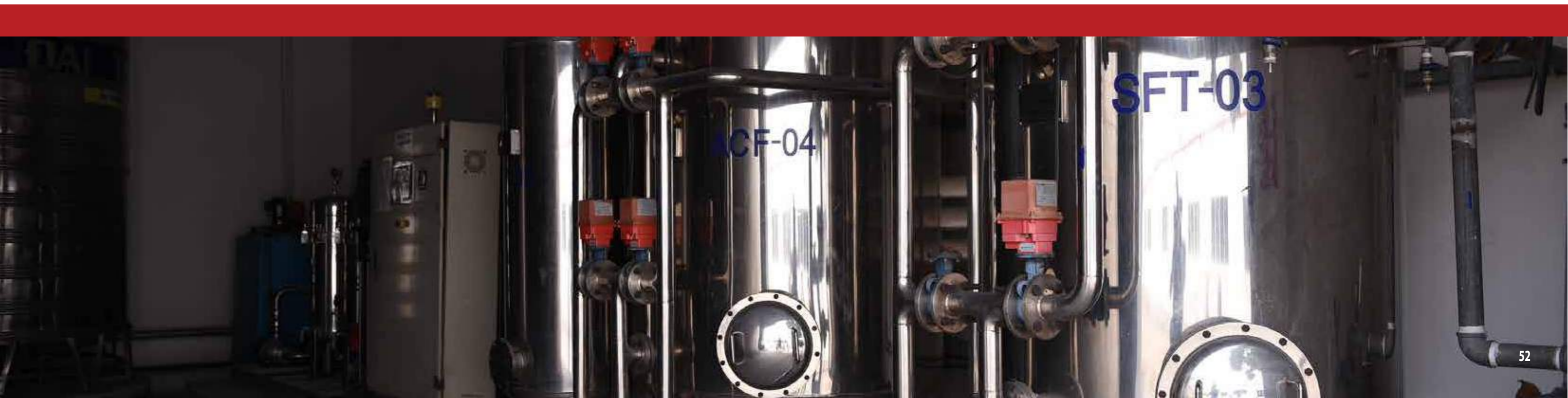
Được hỗ trợ và cộng hưởng từ Tập Đoàn mẹ The Pan Group trong việc tài trợ nguồn vốn và định hướng chiến lược phát triển bài bản và dài hạn.

Khó khăn

Bối cảnh kinh tế vĩ mô thế giới bất ổn và tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa ổn định làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế Việt Nam, gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng chi tiêu của người tiêu dùng.

Nguyên liệu đầu vào gia tăng liên tục, nhưng không thể gia tăng giá bán tương ứng. Chi phí lao động đang có xu hướng gia tăng.

Cạnh tranh vẫn tiếp tục tiếp diễn một cách gay gắt.



3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Gia tăng công suất hoạt động của Công ty, trong bối cảnh các nhà máy hiện tại đã hoạt động hết công suất. Bibica miền tây dự kiến là nhân tố quan trọng để thúc đẩy doanh số của Bibica trong tương lai.

Bibica cũng gia tăng đầu tư, nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới để phát triển tại thị trường nội địa và quốc tế.

Về chính sách nhân sự, Công ty tiếp tục cải thiện hệ thống chính sách nhân sự theo hướng gắn liền lương với hiệu quả công việc, trong đó với mỗi bộ phận khác nhau được xây dựng cơ chế KPI riêng biệt nhằm đánh giá hiệu quả một cách sát sao hơn. Các nhóm chỉ tiêu KPI được xây dựng cụ thể cho từng cá nhân và được giám sát bởi trưởng các trưởng bộ phận.

Đồng thời trong năm Bibica liên tục áp dụng chương trình Kaizen cho các bộ phận nhằm không ngừng cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tìm kiếm nguồn nhân lực quản lý chuẩn bị cho tương lai dựa trên kết quả Kaizen có được từ từng cá nhân cụ thể.

Cải tổ sơ đồ tổ chức đồng thời thay đổi vị trí một số nhân sự điều hành

Để đáp ứng kế hoạch phát triển trong tương lai, Công ty đã có những cải tiến trong bộ máy quản lý nhằm tăng tính chặt chẽ và xử lý công việc hiệu quả hơn. Cụ thể:

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị quản lý Kế hoạch tổng thể hoạt động/ chương trình, năm, trung, dài hạn, dự án đầu tư mua sắm thiết bị

Tổng giám đốc sản xuất trực tiếp quản lý, giám sát mọi hoạt động tại 4 nhà máy giúp cho hoạt động sản xuất được theo dõi sâu sát và kịp thời đưa ra những chỉ đạo, chính sách phù hợp với tình hình sản xuất thực tế tại từng nhà máy.

Thành lập khối IT nhằm vận hành và phát triển hệ thống phần mềm quản lý sản xuất và bán hàng.

Áp dụng chính sách lương gắn liền với hiệu quả công việc

Định kỳ công ty sẽ ban hành chính sách lương thưởng vào ngày 20/03 hằng năm và chính sách lương thưởng cho người lao động được xây dựng gắn liền với hiệu suất lao động. Cụ thể đối với các cấp quản trị viên và lao động gián tiếp sẽ áp dụng lương theo KPI bên cạnh lương cứng, đối với lao động trực tiếp sẽ áp dụng lương theo sản phẩm. Các chỉ tiêu đánh giá KPI không chỉ liên quan đến công việc cụ thể của từng cá nhân mà còn gắn liền với chỉ tiêu chung của Công ty như doanh thu, lợi nhuận. Các chỉ tiêu chung này sẽ được điều chỉnh theo kế hoạch từng năm.



4. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2020, Bibica tiếp tục trung thành với mục tiêu tăng trưởng bền vững, với việc chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm để phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng. Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Bibica sẽ được Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt trong năm 2021.

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021	TH 2020	KH21/TH20
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.000.000	1.218.556	164%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	100.000	96.616	104%

(Kế hoạch nêu trên là số ước tính. Kế hoạch kinh doanh 2021 của Bibica chính thức sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua).

Các giải pháp để đạt được kế hoạch kinh doanh, ví dụ bán hàng, đầu tư, sản xuất kinh doanh, nguồn vốn

- Hoạt động bán hàng: tái cơ cấu chiến lược và mô hình bán hàng, kết hợp với đối tác chuyên nghiệp và tận dụng nguồn lực sẵn có trong Tập đoàn Mẹ để chuyên sâu hóa hoạt động bán hàng và phát triển sản phẩm.
- Cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa chi phí: Tiếp tục rà soát, nâng cao năng suất hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết giảm chi phí sản xuất.
- Sản phẩm mới: Đẩy mạnh marketing và bán hàng với nhóm sản phẩm Lurich và Roppy, Kẹo Jelly, Kẹo mềm
- Nguồn vốn: Tối ưu hóa nguồn vốn nhàn rỗi để gia tăng thu nhập

Hoạt động bán hàng

Phối hợp cùng Công ty phân phối trong Tập đoàn chuyên hóa hoạt động bán hàng bao gồm Đào tạo đội ngũ chuyên nghiệp;

Xây dựng chiến lược bán hàng cho từng kênh phân phối

Triển khai chương trình quảng cáo, khuyến mãi cho dòng sản phẩm Lurich, Roppy cũng như các dòng sản phẩm chủ lực

Các bước triển khai dự án được lên kế hoạch và dự trù chi phí chi tiết để đảm bảo không vượt ngân sách.

Hoạt động sản xuất

Nhà máy Miền Tây đã đi vào hoạt động ổn định trong năm 2020 và với công suất khai thác ở mức cao sẽ giúp nhà máy tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, từ đó giảm chi phí sản xuất.

Định kỳ kiểm tra, tu sửa và nâng cấp các thiết bị máy móc nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động. Bố trí lịch sản xuất chặt chẽ để đáp ứng đủ sản lượng trong mùa cao điểm. Tiếp tục rà soát, tinh gọn hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết giảm chi phí.

Phát triển sản phẩm

Tập trung phát triển nhãn hàng Lurich và Roppy, đây là dòng sản phẩm được kỳ vọng sẽ tạo nên bước tăng trưởng đột phá về doanh thu cho Công ty trong năm tới.

Đẩy mạnh công tác R&D, tiến hành nghiên cứu dòng sản phẩm giàu dinh dưỡng bổ sung chất xơ, vitamin, acid amin...

Lên kế hoạch xây dựng thêm các trung tâm nghiên cứu R&D đặt tại nhà máy

Khai thác nguồn vốn

Tối ưu hóa nguồn vốn nhàn rỗi để gia tăng thu nhập

5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Vui lòng xem phần đánh giá của BGD tại mục II.6: Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- | | |
|---|----------------|
| 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty | 57 - 58 |
| 2. Báo cáo giám sát của HĐQT đối với BTGD công ty | 59 - 62 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT | 63 |



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết thúc năm 2020, tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm vì ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và thiên tai do biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, trong số khoảng 30 quốc gia có tăng trưởng GDP năm 2020, Việt Nam vẫn tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế thế giới với mức tăng trên 2,9% và được Ngân hàng thế giới dự báo sẽ tiếp tục đạt thành tựu nổi bật trong năm 2021 khi tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,6%. Trong bối cảnh đó, Bibica tiếp tục có những dấu mốc và kết quả đáng khích lệ:

Về doanh thu: Kết thúc năm, doanh thu thuần hợp nhất của Bibica đạt 1.219 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2019. Năm 2020 được đánh giá là một năm khó khăn đặc biệt của ngành bánh kẹo, với đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất cũng như tâm lý người tiêu dùng, đồng thời những đợt giãn cách xã hội trên diện rộng tác động tới việc triển khai hệ thống bán hàng và các hoạt động kỷ niệm, lễ hội bị hạn chế khiến nhu cầu tặng quà suy giảm.

Về lợi nhuận gộp: Lợi nhuận gộp của Công ty đạt gần 330 tỷ đồng, tương đương biên lợi nhuận gộp 27%, thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái do một số nhà máy và dây chuyền mới của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, dẫn tới tăng chi phí cố định trong bối cảnh việc bán hàng gặp nhiều áp lực từ thị trường. Đồng thời Công ty tích cực có các chính sách hỗ trợ các đối tác, cộng đồng để có thể vượt qua khó khăn ngắn hạn từ đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng từ bão lũ Miền Trung, thông qua nhiều chương trình hỗ trợ và khuyến mãi bằng sản phẩm cũng như hỗ trợ nhân viên, hỗ trợ thanh toán v...v..., dẫn tới tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu và tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu đều tăng.

Về lợi nhuận sau thuế: Kết thúc năm 2020, lợi nhuận sau thuế đạt 96,6 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2019. Khép lại năm 2020 vô cùng khó khăn, so với kế hoạch 1.800 tỷ doanh thu và 88 tỷ lãi sau thuế được Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty hoàn thành được 68% mục tiêu về doanh thu nhưng đã vượt 10% mục tiêu về lợi nhuận sau thuế. Kết quả này có ý nghĩa vừa là điểm tựa, vừa là động lực trong giai đoạn khó khăn để Công ty tiếp tục nỗ lực mang tới cho người tiêu dùng những sản phẩm ngày một tốt hơn.

Về sản xuất: Công ty tiếp tục thành công trong việc nâng cao hiệu quả các dây chuyền sản xuất và nâng cao năng suất của người lao động tại mỗi chuyên; khuyến khích công nhân viên liên tục cải tiến với những sáng kiến quan trọng phục vụ hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, nhờ chủ động đầu tư công nghệ, dây chuyền sản xuất và chú trọng chất lượng sản phẩm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng, Bibica thành công trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu những sản phẩm cao cấp, có giá trị lớn và đáp ứng những nhu cầu khắt khe của thị trường nước ngoài. Định hướng này giúp Công ty khai thác tối ưu công suất sản xuất tại các dây chuyền hiện tại.

Bên cạnh những thành tựu ấn tượng về kinh tế, với lịch sử hơn 20 năm, Bibica được biết đến với các hoạt động phát triển bền vững để đóng góp cho môi trường, cộng đồng và xã hội. Chiến dịch "Bibica – Tiếp sức đến trường" được khởi động từ năm 2010 đến nay đã tạo dấu ấn vang dội tới cộng đồng và đem lại cơ hội giáo dục bình đẳng tới hàng ngàn các em học sinh có điều kiện khó khăn. Năm 2020, Công ty đã hỗ trợ cho gần 2.000 trẻ em khó khăn sách vở, xe đạp, quà bánh thông qua các cuộc thi và các hoạt động tổ chức. Nổi tiếp là chương trình "Tết yêu thương" nhân dịp Tết Tân Sửu 2020, dự kiến hơn 12.000 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ở 54 tỉnh thành sẽ nhận được những phần quà tặng như bánh kẹo, áo thun, bình đựng nước..., những món quà được gửi trao thay cho lời chúc tốt đẹp như năm mới ấm áp, ngọt ngào và hạnh phúc đến các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Có thể nói hơn 20 năm qua, Bibica đã tạo dựng được một văn hóa nhân văn đầy gắn kết với ưu tiên phát triển bền vững, qua hàng chục ngày hội hiến máu nhân đạo "Nổi nhịp sống, chở niềm tin", hay gần 100 đoàn khám chữa bệnh miễn phí tới các khu vực khó khăn, các dự án chăm sóc và hỗ trợ các Mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng trường học. Đây là một thành tựu đáng tự hào của toàn bộ Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty.



Hình ảnh: 17 mục tiêu phát triển bền vững (sdgs) của Liên Hợp Quốc tại Văn Phòng BIBICA

2. BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BTGD CÔNG TY



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ



Quản trị nội bộ: Tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, hoàn thiện và cập nhật các Quy định, Quy trình, hướng dẫn nội bộ để góp phần tăng tính tuân thủ và minh bạch trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Đào tạo về quản trị nội bộ: Thực hiện các khóa đào tạo dành cho cán bộ quản lý bao gồm Khóa Lãnh đạo và quản lý hướng đến hành động và kết quả; Khóa đào tạo về Văn hóa doanh nghiệp; Khóa đào tạo về quy chế công bố thông tin và quy chế niêm yết cho cán bộ công bố thông tin.

Công bố thông tin: Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TTBTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động: Bibica thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Hiện có 01 trong 5 thành viên tham gia điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Tổng giám đốc báo cáo HĐQT về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ những thông tin này HĐQT có điều kiện tham gia giám sát chặt chẽ việc triển khai các dự án đầu tư cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, HĐQT thẳng thắn làm việc và trao đổi cùng Ban Tổng Giám đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.

Mặc dù Công ty không có các Tiểu ban trực thuộc HĐQT, tuy nhiên toàn bộ các vấn đề đầu tư, hệ thống quản trị, nhân sự được đưa ra bàn bạc tại HĐQT một cách minh bạch, công bằng theo trách nhiệm của HĐQT được giao.

Kết hợp chặt chẽ với Ban Kiểm Soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.

HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Ban Kiểm soát thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó góp ý cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.



CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT

Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 theo kế hoạch được phê duyệt song song với yêu cầu đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro cho Công ty và cổ đông.

Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với các công ty con và công ty liên kết các quý và cho năm tài chính 2020 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành.

Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư dự án mới và thành lập Công ty con.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2020, HĐQT nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành, tổ chức hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Bibica được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2020 của Bibica, nổi bật là:

Lợi nhuận kinh doanh đi ngang trong năm 2020 là một kết quả đáng khích lệ sau một năm đầy biến động và khó khăn chung của tất cả doanh nghiệp ngành bánh kẹo do ảnh hưởng của dịch bệnh và thiên tai. Kết quả kinh doanh năm 2020 đã thực hiện được gần 70% kế hoạch doanh thu nhưng giúp công ty vượt 10% chỉ tiêu lãi sau thuế.

Hoạt động đầu tư các dự án mới được thực hiện hiệu quả, đúng luật và đúng theo chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Bibica luôn nỗ lực tối đa để đảm bảo việc công bố thông tin đúng luật, tuân thủ việc chấp hành các nghĩa vụ pháp luật.

Uy tín, vị thế công ty ngày càng được nâng cao. Trong năm 2020, công ty đã vinh dự nhận được các giải thưởng:

- **Bibica là công ty bánh kẹo duy nhất được tạp chí HR Asia vinh danh là một trong những công ty tại khu vực châu Á có môi trường làm việc tốt nhất năm 2020 (HR Asia Best Companies to work for in Asia 2020).**
- **Giải thưởng "Doanh nghiệp tiên phong vì cộng đồng" tại lễ trao giải "Ngôi sao của năm 2020" do Báo VnExpress tổ chức.**

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong bối cảnh điều kiện kinh doanh nhiều biến động trong năm 2020.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Định hướng việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 có tăng trưởng so với kế hoạch 2020 và năm 2019, đảm bảo Công ty tiếp tục phát triển đúng định hướng trở thành “Công ty Bánh kẹo hàng đầu Việt Nam”.
- Tích cực phát triển nền tảng nghiên cứu phát triển và sản xuất, đảm bảo liên tục cải tiến, đổi mới, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng và sự vui vẻ cho khách hàng, gia tăng giá trị sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng, đáp ứng các nhu cầu về ăn chơi và sức khỏe của người tiêu dùng.
- Tích cực mở rộng thị trường thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing hiện đại.
- Tiếp tục nỗ lực xây dựng chiến lược, công tác quản trị và điều hành nhằm phát huy hết các tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phối hợp với Tập đoàn Mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN để thực hiện chỉ đạo triển khai cẩn trọng và hướng tới phát triển bền vững nói chung và trong tất cả các dự án sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt.

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Năm 2021, HĐQT Bibica sẽ tiếp tục chú trọng xây dựng nguồn nhân lực mạnh mẽ cũng như bộ máy quản trị doanh nghiệp chặt chẽ để giữ vững vị thế hàng đầu và đạt được sự tăng trưởng bền vững.

- Hoàn thiện hóa và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty như: đổi mới việc đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa các vị trí, chế độ lương thưởng phụ cấp cho cán bộ công nhân viên xứng đáng với công sức đóng góp. Chuẩn hóa biểu mẫu và quy trình ban hành văn bản nội bộ, tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế tạo khuôn khổ và định chế nội bộ cho các hoạt động của Bibica và các đơn vị thành viên, thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ở các cấp, các bộ phận.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để giảm thiểu mọi ảnh hưởng tiêu cực về hiệu quả kinh doanh và phát triển bền vững của Bibica. Đồng thời đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo và tiếp tục đào tạo nâng cao để song hành cùng yêu cầu của hoạt động kinh doanh. Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Bibica, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- | | |
|--|----------------|
| 1. Hội đồng quản trị | 65 - 71 |
| 2. Ban kiểm soát | 72 - 73 |
| 3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS | 74 - 80 |

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng Quản trị ("HĐQT") giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"), các quy định pháp luật có liên quan và Quy chế niêm yết. HĐQT có nghĩa vụ nỗ lực hành động vì lợi ích cao nhất của Công ty. HĐQT chịu trách nhiệm về việc xác định tầm nhìn và lãnh đạo chiến lược chung, kế hoạch và mục tiêu kinh doanh của Bibica, đồng thời gắn kết lợi ích của HĐQT và Ban Điều hành với lợi ích của cổ đông cũng như cân bằng lợi ích của các bên liên quan.
- Bên cạnh đó, HĐQT chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành theo các chính sách của Công ty và báo cáo tài chính và thông tin chung cho cổ đông và nhà đầu tư một cách chính xác và đầy đủ.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	2.000	0,01%
2	Kim Jun Yeon	Thành viên	0	0
3	Võ Ngọc Thành	Thành viên HĐQT độc lập	2.500	0,02%
4	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
5	Jung Woo Lee	Thành viên	0	0

THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trương Phú Chiến - Chủ Tịch HĐQT



Năm sinh: 1964
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế công nghiệp
Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần, tương ứng 0,01% vốn điều lệ
Quá trình công tác:

1997-1999: Trưởng phòng xuất nhập khẩu công ty Đường Biên Hòa
 1999-2000: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu CTCP Bánh kẹo Biên Hòa
 2000-2003: Trưởng phòng vật tư CTCP Bánh kẹo Biên Hòa
 2003-2008: Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica
 2008-2018: Phó chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica
 2018-T7/2020: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Bibica
 T7/2020 – đến nay: Chủ Tịch HĐQT CTCP Bibica

Ông Kim Yun Yeon - Thành viên HĐQT



Năm sinh: 1967
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Sinh học phân tử Trường Đại học Busan
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
Quá trình công tác:

1994-2000: Quản lý phòng pháp chế Lotte Confectionery Co., Ltd
 2000-2007: Quản lý phòng chiến lược nước ngoài Lotte Confectionery Co., Ltd
 2007-2012: Trợ lý quản lý R-TFT Lotte Confectionery Co., Ltd tại Nga
 2012-2015: Trưởng phòng chiến lược toàn cầu Lotte Confectionery Co., Ltd
 2016-nay: Thành viên HĐQT của CTCP Bibica

THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Khắc Hải - Thành viên HĐQT độc lập



Năm sinh:	1978
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ luật
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
Quá trình công tác:	<p>2001-2004: Chuyên viên pháp lý cấp cao, ngân hàng Ngoại thương Việt Nam</p> <p>2007-2010: Thành viên ban dự án thành lập Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn, Giám đốc luật và quản lý rủi ro Công ty TNHH quản lý quỹ SSI</p> <p>2010-2017: Phó Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý quỹ SSI</p> <p>2012-2019: Thành viên HĐQT CTCP Giống cây trồng trung ương</p> <p>2015-nay: Thành viên HĐQT CTCP Bibica</p>

Ông Võ Ngọc Thành - Thành viên HĐQT độc lập



Năm sinh:	1961
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Châu Á học và quản trị tiếp thị đại học Adamson, Manila, Philippines
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
Quá trình công tác:	<p>1985-1988: Phó Phòng Kế hoạch - Xí nghiệp vật tư - Công ty Bông Trung Ương</p> <p>1989-1995: Trưởng văn phòng đại diện Công ty IMEX PAN PACIFIC - IPP tại Việt Nam</p> <p>1996-2015: Chủ tịch HĐQT - TGD công ty Cổ phần đầu tư An Phong - Hệ thống Maximark</p>

THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Jung Woo Lee - Thành viên HĐQT



Năm sinh:	1955
Quốc tịch:	Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân ngành văn học anh ngữ Trường Đại Học Sogang
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
Quá trình công tác:	<p>1989-2005: Nhân viên phòng kinh doanh quốc tế Lotte Confectionery Co., Ltd</p> <p>2005-2009: Phó giám đốc phòng kinh doanh quốc tế Lotte Confectionery Co., Ltd</p> <p>2009-2013: Giám đốc phòng kinh doanh quốc tế Lotte Confectionery Co., Ltd</p> <p>2013-2018: Chủ tịch HĐQT CTCP Bibica</p> <p>2018-nay: Thành viên HĐQT CTCP Bibica</p>



Công ty có 2/5 thành viên là Thành viên HĐQT độc lập, tương ứng với 40% số lượng thành viên HĐQT.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm, Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện đầy đủ chức năng của Hội Đồng Quản Trị đã tổ chức 9 cuộc họp trong năm, với mục đích giám sát hoạt động của Ban điều hành, đồng thời đề ra phương hướng chiến lược hoạt động và định hướng cho Ban điều hành theo đúng định hướng cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Thẩm quyền hoạt động của Hội Đồng Quản Trị được tuân thủ theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Bibica và các quy định của pháp luật hiện hành.



Stt	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	9 (2 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100 %	
2	Kim Jun Yeon	Thành viên	8 (1 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	95 %	Lý do cá nhân
3	Võ Ngọc Thành	Thành viên HĐQT độc lập	9 (2 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100 %	
4	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT độc lập	9 (2 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	100 %	
5	Jung Woo Lee	Thành viên	8 (1 cuộc họp trực tiếp và 7 cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)	95 %	Lý do cá nhân

Các định hướng, chỉ đạo của Hội Đồng Quản Trị được thể hiện rõ trong các nghị quyết/quyết định được các thành viên thông qua hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Các nghị quyết/quyết định của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2020

Stt	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2020/NQDHDCCD	27/06/2020	Thông qua báo cáo HĐQT và TGD năm 2019 Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán) Thông qua báo cáo ban kiểm soát năm 2019 Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2019 Chỉ tiêu kế hoạch & phân phối lợi nhuận năm 2020 Chọn công ty kiểm toán Bầu chọn CTHĐQT và TGD Thù lao HĐQT Thù lao Ban kiểm soát Thưởng HĐQT, BKS và Ban điều hành
2	Nghị quyết số 000477/2020/NQ/HDQT	07/05/2020	Thông qua việc đăng ký mua trái phiếu do BIDV phát hành trị giá 200 tỷ Thông qua định hướng kinh doanh năm 2020 và các kế hoạch tối ưu hoá hiệu quả sản xuất kinh doanh Thông qua việc uỷ quyền cho người đại diện theo pháp luật

TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Tất cả thành viên HĐQT đều phải thực hiện việc nghiên cứu và xét đoán độc lập và ra quyết định khách quan vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Một thành viên HĐQT độc lập là người không có quan hệ với Công ty, các công ty có liên quan hoặc với các cán bộ mà có thể gây trở ngại, hoặc có cơ sở hợp lý để tin rằng sẽ gây trở ngại, cho khả năng đưa ra xét đoán kinh doanh độc lập của thành viên đó nhằm phục vụ cho lợi ích cao nhất của Công ty, và thành viên HĐQT đó phải độc lập về cả bản chất lẫn xét đoán.

Bibica luôn cung cấp cho các thành viên HĐQT thông tin đầy đủ, toàn diện, liên tục và kịp thời trước các cuộc họp của HĐQT và trên cơ sở liên tục để họ có thể đưa ra các quyết định để thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.

Các thành viên HĐQT độc lập tại Bibica là những chuyên gia, doanh nhân và lãnh đạo cấp cao trong ngành Bán lẻ, Tài chính, Luật, Dịch vụ. Các thành viên HĐQT độc lập tham dự tất cả các buổi họp HĐQT và ĐHĐCĐ, và luôn có những ý kiến đóng góp quý báu và khách quan đối với hoạt động, kế hoạch và đề xuất của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ trong công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM

Không có

2. BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Vũ Cường	Thành viên	0	0
2	Hur Jin Kook	Thành viên	0	0
3	Nguyễn Văn Giang	Thành viên	0	0

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện cuộc họp với các nội dung cụ thể như sau:

Thời gian	Nội dung
Tháng 06/2020	Họp chuẩn bị cho ĐHCĐ 2020

Kết quả hoạt động ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội Đồng Quản Trị và ban Tổng giám đốc, đồng thời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị để đưa ra những đánh giá độc lập và khách quan. Một số đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty trong năm:

- Hội Đồng Quản Trị và Ban giám đốc tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra ý kiến đánh giá phù hợp và khách quan.
- Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, thông qua các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị để đưa ra chỉ đạo và hỗ trợ ban Điều hành thực hiện các hoạt động trong năm.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban điều hành thực hiện đúng vai trò quản lý điều hành theo quy định của pháp luật và chức năng được giao trong điều lệ của Công ty.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện tuân thủ việc công bố thông tin theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.
- Với cổ đông, trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hay nhóm cổ đông có tỷ lệ hay và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều Lệ Công ty.



3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGĐ, BKS

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT trong năm 2020

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tổng thù lao chi trong năm (trước thuế)	Thưởng trong năm
1	Trương Phú Chiến	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	120.000.000
2	Kim Jun Yeon	Thành viên	180.000.000	120.000.000
3	Võ Ngọc Thành	Thành viên HĐQT độc lập	180.000.000	120.000.000
4	Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT độc lập	180.000.000	120.000.000
5	Jung Woo Lee	Thành viên	180.000.000	120.000.000

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2020

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tổng thù lao chi trong năm (trước thuế)	Thưởng trong năm
1	Vũ Cường	Thành viên BKS	84.000.000	60.000.000
2	Hur Jin Kook	Thành viên BKS	84.000.000	60.000.000
3	Nguyễn Văn Giang	Thành viên BKS	84.000.000	60.000.000

Mức chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc năm 2020 là 2.757.098.868 đồng.

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo: Không có.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Năm 2020)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ/ Quan hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%)	Lý do
1	Trương Phú Chiến	CT HĐQT kiêm TGD	2.000	0,01	
	Bùi Thị Kim Khuê	Vợ	2.236	0,01	
	Trương Bảo Châu	Con	0		
	Trương Phú Khang	Con	0		
	Trương Thị Sỹ	Chị	0		
	Trương Thị Quận	Chị	0		
	Trương Thị Thanh	Em	0		
2	Jung Woo Lee	(Đại diện Lotte)TV HĐQT	0		
	Gui soon, Lee	Mẹ	0		
	Ki young, Choi	Vợ	0		
	Hye yoon, Lee	Con	0		
	Yoon yong, Lee	Con	0		
3	Võ Ngọc Thành	TV HĐQT	2.500	0,02	
	Nguyễn Ánh Hồng	Vợ	0		
	Võ Ngọc Ý Vân	Con	0		
	Võ Ngọc An Phong	Con	0		
	Võ Ngọc A My	Con	0		
	Võ Thị Mỹ Dung	Chị	0		
	Võ Ngọc Khánh	Anh	0		
	Võ Thị Ngọc Ánh	Chị	0		
	Võ Ngọc Bảo	Em	0		
	Võ Thị Ái Mỹ	Em	0		

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ/ Quan hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%)	Lý do
4	Nguyễn Khắc Hải	TVHĐQT	0		
	Nguyễn Khắc Lịch	Bố	0		
	Trần Thị Thơm	Mẹ	0		
	Nguyễn Thị Phương Giang	Vợ	0		
	TNguyễn Khắc Nam	Em	0		
	Nguyễn Khắc Hải Đăng	Con	0		
	Nguyễn Ngọc Phương Vy	Con	0		
5	Kim Jun Yeon	TVHĐQT	0		
	Kim Man Tak	Bố	0		
	Kim Mi Hwa	Mẹ	0		
	Park Ju Yeon	Vợ	0		
	Kim Kyung dong	Con	0		
	Kim Min Kyung	Con	0		
	6	Vũ Cường	TV BKS	0	
Trần Thị Mỹ Linh		Vợ	0		
Vũ Bảo Châu		Con	0		
Vũ Kiệt		Con	0		
Vũ Huy Lân		Cha	0		
Nguyễn Thị Thư		Mẹ	0		
Vũ Giang Lâm		Anh	0		
Vũ Huy		Anh	0		
7		Hur Jin Kook	TV BKS	0	
8	Nguyễn Văn Giang	TV BKS	0		

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

	Cá nhân	Chức vụ/ Quan hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ SH CP cuối kỳ (%)	Lý do
9	Phan Văn Thiện	P. TGD	447	0,003	
	Trần Thanh Trúc	Vợ	0		
	Phan Thanh Trúc Uyên	Con	0		
	Phan Huy Thông	Con	0		
10	Nguyễn Trọng Kha	P. TGD	7	0	
	Huỳnh Thị Minh Nguyệt	Vợ	0		
	Nguyễn Hoàng Tố Mai	Con	0		
	Nguyễn Hoàng Thiên Mai	Con	0		

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: không có



HỢP ĐỒNG VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2020

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
1.	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN Food")	Công ty mẹ	- Mua hàng hóa		23.017.644.384
			- Bán hàng hóa	218.278.864	48.146.802.973
			- Nhận hỗ trợ bán hàng	30.036.030	7.732.800.087
2.	Công ty Phân phối Hàng tiêu Dùng PAN ("PAN CG")	Công ty trong cùng Tập đoàn	- Bán hàng hóa	885.590.395.805	765.608.654.937
			- Mua dịch vụ	131.739.633.732	120.119.871.391
3.	Lotte Confectionery Co., Ltd. ("Lotte")	Cổ đông lớn	- Bán hàng hóa		1.424.065.295
4.	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN ("PAN Food Manufacturing")	Công ty trong cùng Tập đoàn	- Mua nguyên vật liệu	99.534.962.814	93.052.978.641
			- Bán hàng hóa	17.671.718.758	12.881.305.431
			- Nhận hỗ trợ bán hàng	14.582.506.203	424.353.792
5.	Công ty cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An ("LAF")	Công ty trong cùng Tập đoàn	- Mua hàng hóa	2.217.932.980	6.019.627.533

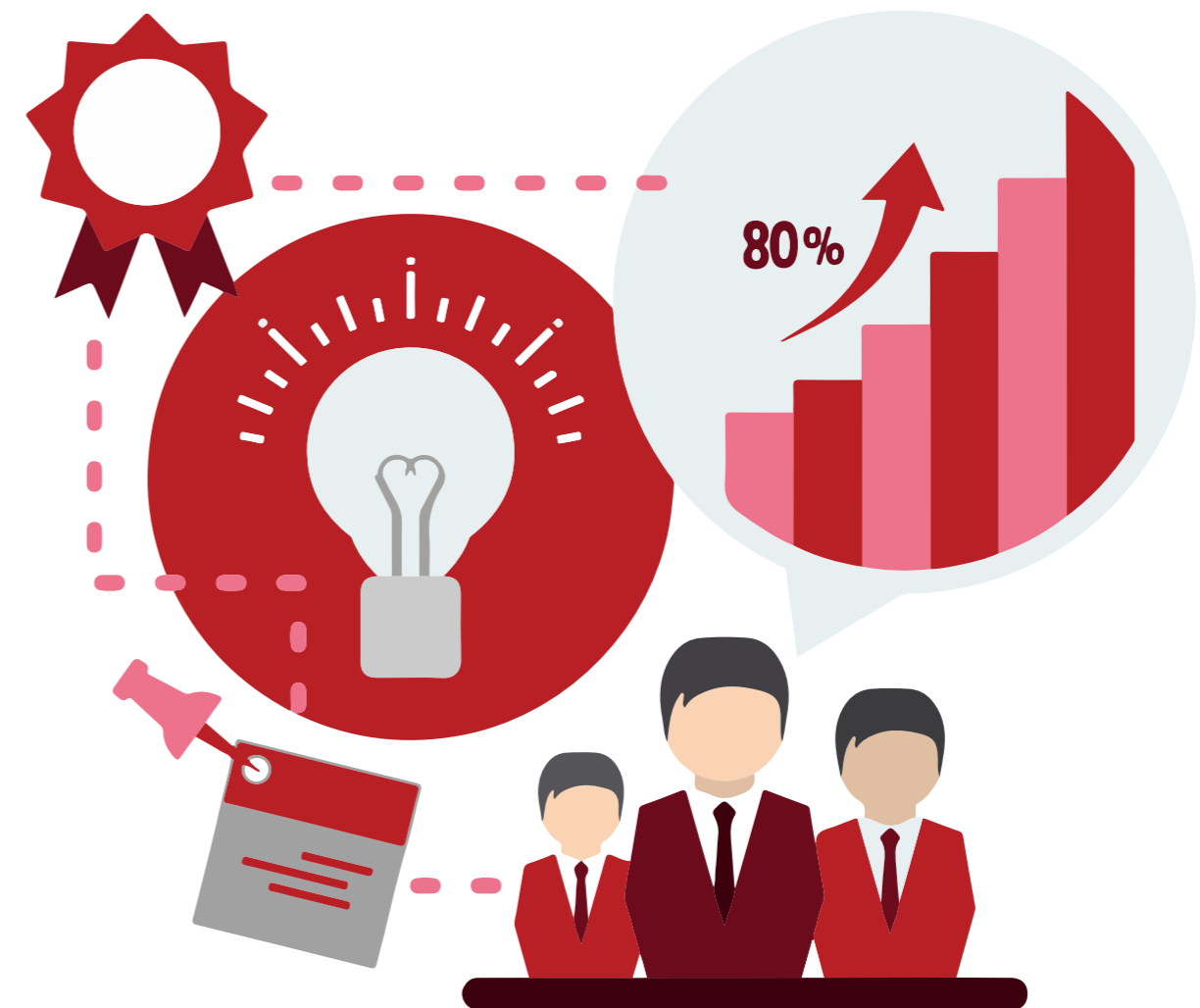
Thực hiện các quy định về Quản trị công ty

Tại Bibica, chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty minh bạch và chúng tôi thực hiện công việc kinh doanh phù hợp với các luật, quy tắc và quy định hiện hành, bao gồm Quy chế niêm yết (“Quy chế niêm yết”) của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý được ủy quyền của Bibica luôn nhận thức và tuân thủ trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Bibica, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Sở giao dịch Chứng khoán.

- Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.



- Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
- Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

- Cổ đông lớn, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên phải công bố thông tin về việc giao dịch cổ phiếu của công ty tối thiểu 3 ngày trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch
- Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty. Công ty đã đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng.

- Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan.
 - Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Ngoài ra, Công ty còn niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên trang web của HOSE và của Bibica để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất mười ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên trang web của Bibica nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.
- Trong tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ, Chủ tịch HĐQT cho phép các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng



VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Giới thiệu

Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong ngành Bánh Kẹo, BIBICA nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. BIBICA thấu hiểu sự thành công của một doanh nghiệp sẽ không chỉ đơn giản là những con số về doanh thu, lợi nhuận mà còn là những giá trị vượt trội và lâu dài mà doanh nghiệp xây dựng và mang đến cho mọi người.

- Trích lời Chủ tịch Trương Phú Chiến -



**Chủ tịch HĐQT
Trương Phú Chiến**



Phạm vi của báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững được trình bày độc lập trong Báo cáo thường niên của BIBICA. Báo cáo này bao gồm các kết quả mà Bibica đạt được trong chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn từ 01/01/2020 đến 31/12/2020. Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn bộ hoạt động của BIBICA và hoạt động của các công ty con.



Nội dung báo cáo và giới hạn

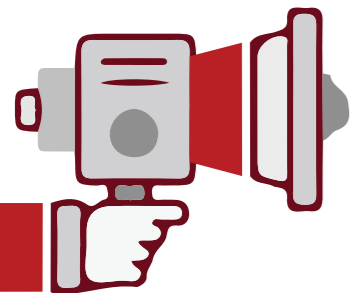
Báo cáo này tóm tắt các hoạt động kinh doanh bền vững của BIBICA và báo cáo về tác động kinh tế, xã hội và môi trường của doanh nghiệp đối với cộng đồng và môi trường xung quanh hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam.



Mục tiêu

Thông qua báo cáo phát triển bền vững, chúng tôi cũng cam kết cải thiện từng quy trình kinh doanh của chúng tôi trên cơ sở liên tục và luôn công bố rõ ràng trong các báo cáo tiếp theo. Vì chúng tôi muốn tiếp tục phát triển, trở thành một nhà lãnh đạo và đóng góp tích cực cho cộng đồng xung quanh.





CON SỐ ẤN TƯỢNG

GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

184
triệu VNĐ

Sử dụng hiệu quả nguồn nước tự nhiên: tiết kiệm 8% nước sử dụng so với 2019. giá trị 184 triệu/năm 2020.

Giảm 0,16%

MFCA Giảm 0,16% / giá trị khoảng 1 tỷ VNĐ. (Giảm tiêu hao nguyên phụ liệu, bao bì, vật tư)



ĐÓNG GÓP CHO CỘNG ĐỒNG

22

Tham gia 22 chương trình thiện nguyện

4 tỷ

Đóng góp tổng số tiền tài trợ là: 4 tỷ VNĐ/năm

Chương trình “Trung thu cho em” tổng giá trị 1 tỷ VNĐ.

Chương trình “Tết yêu thương” giá trị 1 tỷ VNĐ.

Chương trình “Hỗ trợ vùng dịch Covid 19” giá trị 1 tỷ VNĐ.



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC

30

Tổng số khóa đào tạo chuyên môn tay nghề đã được tổ chức tại công ty: **30 khóa**

889

Tổng số nhân viên được đào tạo: **889** người (trong đó có đào tạo về PCCC, an toàn VSTP, sơ cấp cứu, huấn luyện ATLĐ...)

50
triệu

Trao học bổng hàng năm cho học sinh, sinh viên học giỏi, sống tốt, có hoàn cảnh khó khăn (hơn **50 triệu VNĐ/năm**)

100
triệu

Tài trợ vật chất cho trường học như bàn ghế, máy tính hơn **100 triệu VNĐ/năm**

SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Việc xác định các bên liên quan giúp công ty biết được chính xác đối tượng chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động Môi trường – Xã hội phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó có các biện pháp đáp ứng yêu cầu, hạn chế các tác động tiêu cực không mong muốn.



1. Cổ đông :

Cổ đông là chủ sở hữu thực sự, là những người tin tưởng và ủng hộ chính sách phát triển và hoạt động của công ty. Vì vậy Công ty Bibica sẽ thực hiện mọi việc với trách nhiệm cao nhất để đảm bảo sự minh bạch và quyền lợi công bằng cho mọi cổ đông.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
<p>Lợi nhuận và tăng trưởng kinh doanh cao, bền vững.</p>	<p>Nâng cao hiệu quả quản trị Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2011: Cải tổ toàn diện hệ thống bán hàng, mở thêm nhà phân phối, tăng số lượng nhân sự bán hàng. Doanh số năm 2011 lần đầu tiên cán mức con số trên 1.000 tỉ. - Năm 2012: <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư hệ thống quản lý bán hàng DMS và hoàn thiện hệ thống đánh giá cho lực lượng bán hàng và nhà phân phối; - Nâng cấp hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp ERP lên phiên bản ERP R12 với kinh phí 4 tỉ đồng và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2012. - Năm 2014: <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư công cụ hỗ trợ bán hàng bằng thiết bị PDA, nhằm kiểm soát, thúc đẩy nhân viên viếng thăm cửa hàng trên tuyến và chuyển đơn hàng về Nhà phân phối tức thời; - Đầu tư hệ thống an toàn công nghệ thông tin đưa vào sử dụng từ tháng 9/2014 đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin khi xảy sự cố mất điện, cháy nổ . - Năm 2015: Áp dụng thành công MFCA trong sản xuất, kiểm soát lãng phí trong sản xuất có hiệu quả và triệt để hơn . - Năm 2016: Lần đầu tiên cán mức doanh số trên 1.250 tỷ & tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao 21 năm liền . - Năm 2017: Đưa dây chuyền sản xuất Kẹo cao cấp Hifat vào hoạt động, cho ra thị trường sản phẩm Kẹo sữa cao cấp AHHA; - Năm 2018: Công ty triển khai các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý doanh nghiệp: Điều độ sản xuất trên ERP, Báo cáo lãnh đạo BI và App bán hàng cho Shop key; - Năm 2019: Nhà máy Bibica Miền Tây tại Long An đi vào hoạt động từ 10/10/2019. Lần đầu tiên Công ty cán mức doanh thu vượt 1.500 tỷ đồng. - Năm 2020 đầu tư dây chuyền kẹo dẻo công suất 20 tấn/ ngày tại NM Bbc Bh.

Mối quan tâm

Hành động của Công ty

Hành động có trách nhiệm và áp dụng các chuẩn mực đạo đức xã hội

Cam kết với cổ đông: Minh bạch thông tin, hài hòa lợi ích:

- Bibica luôn mong muốn xây dựng mối quan hệ thân thiện, công bằng, bền vững với cổ đông trên cơ sở tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau
- Cam kết cung cấp và minh bạch hóa thông tin, tôn trọng và có trách nhiệm với cổ đông theo quy định của pháp luật; - Bibica quan tâm đến kết quả đầu tư của các cổ đông, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

Cam kết với khách hàng và đối tác: Chuyên nghiệp và tận tâm

- Mỗi công nhân viên Bibica là đại sứ thương hiệu của Bibica, đại diện cho những giá trị văn hóa Bibica.

Cam kết bảo vệ môi trường

- Vì một môi trường xanh sạch đẹp.

Cam kết đạo đức nghề nghiệp: chính trực, uy tín

- Bibica cam kết thực hiện một nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp chính trực, uy tín;
- Bibica cam kết tôn trọng sự riêng tư của CNV. Những thông tin bí mật bao gồm cả hồ sơ cá nhân, hồ sơ y tế và các thông tin liên quan sẽ được tránh sử dụng vào những mục đích không thích đáng và sẽ chỉ được sử dụng phục vụ cho những nhu cầu công việc được pháp luật cho phép;
- Bibica cam kết áp dụng một cách nhất quán những quy định và nguyên tắc đối với tất cả mọi đối tượng khách hàng, đối tác và CNV của mình.



2. Người lao động

Nhân lực là tài sản quan trọng của Công ty Bibica. Chúng tôi luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến và hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững. Bởi vậy, người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.

Mối quan tâm	Hành động của Bibica
<p>Tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -- Luôn luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của NLD, đảm bảo tất cả NLD của Bibica được quan tâm, được hưởng tất cả các quyền lợi về vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật - Đảm bảo thực hiện các chế độ đãi ngộ, công bằng, minh bạch. - Luôn luôn khuyến khích tạo điều kiện cho NLD nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển. Khuyến khích đề cao tính sáng tạo được áp dụng vào thực tiễn; - NLD được lắng nghe và được đánh giá đúng năng lực, các thành tích được ghi nhận kịp thời, được đánh giá công bằng và khen thưởng xứng đáng - Tổ chức Hội nghị người lao động hàng năm, đối thoại trực tiếp giữa nhân viên và ban lãnh đạo để lắng nghe và giải quyết phù hợp các ý kiến phản hồi từ người lao động. - Mở các lớp đào tạo văn hóa doanh nghiệp để công nhân viên hiểu rõ về giá trị văn hóa Công ty, cách ứng xử chuẩn mực trong công ty và tạo nên sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.
<p>Đảm bảo chế độ đãi ngộ, lương thưởng xứng đáng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty tiếp tục áp dụng chính sách lương gắn với hiệu quả công việc - Đối với Quản trị viên (QTV) và nhân viên gián tiếp và phục vụ áp dụng trả lương theo hiệu quả công việc (KPI), giúp gắn liền lợi ích với hiệu quả công việc và góp phần giúp cán bộ công nhân viên được tưởng thưởng xứng đáng với những đóng góp của mình. - Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất và các nhân viên bốc xếp, áp dụng chính sách lương theo sản phẩm và năng suất, giúp tạo điều kiện tăng thu nhập cho công nhân viên đạt hiệu suất làm việc cao. - Trong đó quy định chi tiết các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, nghỉ phép và các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

3. Người tiêu dùng

Người tiêu dùng là một trong những mối quan tâm quan trọng hàng đầu của Công ty, thành công của Công ty cũng được đo lường bằng việc tạo ra giá trị cho chính khách hàng, người tiêu dùng. Chính vì vậy, cải tiến trải nghiệm và không ngừng gia tăng giá trị mang lại cho khách hàng là mục tiêu trọng yếu mà Bibica tập trung.

Mối quan tâm	Hành động
<p>Thực hiện nghiêm túc các cam kết với sản phẩm – với người tiêu dùng</p>	<p>Sản xuất và cung cấp cho thị trường những sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, giá cả hợp lý và an toàn vệ sinh thực phẩm với hệ thống quản lý ISO 22000. Kết hợp với viện dinh dưỡng quốc gia cho ra thị trường những dòng sản phẩm cho người ăn kiêng, người bị tiểu đường. Không ngừng đầu tư mở rộng sản xuất, cải tiến công nghệ sản xuất bánh kẹo mới nhất như kẹo mềm Hifat, bánh trung thu kiểu Nhật (Bánh WAGASHI MOCHI), Ra đời các dòng bánh mới (Bánh Cracker, wafer sản xuất ở nhà máy Bibica Miền tây từ tháng 10/2019), Bánh mì tươi khô phục lại sản xuất ở Nhà máy Bibica Biên Hòa từ tháng 11/2019, cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng.</p>



4. Nhà cung cấp

Chuỗi cung ứng là một yếu tố quan trọng của Bibica. Công ty xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài với các nhà cung cấp, trên cơ sở cùng có lợi và cùng phát triển năng lực. Bibica cũng yêu cầu các nhà cung cấp cam kết bằng văn bản việc tuân thủ các quy định môi trường, xã hội thông qua ký phụ lục hợp đồng và chấp nhận các cuộc giám sát định kỳ.

Tuy vậy chuỗi cung ứng của Bibica khá ổn định và rủi ro vi phạm không cao nên từ trước đến nay hầu như chưa xảy ra sự cố nào đáng kể. Với vấn đề an toàn thực phẩm, tất cả các nhà cung cấp của Bibica đều có chứng chỉ HACCP hoặc tương đương.

Bộ phận mua hàng phụ trách đánh giá và làm việc với nhà cung cấp để đảm bảo sự tuân thủ.

Mối quan tâm	Hành động
Đánh giá nhà cung cấp và theo dõi quá trình cung cấp Trao đổi trực tiếp thông qua các buổi đánh giá Tham gia, tham vấn trong các buổi hội thảo, chương trình đào tạo	Hợp tác cùng phát triển Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm

5. Cơ quan nhà nước

Cơ quan nhà nước là bên có chức năng quản lý, đảm bảo môi trường kinh doanh và gián tiếp hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, trong đó có Công ty Bibica. Mọi quyết định của nhà nước đều có tác động vĩ mô tới nền kinh tế cũng như cá nhân doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách và quy định nhà nước là yếu tố quan trọng để các doanh nghiệp, trong đó có Công ty Bibica được hưởng các chế độ ưu đãi và tạo điều kiện hoạt động thuận lợi.

Mối quan tâm	Hành động
Tuân thủ quy định luật pháp, ủng hộ các chính sách và kêu gọi của nhà nước.	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của doanh nghiệp như nghĩa vụ thuế, đóng bảo hiểm. Tuân thủ các quy định về minh bạch và công bố thông tin. Tham gia các phong trào, chương trình phát động của cơ quan nhà nước nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội. Bộ phận Pháp chế theo dõi và cập nhật các văn bản luật pháp trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của các công ty trong tập đoàn như: Luật bảo vệ môi trường, luật lao động, luật an toàn thực phẩm, , luật PCCC...

6. Cộng đồng

Công ty Bibica hiểu rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặt khác, Công ty Bibica cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó chúng tôi nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và đồng thuận của cả cộng đồng.

Mối quan tâm	Hành động của Công ty
<p>Bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng</p>	<p>Bibica luôn chú trọng và quan tâm đến những tác động có thể ảnh hưởng môi trường sống của Cộng đồng, trong năm 2020 tiếp tục phát huy các sáng kiến cải tiến (như: tiết kiệm nhiên liệu từ việc chuyển sang lò hơi đốt gas, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước từ việc tận dụng nước RO tái sử dụng), tiết kiệm cho Công ty 184 triệu VNĐ/năm 2019; dùng túi tự hủy và túi vải không dệt để góp phần bảo vệ môi trường sống cộng đồng. Đặc biệt trong năm 2020 Cty đầu tư hệ thống điệm mặt trời áp mái công suất 2Mkwh. Giúp giảm sử dụng điện từ hệ thống lưới điện quốc gia.</p>
<p>Thực hiện các hoạt động cộng đồng, xã hội, đóng góp vào sự phát triển chung</p>	<p>Bibica có nhiều hoạt động hướng đến cộng đồng, xã hội hàng năm khoảng 22 chương trình thiện nguyện với tổng số tiền tài trợ là: 4 tỷ VNĐ/năm, như: tham gia chương trình thiện nguyện cùng đoàn Bác Sĩ Tâm Việt trên 33.000 phần quà/năm, chương trình tiếp sức đến trường, quà cho trẻ em không may mắn (trung thu 45 tỉnh thành với các phần quà tổng trị giá 1 tỷ VNĐ. Noel 27.000 phần), dịp tết nguyên đán dâng 175 bộ bánh kẹo cúng 175 chùa trên cả nước, Tổ Chức chương Trình Tết Yêu Thương tổng giá trị 1 tỷ VNĐ. Trao học bổng hàng năm cho học sinh, sinh viên học giỏi, sống tốt, có hoàn cảnh khó khăn (hơn 50 triệu VNĐ/năm), tài trợ vật chất cho trường học như bàn ghế, xe đạp, sách vở 100 triệu VNĐ/năm.</p>

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI

Việc làm

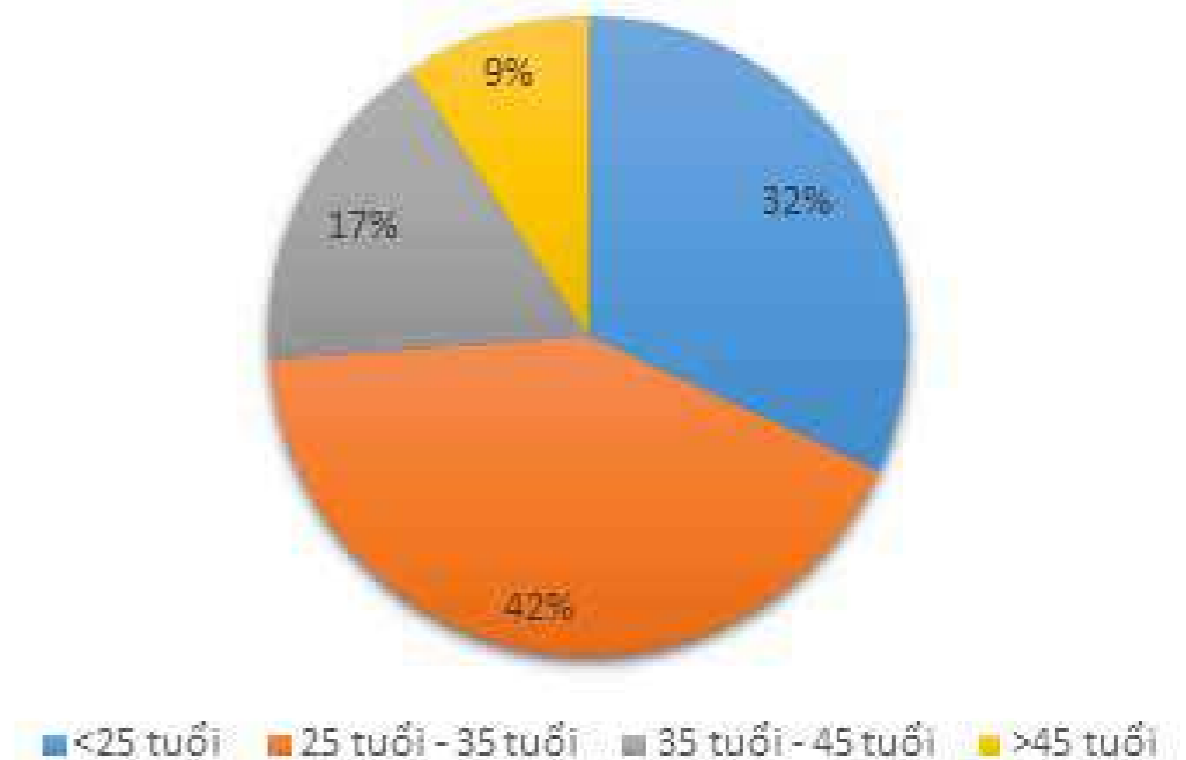
BIBICA tin rằng chất lượng nguồn nhân lực phải luôn được duy trì và cải thiện để hỗ trợ các quy trình và sản phẩm kinh doanh chất lượng.

Là một doanh nghiệp hàng đầu Việt nam trong lĩnh vực sản xuất bánh kẹo, Bibica luôn có các chính sách hỗ trợ người lao động, tạo điều kiện để họ có được nguồn thu nhập, sự chăm sóc sức khỏe, các chế độ thưởng, phụ cấp trang trải cho cuộc sống. Công ty cũng luôn tìm cách xây dựng sự gắn kết của nhân viên đối với doanh nghiệp bằng các hoạt động tập thể, trau dồi khả năng lao động và làm việc để có thể đạt được những mục tiêu cao hơn kể cả khi không còn làm việc tại công ty.

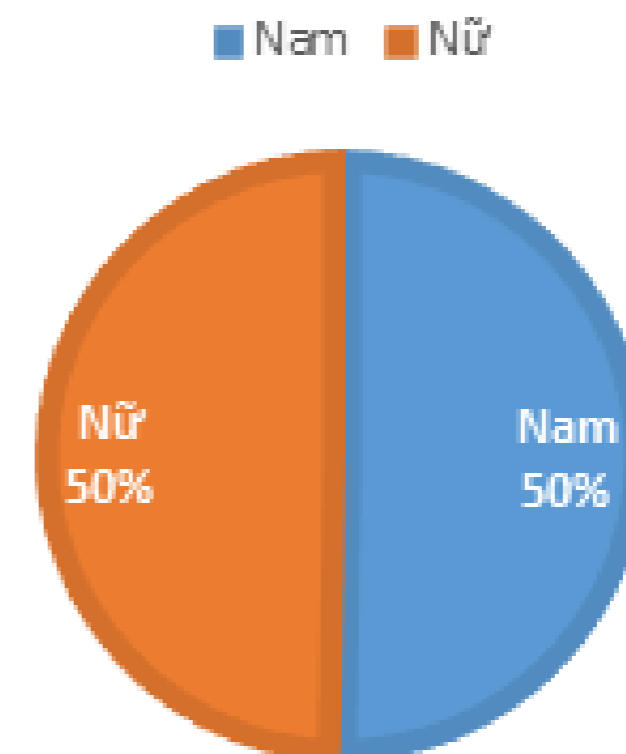
Vấn đề nhân sự và việc làm là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của bộ phận hành chính nhân sự, nhằm tạo điều kiện cho người lao động có việc làm và thu nhập ổn định. Hàng năm đều có những thống kê và báo cáo của bộ phận nhân sự với các số liệu quan trọng như mức lương – thưởng trung bình, tỷ lệ nhân viên tuyển mới và thôi việc, các chính sách hỗ trợ, mức độ hài lòng của nhân viên.

	Phân theo độ tuổi				Phân theo giới tính	
	<25	25 - 35	35 - 45	>45	Nữ	Nam
Số lượng nhân viên (người)	61	80	32	18	96	95

Phân chia theo độ tuổi



PHÂN CHIA THEO GIỚI TÍNH



	Phân theo trình độ học vấn			
	Trên ĐH	ĐH, Cao đẳng	Trung cấp, dạy nghề	Lao động phổ thông
Số lượng nhân viên (người)	2	231	252	482

Trong năm 2019, BIBICA tuyển dụng 49 nhân viên và có 27 lao động thôi việc.

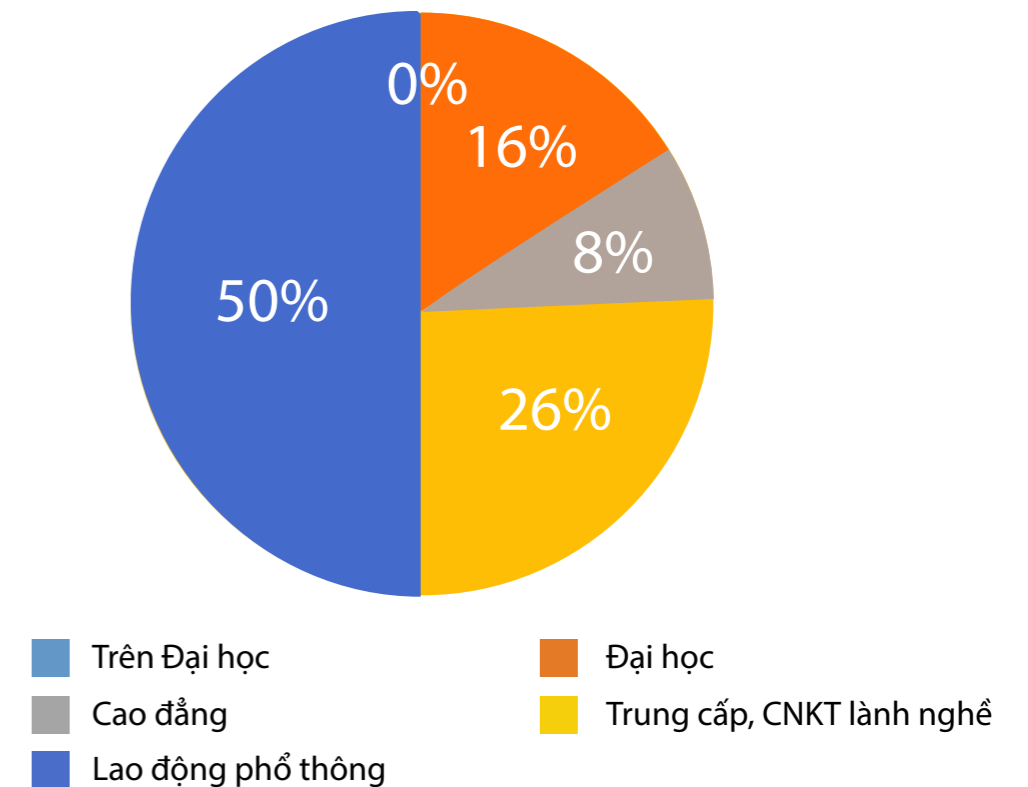
Chính sách về nhân sự:

Con người là tài sản quý giá nhất của một tổ chức. Tại Bibica, chúng tôi trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung. Chúng tôi mang đến cho tất cả thành viên Bibica một môi trường làm việc năng động, công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, là nơi mà mỗi nhân viên đều có cơ hội được làm việc, rèn luyện, phát triển sự nghiệp để hướng đến sự thành công trong nghề nghiệp của bản thân và của công ty. Mọi nhân viên đều được tuyển dụng theo quy trình của công ty “Quy trình tuyển dụng”; được đào tạo nâng cao năng lực theo “quy định đào tạo” và được đánh giá “quy định đánh giá nhân viên” khách quan qua các năm và được khen thưởng tương xứng với những đóng góp của từng người qua việc đánh giá KPI.

Công ty Bibica đảm bảo các quyền lợi chính đáng của người lao động phù hợp với luật pháp Việt Nam, bao gồm:

- Quyền tự do lập và tham gia các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức hợp pháp và được luật pháp Việt Nam cho phép như: Công đoàn, chi bộ Đảng, đoàn thanh niên.
- Quyền thỏa thuận và thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể với chủ doanh nghiệp.
- Không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, khổ sai dưới bất kỳ hình thức và lý do nào.
- Đảm bảo công bằng cho người lao động ở công việc, thu nhập và cơ hội.
- Không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, xu hướng giới tính, tuổi tác, tôn giáo.
- Bảo vệ quyền lợi chính đáng cho lao động.

Số lượng nhân viên (người)



- Được hưởng các chính sách về thai sản, nghỉ mát hàng năm
- Sa thải người lao động phải thực hiện theo quy định luật pháp Việt Nam, nội quy lao động mà công ty đã đăng ký với Sở lao động thương binh xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đảm bảo xây dựng và áp dụng hiệu quả cơ chế xử lý khiếu nại của người lao động.
 Các quyền lợi trên ngoài việc được công ty công bố, đảm bảo được văn bản hóa rõ ràng và truyền thông nội bộ đầy đủ để người lao động biết.

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng môi trường làm việc và các chính sách phúc lợi khác nhằm hướng tới mục tiêu không ngừng cải thiện chất lượng làm việc và cuộc sống của người lao động về cả vật chất và tinh thần.

Đặc điểm về An toàn – Xã hội

Công ty Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm chế biến, bánh kẹo. Nhà máy được xây dựng, cải tiến trang bị dần các thiết bị cũ bằng thiết bị tự động, hệ số an toàn cao. Hầu như không gây ra tác động nào đáng kể đến con người. Các Nhà máy được xây dựng ở các khu công nghiệp, nằm trong khu vực dành riêng cho ngành công nghiệp nhẹ và chế biến thực phẩm. Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng để hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực về an toàn – xã hội đối với người lao động trong công ty cũng như cộng đồng xung quanh

Chính sách an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp:

Công ty đặt yếu tố an toàn lao động, ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp là một trong những vấn đề được ưu tiên hàng đầu. Mọi rủi ro về an toàn được công ty chủ động đánh giá đầy đủ và xem xét định kỳ. Công ty đảm bảo sự an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho nhân viên:

- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng phù hợp và an toàn, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện, công cụ hỗ trợ an toàn.
- Đo kiểm môi trường định kỳ nhằm ngăn ngừa những yếu tố có hại tới an toàn và sức khỏe người lao động.
- Đánh giá toàn bộ rủi ro liên quan đến an toàn lao động và đưa ra các biện pháp phòng ngừa và khắc phục hiệu quả.
- Đào tạo ý thức và thực hành an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ nhân viên của công ty.
- Xây dựng các quy định an toàn nghiêm ngặt theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.



CHIẾN LƯỢC VÀ SỨC MẠNH TỔNG HỢP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đặc điểm về mặt môi trường :

Công ty Cổ phần Bibica có 04 Nhà máy sản xuất trực thuộc : Nhà máy Bibica Biên Hòa diện tích mặt bằng 34690 m², trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất 12765 m² tại KCN Biên hòa 1, Công ty TNHH MTV Bibica Miền đông, diện tích mặt bằng 40.000 m², trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất, kho: 15.745 m² đặt tại KCN Mỹ Phước 1 – Bình Dương , Công ty TNHH MTV Bibica Hà nội, diện tích mặt bằng 8000 m² với diện tích nhà xưởng 5000 m² đặt tại KCN Sài đồng – long Biên Hà nội, và Công ty TNHH MTV Bibica Miền Tây diện tích mặt bằng nhà xưởng, kho bãi đã xây dựng 18.525/ 50.000 m² đặt tại KCN Vĩnh lộc 2, với các hệ thống cấp điện, cấp nước và thoát nước được thiết kế và xây dựng phù hợp quy hoạch chung của khu công nghiệp cũng như bảo vệ môi trường cảnh quan xung quanh. Hoạt động sản xuất tại các nhà máy- Công ty Thành viên được đảm bảo về vấn đề bảo vệ môi trường, thông qua các biện pháp như sau:

- Phát sinh chất thải: chất thải rắn chủ yếu sinh ra từ các bao bì chứa, đựng nguyên liệu, các loại bỏ này với lượng phát tán không đáng kể, có thể tái sử dụng tại cơ sở khác; các loại bao bì không thể tái sử dụng, chất thải nguy hại: Vỏ thùng/can hóa chất thải, các loại dầu mỡ thải, đèn tuýp neon hỏng, giẻ lau, ...v...v... được xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Chất thải là phế phẩm của sản xuất như: bụi bánh, kẹo hư hỏng ... được xử lý bằng cách bán cho các Đơn vị chăn nuôi .

- Khí thải: Khí thải từ lò hơi, hệ thống đun nóng bằng nhiệt, hệ thống xử lý nước thải....
- Nước thải: Nước thải từ các phân xưởng sản xuất được tập trung về hệ thống xử lý nước thải, trước khi xả ra hệ thống nước thải của KCN



- Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chính được sử dụng là năng lượng điện từ lưới điện. Các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm đang áp dụng bao gồm : bảo trì bảo dưỡng thiết bị định kỳ , sử dụng những thiết bị chiếu sáng thế hệ mới tiêu tốn ít điện
- Tiêu thụ nước: Nguồn nước sử dụng tại công ty là nước máy đô thị . Các biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nước đang áp dụng bao gồm: hướng dẫn vệ sinh thiết bị nhà xưởng , tận dụng nước sau RO
- Sử dụng hóa chất: Các loại hóa chất sử dụng được Bộ Y tế cho phép như : Xà phòng , CloraminB

Bảo vệ nguồn nước

Trong chế biến thực phẩm, nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất. Lượng nước để vệ sinh, rửa sản phẩm, làm nguội, đun nóng hoặc cấp đông là khá lớn, do đó công ty luôn cải tiến việc sử dụng nước để tiết kiệm nguồn nước sạch sử dụng, đi đến từng chi tiết nhỏ như điều chỉnh lưu lượng và thời gian nước rửa tay hợp lý, hay tận dụng nước ngưng, nước sao lọc RO để tưới cây hoặc xả phòng vệ sinh, phối hợp các dòng nước nóng và nước mát để tiết kiệm và tận dụng nhiệt. Ở Bibica, lượng nước ngưng tụ chiếm ~ 20% lượng nước sử dụng hàng năm. Lượng nước này đều được tuần hoàn lại giúp tiết kiệm cho công ty gần 184 triệu trong năm 2020.

Ngoài ra, với số lượng lao động tại viên tại các nhà máy lên đến hàng nghìn người nên nhu cầu nước cho sinh hoạt hàng ngày là không nhỏ. Bởi vậy ngoài những hoạt động tiết kiệm nước trong sản xuất, việc nâng cao nhận thức cho người lao động là cần thiết và hiệu quả trong vấn đề tiết kiệm nước nói riêng và các vấn đề môi trường khác nói chung. Các công ty đều ban hành quy định tiết kiệm nước và thiết kế thuận tiện để sử dụng tiết kiệm trong sinh hoạt.

Chính sách môi trường:

Công ty Cổ phần Bibica hoạt động trong lĩnh vực sản xuất Bánh kẹo, cũng có những tác động nhất định tới môi trường xung quanh, trong đó đáng chú ý là vấn đề môi trường và rác thải. Công ty xây dựng quy trình xử lý chất thải (xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn có phân loại và kiểm soát chất thải nguy hại) tuân thủ các yêu cầu của luật định và không tác động tiêu cực tới môi trường xung quanh. Tuân thủ các luật định và yêu cầu khác liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Phát triển bền vững. Ngăn ngừa ô nhiễm và quản lý mọi khía cạnh môi trường hiện có để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường, đặc biệt tập trung vào kiểm soát chất thải nguy hại, kiểm soát nước thải. Liên tục cải tiến hệ thống quản lý môi trường, nhằm có được các kết quả hoạt động môi trường ngày càng tốt hơn. Đào tạo nhận thức cho cán bộ nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp về vấn đề bảo vệ môi trường Công ty đảm bảo tuân thủ các yêu cầu bảo vệ môi trường và tuân theo khuyến cáo của các tổ chức liên quan.



THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Cam kết cộng đồng:

Công ty thấu hiểu, nhu cầu và mối quan tâm của cộng đồng xã hội và đánh giá đây là yếu tố quan trọng giúp công ty có thể hoạt động bền vững và nhận được sự ủng hộ của cộng đồng. Bibica cam kết thực hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Công ty tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đời sống vật chất và tinh thần của người Lao động. Công ty cam kết duy trì và phát triển các kênh tiếp nhận thông tin phản hồi tới công ty thông qua các phương tiện email, điện thoại, hoặc góp ý trực tiếp. Mọi thông tin sẽ được chúng tôi tiếp nhận đầy đủ, xem xét cẩn trọng và phản hồi kịp thời tới các bên liên quan, trả lời thỏa đáng.

Công ty thực hiện đại hội khách hàng ít nhất mỗi năm 1 lần, để tiếp thu ý kiến khách hàng về hoạt động bán hàng của Công ty, duy trì thông tin, duy trì sự tuân thủ, thực hiện đúng các cam kết.

ỦNG HỘ PHÒNG CHỐNG COVID 19



TẶNG QUÀ GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH





Bibica

CÔNG TY CỔ PHẦN **Bibica**
THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN PAN

Bibica CORPORATION
A MEMBER OF THE PAN GROUP

443 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Q. Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

443 Ly Thuong Kiet St., Ward 8, Tan Binh Dist, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Tel: 84.28.39717920 – 39717921

Fax: 84. 28.39717922

Email: bibica@bibica.com.vn

Website: www.bibica.com.vn

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Bibica

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”), trước đây là Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103010755 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 và các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó. Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa được hình thành từ việc cổ phần hóa ba phần xưởng bánh, kẹo và nha của Công ty Đường Biên Hòa vào ngày 16 tháng 1 năm 1999. Vào ngày 17 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Biên Hòa được chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Bibica.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép phát hành số 10/GPPH do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 11 năm 2001.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 443, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch
Ông Jung Woo Lee	Thành viên
Ông Võ Ngọc Thành	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên
Ông Kim Jun Yeon	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Cường	Trưởng ban
Ông Hur Jin Kook	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2020
Ông Trương Phú Chiến	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2020
Ông Phan Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Trọng Kha	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trương Phú Chiến.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bibica (“Công ty”) hân hạnh trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và

Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Trương Phú Chiến
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Số tham chiếu: 60820469/22007223-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Bibica

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bibica ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 34 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam


Hàng Nhật Quang
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1772-2018-004-1


Đinh Anh Thư
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4635-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		717.590.458.112	841.532.625.962
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	112.811.737.101	403.522.192.255
111	1. Tiền		93.811.737.101	306.922.192.255
112	2. Các khoản tương đương tiền		19.000.000.000	96.600.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		97.438.671.054	133.326.721.732
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	4.618.744.826	4.618.744.826
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	(1.374.668.772)	(1.979.543.094)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	94.194.595.000	130.687.520.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	348.649.851.196	152.453.251.292
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		213.384.888.048	134.522.947.180
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		114.554.828.399	1.436.586.599
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		29.159.073.944	21.931.768.447
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(8.448.939.195)	(5.438.050.934)
140	IV. Hàng tồn kho	7	126.216.676.633	116.077.819.258
141	1. Hàng tồn kho		130.864.135.243	119.019.919.369
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.647.458.610)	(2.942.100.111)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		32.473.522.128	36.152.641.425
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	4.653.972.055	5.599.768.455
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	14	25.445.102.394	30.235.505.381
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	14	2.374.447.679	317.367.589
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		825.511.717.941	728.915.708.369
220	I. Tài sản cố định		474.719.197.057	192.505.155.285
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	471.669.719.726	189.932.474.522
222	Nguyên giá		1.044.515.642.993	689.526.553.879
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(572.845.923.267)	(499.594.079.357)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	3.049.477.331	2.572.680.763
228	Nguyên giá		11.349.805.943	9.910.286.943
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.300.328.612)	(7.337.606.180)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		2.450.489.091	370.513.998.729
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	2.450.489.091	370.513.998.729
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		200.000.000.000	-
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	200.000.000.000	-
260	III. Tài sản dài hạn khác		148.342.031.793	165.896.554.355
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	143.676.611.984	162.066.005.157
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	27.3	4.665.419.809	3.830.549.198
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.543.102.176.053	1.570.448.334.331

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		447.380.119.508	566.570.957.632
310	I. Nợ ngắn hạn		430.844.581.582	548.163.424.871
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	115.909.436.694	225.392.453.759
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	21.282.070.778	178.119.635.315
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	9.404.737.907	28.856.349.096
314	4. Phải trả người lao động		6.462.269.284	7.262.432.298
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	82.324.754.376	97.857.243.132
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		5.664.976.689	4.790.816.417
320	7. Vay ngắn hạn	16	182.458.869.605	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7.337.466.249	5.884.494.854
330	II. Nợ dài hạn		16.535.537.926	18.407.532.761
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	3.489.077.272	3.846.927.272
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	18	13.046.460.654	14.560.605.489
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.095.722.056.545	1.003.877.376.699
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	1.095.722.056.545	1.003.877.376.699
411	1. Vốn cổ phần		154.207.820.000	154.207.820.000
411a	Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		154.207.820.000	154.207.820.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		302.726.583.351	302.726.583.351
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		542.830.667.221	452.168.025.639
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		95.956.985.973	94.774.947.709
421a	Lợi nhuận phân phối thừa đến cuối năm trước		(659.411.851)	(659.411.851)
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		96.616.397.824	95.434.359.560
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.543.102.176.053	1.570.448.334.331

Đinh Thị Thu Vân
Người lập

Đinh Thị Thu Vân
Phụ trách Kế toán

Trương Phú Chiến
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu về bán hàng	20.1	1.228.762.996.367	1.513.816.363.359
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(10.206.668.241)	(10.255.125.040)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	1.218.556.328.126	1.503.561.238.319
11	4. Giá vốn hàng bán	21	(889.301.451.589)	(1.019.916.536.412)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		329.254.876.537	483.644.701.907
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	24.488.490.348	19.814.936.319
22	7. Chi phí tài chính	22	(7.260.732.106)	(1.769.899.272)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(5.293.827.950)</i>	-
25	8. Chi phí bán hàng	23	(237.326.460.993)	(321.268.951.325)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(80.789.467.262)	(70.341.754.848)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		28.366.706.524	110.079.032.781
31	11. Thu nhập khác	25	97.421.443.406	11.261.771.012
32	12. Chi phí khác	25	(2.938.754.298)	(798.992.720)
40	13. Lợi nhuận khác	25	94.482.689.108	10.462.778.292
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		122.849.395.632	120.541.811.073
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(27.067.868.419)	(25.583.425.425)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.3	834.870.611	475.973.912
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		96.616.397.824	95.434.359.560
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		96.616.397.824	95.434.359.560
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	5.952	5.879
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	5.952	5.879


Đinh Thị Thu Vân
Người lập


Đinh Thị Thu Vân
Phụ trách Kế toán


CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA
QUẬN BÌNH-T. PHỐ C. H. H. H.
Trương Phú Chiến
Chủ tịch

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		122.849.395.632	120.541.811.073
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	9, 10	74.544.465.222	39.889.832.995
03	Các khoản dự phòng		2.597.227.603	270.522.706
04	Lỗ (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		182.213.115	168.829.663
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(101.349.486.275)	(18.364.188.754)
06	Chi phí lãi vay	22	5.293.827.950	-
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		104.117.643.247	142.506.807.683
09	Tăng các khoản phải thu		(189.032.036.858)	(24.805.711.495)
10	Tăng hàng tồn kho		(11.844.215.874)	(14.343.846.085)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(274.690.628.252)	229.372.797.685
12	Tăng chi phí trả trước		(4.540.923.118)	(147.151.841)
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.293.827.950)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(38.478.899.639)	(25.489.264.730)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.581.701.501)	8.397.004.052)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(424.344.589.945)	298.696.627.165
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(1.940.909.091)	(260.091.608.158)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		101.800.507.500	664.876.508
23	Tiền chi mua trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(209.000.000.000)	-
24	Thu hồi khoản tiền gửi có kỳ hạn		45.492.925.000	44.312.480.000
27	Cổ tức và lãi tiền gửi nhận được		14.958.274.638	19.908.894.171
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(48.689.201.953)	(195.205.357.479)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	16	382.442.938.605	-
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	16	(199.984.069.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		182.458.869.605	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(290.574.922.293)	103.491.269.686
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		403.522.192.255	299.811.739.215
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(135.532.861)	219.183.354
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	112.811.737.101	403.522.192.255

Đinh Thị Thu Vân
Người lập

Đinh Thị Thu Vân
Phụ trách Kế toán

Trương Phú Chiến
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bibica ("Công ty") hiện là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103010755 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép phát hành số 10/GPPH do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 11 năm 2001.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là sản xuất, mua bán các sản phẩm đường, bánh kẹo, nha, rượu (thức uống có cồn), bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, nước giải khát, bột giải khát (không sản xuất tại trụ sở Công ty) và kinh doanh bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 443, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.112 (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.354).

Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, cơ cấu tổ chức của Nhóm Công ty bao gồm 5 công ty con với chi tiết như sau:

Tên công ty con	Tình trạng hoạt động	Địa điểm	Tỷ lệ biểu quyết	
			Số cuối năm (%)	Số đầu năm (%)
(1) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Đông ("Bibica Miền Đông")	Đang hoạt động	Bình Dương	100	100
(2) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Miền Tây ("Bibica Miền Tây")	Đang hoạt động	Long An	100	100
(3) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Biên Hòa ("Bibica Biên Hòa")	Trước hoạt động	Đồng Nai	100	100
(4) Công ty TNHH Một thành viên Bibica Hà Nội ("Bibica Hà Nội")	Trước hoạt động	Hà Nội	100	100
(5) Công ty TNHH Bibica Miền Bắc ("Bibica Miền Bắc")	Trước hoạt động	Hưng Yên	100	100

Hoạt động đăng ký của các công ty con nêu trên là sản xuất và kinh doanh đường, bánh kẹo, chiết xuất bã, rượu, bột dinh dưỡng, sữa và các sản phẩm sữa, sữa đậu nành và nước giải khát.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);

Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4);

Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày

Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và hàng hóa	-	chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm	-	giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa và các hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước năm 2003 theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ do thời gian sử dụng là lâu dài.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	6 - 20 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 12 năm
Tài sản cố định khác	3 - 7 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm

3.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản đã được hoàn thành và đưa vào hoạt động.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ dụng cụ sản xuất được dùng trong nhiều năm với giá trị lớn, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí thuê đất dài hạn.

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng

Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng liên quan đến khu đất nơi nhà máy tọa lạc tại Khu Công nghiệp Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Khoản này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng vào chi phí trong kỳ theo thời hạn thuê là 40 năm từ ngày 31 tháng 8 năm 2009 đến ngày 31 tháng 8 năm 2049.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**3.8 Chi phí trả trước (tiếp theo)***Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của số tiền mà Nhóm Công ty trả trước cho việc thuê đất tại khu đất nơi nhà máy của Bibica Hà Nội tọa lạc tại Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam trong thời hạn 25 năm từ ngày 9 tháng 1 năm 2002 đến ngày 9 tháng 1 năm 2027 và khu đất nơi nhà máy của Bibica Miền Tây tọa lạc tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam trong thời hạn 43 năm từ ngày 1 tháng 8 năm 2018 đến ngày 25 tháng 3 năm 2061. Theo Thông tư 45, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Các khoản đầu tư*Đầu tư vào chứng khoán kinh doanh*

Đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**3.16 Thuế**

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận báo cáo cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất và mua bán các sản phẩm bánh kẹo. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty bán ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	35.495.246	114.526.226
Tiền gửi ngân hàng	93.776.241.855	306.807.666.029
Các khoản tương đương tiền	19.000.000.000	96.600.000.000
TỔNG CỘNG	112.811.737.101	403.522.192.255

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất tiền gửi 4,7%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**5.1 Chứng khoán kinh doanh****VND**

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	90.771	2.305.557.332	(1.170.919.832)	1.134.637.500	90.771	2.305.557.333	(1.080.148.833)	1.225.408.500
Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	44.424	975.259.755	-	1.066.176.000	44.424	975.259.756	(371.093.356)	604.166.400
Công ty Cổ phần Hóa An	15.750	684.881.000	-	746.550.000	15.750	684.881.000	(182.456.000)	502.425.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	41.380	487.959.001	(203.678.401)	284.280.600	41.380	487.959.002	(345.611.802)	142.347.200
Các khoản đầu tư khác	11.485	165.087.738	(70.539)	531.604.590	11.485	165.087.735	(233.103)	164.854.632
TỔNG CỘNG	203.810	4.618.744.826	(1.374.668.772)	3.763.248.690	203.810	4.618.744.826	(1.979.543.094)	2.639.201.732

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**VND**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	94.194.595.000	94.194.595.000	130.687.520.000	30.687.520.000
Dài hạn				
Trái phiếu (**)	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-
TỔNG CỘNG	294.194.595.000	294.194.595.000	130.687.520.000	130.687.520.000

(*) Đây là những khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại với thời hạn trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất tiền gửi từ 5,7 – 6,8%/năm.

(**) Đây là trái phiếu không chuyển đổi được phát hành bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có kỳ hạn gốc sáu (6) năm và hưởng lãi suất 7,3% một năm. Các trái phiếu này đang được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay được trình bày ở Thuyết minh số 16.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	213.384.888.048	134.522.947.180
Trong đó:		
Các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	158.208.928.046	27.041.577.449
Các bên khác	55.175.960.002	107.481.369.731
Trả trước cho người bán ngắn hạn	114.554.828.399	1.436.586.599
Trong đó:		
Đối tác doanh nghiệp	103.000.000.000	-
Tanis Confectionery B.V.	8.978.605.300	-
Khác	2.576.223.099	1.436.586.599
Phải thu ngắn hạn khác	29.159.073.944	21.931.768.447
Trong đó:		
Thu nhập lãi tiền gửi	11.539.351.563	4.050.542.899
Kí quỹ	5.095.420.000	5.093.420.000
Thuế GTGT tạm nộp (*)	5.069.685.582	5.069.685.582
Phạt chậm nộp đang chờ xử lý	936.911.745	936.911.745
Khác	6.517.705.054	6.781.208.221
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8.448.939.195)	(5.438.050.934)
GIÁ TRỊ THUẦN	348.649.851.196	152.453.251.292

(*) Số dư này thể hiện khoản thuế giá trị gia tăng ("GTGT") bị truy thu đã nộp cho Cơ quan thuế theo Biên bản Kiểm tra thuế ngày 28 tháng 1 năm 2019 và Quyết định Số 5796/QĐ-CT-KT6 ngày 31 tháng 1 năm 2019 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về kết quả quyết toán thuế của Nhà máy Bibica Hà Nội – Chi nhánh Công ty Cổ phần Bibica cho các năm tài chính 2016 và 2017. Khoản này phát sinh liên quan đến các sản phẩm và hàng hóa dùng để khuyến mại của Nhà máy, mà theo Cơ quan thuế, là không thuộc đối tượng được xác định giá tính thuế bằng không (0).

Nhóm Công ty đã gửi Công văn số 12/2020/BBC ngày 14 tháng 9 năm 2020 đến Cục thuế Thành phố Hà Nội để xin ý kiến về việc xuất hóa đơn điều chỉnh giá tính thuế cho hàng hóa dùng để khuyến mại nêu trên với thuế suất thuế GTGT là 10%. Theo Công văn trả lời số 3457/CTHN-TTHT của Cục thuế Thành phố Hà Nội ngày 27 tháng 1 năm 2021, Nhà máy đã được hướng dẫn lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế đã nộp theo quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14. Theo đó, Nhóm Công ty đã hạch toán như khoản trả trước thuế GTGT tại ngày báo cáo.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.438.050.934	4.482.393.140
Dự phòng trích lập trong năm	3.010.888.261	955.657.794
Số cuối năm	8.448.939.195	5.438.050.934

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm, hàng hóa	63.567.168.621	(708.769.129)	58.101.632.306	-
Nguyên liệu, vật liệu	54.870.326.131	(3.268.961.339)	53.192.313.187	(2.345.322.631)
Công cụ, dụng cụ	8.793.997.801	(669.728.142)	4.175.354.843	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.632.642.690	-	3.550.619.033	-
TỔNG CỘNG	130.864.135.243	(4.647.458.610)	119.019.919.369	(2.942.100.111)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.942.100.111	3.549.329.501
Dự phòng trích lập trong năm	1.888.779.182	249.080.308
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(183.420.683)	(856.309.698)
Số cuối năm	4.647.458.610	2.942.100.111

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	4.653.972.055	5.599.768.455
Công cụ và dụng cụ	3.393.797.256	4.260.908.839
Chi phí khác	1.260.174.799	1.338.859.616
Dài hạn	143.676.611.984	162.066.005.157
Trả trước tiền thuê đất	123.102.650.433	146.529.057.317
Công cụ và dụng cụ	12.721.718.324	6.642.260.738
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	5.830.411.303	6.706.603.379
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.458.470.676	2.000.370.693
Khác	563.361.248	187.713.030
TỔNG CỘNG	148.330.584.039	167.665.773.612

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

						VND
9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH	<i>Nhà cửa và vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc và thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>Tài sản cố định khác</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá						
Số đầu năm	135.289.072.790	526.941.825.233	15.165.359.405	11.946.601.292	183.695.159	689.526.553.879
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	109.795.921.409	238.553.747.239	1.308.048.000	2.845.270.140	1.837.993.042	354.340.979.83
Mua mới	-	978.008.164	-	-	-	978.008.164
Xóa sổ		(329.898.880)	-	-	-	(329.898.880)
Số cuối năm	-	766.143.681.756	16.473.407.405	14.791.871.432	2.021.688.201	1.044.515.642.993
Trong đó:	245.084.994.199					
Đã khấu hao hết	74.693.880.733	234.960.860.323	8.658.522.552	9.939.972.368	140.595.159	328.393.831.135
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số đầu năm	83.371.195.833	394.696.319.114	10.201.099.020	11.145.062.599	180.402.791	499.594.079.357
Khấu hao trong năm	13.486.922.239	58.274.331.425	1.035.586.267	479.983.390	304.919.469	73.581.742.790
Xóa sổ	-	(329.898.880)	-	-	-	(329.898.880)
Số cuối năm	96.858.118.072	452.640.751.659	11.236.685.287	11.625.045.989	485.322.260	572.845.923.267
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	51.917.876.957	132.245.506.119	4.964.260.385	801.538.693	3.292.368	189.932.474.522
Số cuối năm	148.226.876.127	313.502.930.097	5.236.722.118	3.166.825.443	1.536.365.941	471.669.719.726

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	VND Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	256.080.000	9.654.206.943	9.910.286.943
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	1.439.519.000	1.439.519.000
Số cuối năm	256.080.000	11.093.725.943	11.349.805.943
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	3.309.336.785	3.309.336.785
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	7.337.606.180	7.337.606.180
Hao mòn trong năm	-	962.722.432	962.722.432
Số cuối năm	-	8.300.328.612	8.300.328.612
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	256.080.000	2.316.600.763	2.572.680.763
Số cuối năm	256.080.000	2.793.397.331	3.049.477.331

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Dự án xây dựng nhà xưởng tại Bibica Miền Tây	-	364.646.365.599
Khác	2.450.489.091	5.867.633.130
TỔNG CỘNG	2.450.489.091	370.513.998.729

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Phải trả cho các đối tượng khác:	83.936.612.217	169.326.685.769
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	8.236.898.250	9.074.730.000
Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV	6.123.362.300	4.536.490.750
Công ty TNHH Bao bì Nhựa Thành Phú	5.557.359.044	5.847.690.686
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dững	-	18.007.729.539
Khác	64.018.992.623	131.860.044.794
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	31.972.824.477	56.065.767.990
TỔNG CỘNG	115.909.436.694	225.392.453.759

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Các đối tượng khác trả tiền trước ngắn hạn	7.672.415.845	103.824.881.372
Công ty TNHH DSM Việt Nam	-	48.366.564.324
Công ty CP Dệt Công nghiệp Hà Nội	-	45.820.955.676
Khác	7.672.415.845	9.637.361.372
Các biên liên quan trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 28)	13.609.654.933	74.294.753.943
TỔNG CỘNG	21.282.070.778	178.119.635.315

14. THUẾ HẠN

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	VND Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	(14.760.197.883)	114.555.378.246	(119.544.035.665)	(19.748.855.302)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.303.225.084	27.067.868.419	(38.478.899.639)	1.892.193.864
Thuế thu nhập cá nhân	(239.551.075)	3.057.219.949	(3.375.819.602)	(558.150.728)
Khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
TỔNG CỘNG	(1.696.523.874)	144.686.466.614	(161.404.754.906)	(18.414.812.166)
Trong đó:				
Thuế GTGT được khấu trừ	(30.235.505.381)			(25.445.102.394)
Thuế nộp thừa	(317.367.589)			(2.374.447.679)
Thuế phải nộp	28.856.349.096			9.404.737.907

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	51.348.682.124	48.363.046.282
Lương và thưởng nhân viên	15.879.665.149	18.599.047.308
Chi phí vận chuyển	8.428.058.026	17.367.616.547
Chi phí hoa hồng	4.932.712.274	3.646.340.826
Khác	1.735.636.803	9.881.192.169
TỔNG CỘNG	82.324.754.376	97.857.243.132

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	VND Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	382.442.938.605	199.984.069.000	182.458.869.605

Công ty có các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Số cuối năm được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") – Chi nhánh Gia Định	182.458.869.605	Từ ngày 5 tháng 1 năm 2021 đến ngày 5 tháng 11 năm 2021	Trái phiếu BIDV (Thuyết minh số 5.2)

17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Phải trả dài hạn khác thể hiện tiền đặt cọc thuê văn phòng và mua hàng hóa từ khách hàng.

18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản trợ cấp thôi việc phải trả cho nhân viên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VND Tổng cộng
Năm trước					
Số đầu năm	154.207.820.000	302.726.583.351	351.763.892.714	108.863.724.967	917.562.021.032
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	95.434.359.560	95.434.359.560
Phân phối quỹ	-	-	100.404.132.925	(100.404.132.925)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(5.476.156.841)	(5.476.156.841)
Thưởng Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	-	-	-	(3.642.847.052)	(3.642.847.052)
Số cuối năm	<u>154.207.820.000</u>	<u>302.726.583.351</u>	<u>452.168.025.639</u>	<u>94.774.947.709</u>	<u>1.003.877.376.699</u>
Năm nay					
Số đầu năm	154.207.820.000	302.726.583.351	452.168.025.639	94.774.947.709	1.003.877.376.699
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	96.616.397.824	96.616.397.824
Phân phối quỹ	-	-	90.662.641.582	(90.662.641.582)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(4.771.717.978)	(4.771.717.978)
Số cuối năm	<u>154.207.820.000</u>	<u>302.726.583.351</u>	<u>542.830.667.221</u>	<u>95.956.985.973</u>	<u>1.095.722.056.545</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

	Năm nay	VND Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của các chủ sở hữu		
Số đầu năm và số cuối năm	154.207.820.000	154.207.820.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố và đã chi trả	-	-
19.3 Cổ phiếu		
	Số cuối năm	Số cổ phiếu Số đầu năm
Cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	15.420.782	15.420.782
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	15.420.782	15.420.782
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.420.782	15.420.782

19.4. Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	VND Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (VND)	96.616.397.824	95.434.359.560
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	(4.830.819.891)	(4.771.717.978)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	91.785.577.933	90.662.641.582
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	15.420.782	15.420.782
Lãi trên cổ phiếu (VND):		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.952	5.879
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.952	5.879

(*) Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được điều chỉnh giảm cho khoản trích Quỹ khen thưởng phúc lợi dự kiến được trích lập với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020 theo Nghị Quyết Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. DOANH THU**20.1 Doanh thu bán hàng**

	Năm nay	VND Năm trước
Tổng doanh thu bán hàng	1.228.762.996.367	1.513.816.363.359
Các khoản giảm trừ doanh thu	(10.206.668.241)	(10.255.125.040)
Trong đó:		
Hàng bán bị trả lại	(9.938.620.138)	(9.704.012.893)
Chiết khấu thương mại	(268.048.103)	(551.112.147)
Doanh thu thuần	1.218.556.328.126	1.503.561.238.319
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 28)	903.480.393.427	828.060.828.636
Doanh thu đối với bên khác	315.075.934.699	675.500.409.683

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi tiền gửi	22.274.712.002	18.087.178.754
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.956.279.005	1.477.427.670
Khác	257.499.341	250.329.895
TỔNG CỘNG	24.488.490.348	19.814.936.319

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	887.596.093.090	1.020.523.765.802
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	1.705.358.499	(607.229.390)
TỔNG CỘNG	889.301.451.589	1.019.916.536.41

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí lãi vay	5.293.827.950	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(604.874.322)	(74.553.255)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.402.264.631	1.797.951.298
Khác	169.513.815	46.501.229
TỔNG CỘNG	7.260.732.074	1.769.899.272

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí hoa hồng và hỗ trợ nhà phân phối	109.067.153.097	91.878.339.769
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	76.888.564.795	89.640.901.886
Chi phí vận chuyển	35.562.527.381	61.554.657.826
Chi phí nhân viên	13.758.713.436	75.152.901.134
Khác	2.049.502.284	3.042.150.710
TỔNG CỘNG	237.326.460.993	321.268.951.325

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí nhân viên	40.165.672.220	43.256.595.687
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.386.396.155	14.423.162.875
Chi phí khấu hao và hao mòn	5.607.212.886	4.028.600.201
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	3.275.000.873	-
Khác	12.355.185.128	8.633.396.085
TỔNG CỘNG	80.789.467.262	70.341.754.848

25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	VND Năm trước
Thu nhập khác	97.421.443.406	11.261.771.012
Thu nhập từ bán tài sản cố định	78.902.402.973	100.340.000
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	14.612.542.233	8.157.153.879
Thu nhập từ cho thuê văn phòng	977.658.825	810.253.863
Khác	-	-
Chi phí khác	2.928.839.375	2.194.023.270
Xóa sổ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.938.754.298	798.992.720
Khác	1.235.395.810	798.992.720
LỢI NHUẬN KHÁC	1.703.358.488	10.462.778.292

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	VND Năm trước
Nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa	751.697.099.743	877.636.985.156
Chi phí dịch vụ mua ngoài	261.584.529.040	279.823.605.065
Chi phí nhân công	162.940.537.685	224.678.928.531
Chi phí khấu hao và hao mòn	57.021.705.659	39.889.832.995
TỔNG CỘNG	1.233.243.872.127	1.422.029.351.747

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ hoạt động đầu tư xây dựng và sản xuất bánh bông lan kem Hura của Bibica Miền Đông. Bibica Miền Đông có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với mức thuế suất bằng 15% thu nhập chịu thuế trong 12 năm đầu hoạt động (2008) và thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

27.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.101.513.370	25.917.796.357
Thuế TNDN trích thừa các năm trước	(33.644.951)	(334.370.932)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(834.870.611)	(475.973.912)
TỔNG CỘNG	26.232.997.808	25.107.451.513

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	122.849.395.632	120.541.811.073
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	24.569.879.126	24.108.362.215
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	1.127.349.273	135.216.128
Thù lao cho thành viên Hội đồng Quản trị không trực tiếp điều hành	368.784.600	243.000.000
Điều chỉnh thuế suất thấp hơn áp dụng cho Bibica Miền Đông	(1.400.289.084)	(882.449.831)
Chi phí chuyển nhượng đất được trừ	(1.170.689.313)	-
Cổ tức nhận được	(34.474.260)	(27.958.560)
Thuế TNDN trích thừa các năm trước	(33.644.951)	(334.370.932)
Lỗi thuế chưa ghi nhận thuế hoãn lại	2.806.082.417	1.865.652.493
Chi phí thuế TNDN	26.232.997.808	25.107.451.513

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**27.3 Thuế thu nhập hoãn lại**

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
	VND			
Trợ cấp thôi việc	2.537.965.774	2.865.366.317	(327.400.543)	(98.291.816)
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	264.525.319	264.525.319	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(36.442.623)	8.424.651	(44.867.274)	(73.502.110)
Lợi nhuận chưa thực hiện	1.899.371.339	692.232.911	1.207.138.428	647.767.838
TỔNG CỘNG	4.665.419.809	3.830.549.198	834.870.611	475.973.912

27.4 Lỗi chuyển sang từ năm trước

Các công ty con của nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 22.475.420.911 VND (31 tháng 12 năm 2019: 8.448.028.425 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2020	Không được chuyển lỗ	VND
					Chưa chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2020
Bibica Miền Bắc					
2019(*)	2024	7.743.332.218	-	-	7.743.332.218
2020 (*)	2025	9.923.757.598	-	-	9.923.757.598
Bibica Miền Tây					
2020 (*)	2025	4.103.634.888	-	-	4.103.634.888
Bibica Miền Bắc					
2018 (*)	2023	290.455.274	-	-	290.455.274
2019 (*)	2024	414.240.933	-	-	414.240.933
TOTAL		22.475.420.911	-	-	22.475.420.911

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 nêu trên do tại thời điểm này, Nhóm Công ty không thể dự tính được thu nhập chịu thuế của các công ty con trong tương lai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN ("PAN Food")	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	-	23.017.644.384
		Bán hàng hóa	218.278.864	48.146.802.973
		Nhận hỗ trợ bán hàng	30.036.030	7.732.800.087
Công ty Phân phối Hàng tiêu Dùng PAN ("PAN CG")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	885.590.395.805	765.608.654.937
		Mua dịch vụ	131.739.633.732	120.119.871.391
Lotte Confectionary Co., Ltd. ("Lotte")	Cổ đồng chính	Bán hàng hóa	-	1.424.065.295
Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm PAN ("PAN Food Manufacturing")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	99.534.962.814	93.052.978.641
		Bán hàng hóa	17.671.718.758	12.881.305.431
		Nhận hỗ trợ bán hàng	14.582.506.203	424.353.792
Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất khẩu Long An ("LAF")	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	2.217.932.980	6.019.627.533

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Note 6)				
PAN CG	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	139.779.004.114	13.095.866.705
PAN Food Manufacturing	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	17.439.289.463	3.017.568.035
Lotte PAN Food	Cổ đồng chính Công ty mẹ	Bán hàng hóa	987.532.469	1.427.439.738
		Bán hàng hóa	3.102.000	9.500.702.971
			158.208.928.046	27.041.577.449

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn (Note 12)				
PAN Food Manufacturing	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	15.496.073.614	20.466.580.720
PAN CG	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	16.427.750.863	29.896.399.361
LAF	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	49.000.000	1.535.291.910
PAN Food	Công ty mẹ	Mua hàng hóa	-	4.167.495.999
			31.972.824.477	56.065.767.990
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Note 13)				
PAN Food Manufacturing	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	13.608.554.933	-
PAN Food	Công ty mẹ	Bán hàng hóa	1.100.000	5.561.661.291
PAN CG	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng hóa	-	68.733.092.652
			13.609.654.933	74.294.753.943

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Tên	Chức vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Trương Phú Chiến	Chủ tịch	1.008.917.546	1.753.586.189
Ông Jung Woo Le	Thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT")	315.000.000	255.000.000
Ông Võ Ngọc Thành	Thành viên HĐQT	315.000.000	255.000.000
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT	315.000.000	255.000.000
Ông Kim Jun Yeon	Thành viên HĐQT	315.000.000	255.000.000
Ông Nguyễn Quốc Hoàng	Tổng Giám đốc	424.315.503	-
Ông Nguyễn Trọng Kha	Phó Tổng Giám đốc	512.665.589	775.566.718
Ông Phan Văn Thiện	Phó Tổng Giám đốc	-	802.374.420
Ông Vũ Cường	Trưởng Ban Kiểm soát ("BKS")	176.400.000	198.000.000
Ông Hur Jin Kook	Thành viên BKS	88.200.000	99.000.000
Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên BKS	381.476.500	444.541.337
TỔNG CỘNG		3.851.975.138	5.093.068.664

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.384.915.226	1.030.987.888
Từ 1 năm đến 5 năm	5.539.660.904	1.761.763.200
Trên 5 năm	43.766.092.832	13.307.305.500
TỔNG CỘNG	50.690.668.962	16.100.056.588

30. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngoài sự kiện được trình bày ở Thuyết minh số 6, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán vui lòng tham khảo trên Website Bibica theo địa chỉ:

<http://www.bibica.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh-451>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Trương Phú Chiến
Chủ tịch

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên CTCP Tập đoàn PAN

Trụ sở chính

Địa chỉ : 443 Lý Thường Kiệt, phường 8,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Điện thoại : 028.3971 7920

Fax : 028 3971 7922

Hotline : 0937 60 50 60 - 0932 60 50 60

Website : www.bibica.com.vn

NHÀ MÁY BIBICA BIÊN HÒA

Địa chỉ : KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố
Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại : 0251.3836576

Fax : 0251.3836950

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA BIÊN HOÀ

Địa chỉ : Đường số 8, KCN Giang Điền, xã Giang Điền,
Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN ĐÔNG

Địa chỉ : Lô J1-CN Đường D1, KCN Mỹ Phước 1, Phường
Mỹ Phước, TX Bến Cát, Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại : 0274.3553395

Fax : 0274. 3553394

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA HÀ NỘI

Địa chỉ : B18 Đường Công nghiệp 6, KCN Sài Đồng B, Phường
Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024.38754091

Fax : 024. 38754173

CÔNG TY TNHH MTV BIBICA MIỀN TÂY

Địa chỉ : Lô A1/1-3 Đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Long Hiệp,
Huyện Bến Lức, Long An, Việt Nam

Điện thoại : 0272 3638 361



A MEMBER OF THE PAN GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN BIBICA

Thành viên CTCP Tập đoàn PAN

Trụ sở chính

Địa chỉ: 443 Lý Thường Kiệt, phường 8,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.3971 7920

Fax: 028 3971 7922

Hotline: 0937 60 50 60 - 0932 60 50 60

Website: www.bibica.com.vn